

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
Môn đã xếp thời khóa biểu											
4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	90		60	3	6	2	HNAB503	27/08/2019 - 15/10/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					5	6	2	HNAB502	29/08/2019 - 17/10/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4000002	Tâm lý học đại cương	90		77	3	4	2	HNAA208	27/08/2019 - 15/10/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					5	4	2	HNAB204	29/08/2019 - 17/10/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
4000003	Tiếng Việt thực hành	90		64	3	4	2	HNAA307	29/10/2019 - 17/12/2019	0202-06	Lê Thị Yến
					5	4	2	HNAB305	31/10/2019 - 19/12/2019	0202-06	Lê Thị Yến
4000003	Tiếng Việt thực hành	91		63	3	10	2	HNAB201	29/10/2019 - 17/12/2019	0202-06	Lê Thị Yến
					5	10	2	HNAA306	31/10/2019 - 19/12/2019	0202-06	Lê Thị Yến
4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	90		64	3	2	2	HNAB306	29/10/2019 - 17/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					5	2	2	HNAB203	31/10/2019 - 19/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	91		63	3	8	2	HNAB206	29/10/2019 - 17/12/2019	0201-14	Đào Thị Tuyết
					5	8	2	HNAB205	31/10/2019 - 19/12/2019	0201-14	Đào Thị Tuyết
4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	90		66	3	6	2	HNAA308	29/10/2019 - 17/12/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	6	2	HNAA407	31/10/2019 - 19/12/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	91		69	3	8	2	HNAB401	29/10/2019 - 17/12/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	8	2	HNAB202	31/10/2019 - 19/12/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	90		60	3	2	2	HNAB306	27/08/2019 - 15/10/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					5	2	2	HNAB201	29/08/2019 - 17/10/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4010101	Đại số	90		64	3	6	3	HNAA306	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0101-17	Phạm Tuấn Cường
4010102	Giải tích 1	02		18	5	2	4	HNAB205	31/10/2019 - 19/12/2019	0101-25	Hoàng Ngự Huân
					7	2	4	HNAB206	02/11/2019 - 21/12/2019	0101-25	Hoàng Ngự Huân
4010103	Giải tích 2	90		65	3	3	3	HNAA407	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
4010105	Xác suất thống kê	90		105	3	4	2	HNAD401	27/08/2019 - 15/10/2019	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010105	Xác suất thống kê	90		105	5	4	2	HNAD201	29/08/2019 - 17/10/2019	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
4010105	Xác suất thống kê	91		108	5	4	2	HNAD201	31/10/2019 - 19/12/2019	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
					5	10	2	HNAD201	31/10/2019 - 19/12/2019	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
4010106	Phương pháp tính	90		75	3	9	2	HNAA208	27/08/2019 - 15/10/2019	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
					5	10	2	HNAB204	29/08/2019 - 17/10/2019	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
4010106	Phương pháp tính	91		72	3	11	2	HNAA208	27/08/2019 - 15/10/2019	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
					5	8	2	HNAB207	29/08/2019 - 17/10/2019	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
4010107	Hàm phức	90		54	3	2	2	HNAB503	29/10/2019 - 17/12/2019	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
					5	2	2	HNAB305	31/10/2019 - 19/12/2019	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
4010108	Phương trình toán lý	01		10	2	4	2	HNAB405	26/08/2019 - 14/10/2019	0101-17	Phạm Tuấn Cường
					5	4	2	HNAA402	29/08/2019 - 17/10/2019	0101-17	Phạm Tuấn Cường
4010109	Logic đại cương	90		61	3	4	2	HNAB206	27/08/2019 - 15/10/2019	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
					5	4	2	HNAB206	29/08/2019 - 17/10/2019	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
4010109	Logic đại cương	91		61	3	4	2	HNAA404	29/10/2019 - 17/12/2019	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
					5	4	2	HNAB503	31/10/2019 - 19/12/2019	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
4010110	Toán tối ưu	90		114	3	6	2	HNAD201	29/10/2019 - 17/12/2019	0101-20	Lê Hương Giang
					5	6	2	HNAD401	31/10/2019 - 19/12/2019	0101-20	Lê Hương Giang
4010111	Toán rời rạc	90		61	3	4	2	HNAB305	27/08/2019 - 15/10/2019	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
					5	4	2	HNAB305	29/08/2019 - 17/10/2019	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
4010111	Toán rời rạc	91		60	3	2	2	HNAA404	27/08/2019 - 15/10/2019	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
					5	2	2	HNAB205	29/08/2019 - 17/10/2019	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	90		64	5	1	3	HNAB206	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	91		26	3	1	3	HNAB504	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	90		63	5	6	3	HNAA406	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0102-13	Lê Đắc Tuyên
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	91		43	4	11	3	HNAA203	30/10/2019 - 18/12/2019	0102-15	Tổng Bá Tuấn
					7	11	3	HNAA204	02/11/2019 - 21/12/2019	0102-15	Tổng Bá Tuấn
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	90		66	5	9	3	HNAA403	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0103-11	Võ Thị Hạnh
4010302	Hóa học đại cương phần 2	01		14	6	6	2	HNAB404	01/11/2019 - 20/12/2019	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
					6	8	2	HNAA403	01/11/2019 - 20/12/2019	0103-18	Lê Thị Phương Thảo

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Hoá (01 0103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010303	Hoá vô cơ phần 1 + TN	90		32	3	3	3	HNAA406	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0103-07	Nguyễn Đình Độ
4010304	Hoá vô cơ phần 2	90		21	3	4	2	HNAA306	29/10/2019 - 17/12/2019	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
					5	4	2	HNAA307	31/10/2019 - 19/12/2019	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	01		42	7	3	3	HNAB306	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0103-09	Nguyễn Thu Hà
4010306	Hóa phân tích phần 2	90		41	3	2	2	HNAB505	27/08/2019 - 15/10/2019	0103-06	Lê Thị Duyên
					5	2	2	HNAB504	29/08/2019 - 17/10/2019	0103-06	Lê Thị Duyên
4010308	Hoá lý phần 1 + TN	01		28	2	9	2	HNAB501	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0103-24	Vũ Thị Minh Hồng
					7	4	2	HNAA403	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0103-24	Vũ Thị Minh Hồng
4010309	Hoá hữu cơ phần 1	90		26	3	4	2	HNAA303	27/08/2019 - 15/10/2019	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa
					5	8	2	HNAA306	29/08/2019 - 17/10/2019	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa
4010401	Hình học họa hình	01		24	2	12	2	HNAA203	28/10/2019 - 16/12/2019	0104-01	Trần Hồng Hải
					5	12	2	HNAA303	31/10/2019 - 19/12/2019	0104-01	Trần Hồng Hải
4010402	Vẽ kỹ thuật	01		14	2	9	4	HNAA408	28/10/2019 - 16/12/2019	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
4010403	Autocad + TH	90		64	3	2	2	HNAA203	29/10/2019 - 17/12/2019	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					5	2	2	HNAA203	31/10/2019 - 19/12/2019	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010403	Autocad + TH	91		64	3	4	2	HNAA204	29/10/2019 - 17/12/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
					5	4	2	HNAA203	31/10/2019 - 19/12/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010403	Autocad + TH	92		62	3	6	2	HNAA204	27/08/2019 - 15/10/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
					5	4	2	HNAA203	29/08/2019 - 17/10/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010403	Autocad + TH	93		61	3	4	2	HNAA205	29/10/2019 - 17/12/2019	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					5	4	2	HNAA204	31/10/2019 - 19/12/2019	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010403	Autocad + TH	94		62	3	4	2	HNAA205	27/08/2019 - 15/10/2019	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					5	4	2	HNAA204	29/08/2019 - 17/10/2019	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010403	Autocad + TH	95		64	3	6	2	HNAA409	27/08/2019 - 15/10/2019	0104-06	Hoàng Văn Tài
					5	6	2	HNAA402	29/08/2019 - 17/10/2019	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010403	Autocad + TH	96		24	3	8	2	HNAA204	27/08/2019 - 15/10/2019	0104-01	Trần Hồng Hải
					5	8	2	HNAA405	29/08/2019 - 17/10/2019	0104-01	Trần Hồng Hải
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	01		62	2	3	3	HNAB503	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0104-06	Hoàng Văn Tài

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Hình hoạ (01 0104)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	90		61	5	1	3	HNAB502	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
4010501	Cơ học lý thuyết 1	90		63	5	1	3	HNAA304	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0105-07	Bùi Thị Thủy
4010502	Cơ học lý thuyết 2	01		30	4	10	4	HNAA304	28/08/2019 - 16/10/2019	0105-03	Trần Thị Trâm
4010504	Cơ học ứng dụng	90		41	3	6	2	HNAB205	27/08/2019 - 15/10/2019	0105-10	Đinh Công Đạt
					5	6	2	HNAA407	29/08/2019 - 17/10/2019	0105-10	Đinh Công Đạt
4010603	Tiếng Anh 3	90		48	3	4	2	HNAB502	29/10/2019 - 17/12/2019	0106-20	Trịnh Thị Vân
					5	4	2	HNAB206	31/10/2019 - 19/12/2019	0106-20	Trịnh Thị Vân
4010604	Tiếng Anh 4	90		41	3	8	2	HNAA402	29/10/2019 - 17/12/2019	0106-23	Đặng Thanh Mai
					5	8	2	HNAB504	31/10/2019 - 19/12/2019	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010613	Tiếng Anh 1	90		48	5	1	3	HNAA404	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010613	Tiếng Anh 1	91		53	3	6	3	HNAA404	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010613	Tiếng Anh 1	92		48	3	1	3	HNAB405	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010613	Tiếng Anh 1	93		19	2	3	3	HNAD503	28/10/2019 - 16/12/2019	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
					6	3	3	HNAD503	01/11/2019 - 20/12/2019	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
4010613	Tiếng Anh 1	94		21	2	6	3	HNBG602	28/10/2019 - 16/12/2019	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					6	8	3	HNAB306	01/11/2019 - 20/12/2019	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010614	Tiếng Anh 2	90		49	5	6	3	HNAA404	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010614	Tiếng Anh 2	91		48	3	1	3	HNAA402	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010614	Tiếng Anh 2	92		38	3	6	3	HNAB404	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010614	Tiếng Anh 2	93		41	5	6	3	HNAB201	29/08/2019 - 17/10/2019	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					7	9	3	HNAB206	31/08/2019 - 19/10/2019	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010614	Tiếng Anh 2	94		23	4	1	3	HNAA409	30/10/2019 - 18/12/2019	0106-23	Đặng Thanh Mai
					6	1	3	HNAA407	01/11/2019 - 20/12/2019	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010616	Tiếng Anh 4	01		18	3	1	3	HNAA308	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010701	Giáo dục thể chất 1	90		49	5	1	2	SANTDA1	29/08/2019 - 17/10/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010701	Giáo dục thể chất 1	91		54	3	1	2	SANTDA1	29/10/2019 - 17/12/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010701	Giáo dục thể chất 1	92		46	5	1	2	SANTDA2	31/10/2019 - 19/12/2019	0107-12	Lã Ngọc Linh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010701	Giáo dục thể chất 1	93		28	3	7	2	SANTDB1	27/08/2019 - 15/10/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010701	Giáo dục thể chất 1	94		35	6	1	2	SANTDA2	30/08/2019 - 18/10/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	90		47	5	1	2	SANTDB1	31/10/2019 - 19/12/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	91		46	3	9	2	SANTDB1	27/08/2019 - 15/10/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	92		43	7	1	2	SANTDB5	31/08/2019 - 19/10/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	93		32	5	7	2	SANTDB1	29/08/2019 - 17/10/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	94		48	3	7	2	SANTDB3	27/08/2019 - 15/10/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010702	Giáo dục thể chất 2	95		45	6	7	2	SANTDB2	30/08/2019 - 18/10/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	96		37	3	7	2	SANTDB2	27/08/2019 - 15/10/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	97		49	7	1	2	SANTDB2	02/11/2019 - 21/12/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	90		52	5	9	2	SANTDB1	31/10/2019 - 19/12/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	91		46	3	1	2	SANTDB1	27/08/2019 - 15/10/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	92		46	5	9	2	SANTDB2	29/08/2019 - 17/10/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	93		22	2	1	2	SANTDB3	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	94		28	7	9	2	SANTDB1	31/08/2019 - 19/10/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	01		45	4	1	2	SANTDA1	30/10/2019 - 18/12/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	04		45	2	3	2	SANTDA1	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	09		25	6	3	2	SANTDB3	30/08/2019 - 18/10/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	19		21	4	3	2	SANTDB4	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	20		25	4	1	2	SANTDB3	30/10/2019 - 18/12/2019	0107-17	Trần Lan Hương
4010704	Giáo dục thể chất 4	21		33	7	1	2	SANTDB4	31/08/2019 - 19/10/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	29		32	6	9	2	SANTDB4	30/08/2019 - 18/10/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010704	Giáo dục thể chất 4	30		30	2	3	2	SANTDB3	28/10/2019 - 16/12/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	31		45	2	9	2	SANTDB3	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	32		31	6	9	2	SANTDB2	01/11/2019 - 20/12/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	34		28	6	7	2	SANTDB3	30/08/2019 - 18/10/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010704	Giáo dục thể chất 4	37		20	7	7	2	SANTDB2	31/08/2019 - 19/10/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	39		17	7	9	2	SANTDB3	31/08/2019 - 19/10/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	40		45	4	7	2	SANTDB3	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
4010704	Giáo dục thể chất 4	41		26	4	9	2	SANTDB2	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010704	Giáo dục thể chất 4	43		45	7	7	2	SANTDA1	31/08/2019 - 19/10/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	44		45	7	7	2	SANTDA2	02/11/2019 - 21/12/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	45		46	4	7	2	SANTDB3	30/10/2019 - 18/12/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	46		18	7	3	2	SANTDB3	31/08/2019 - 19/10/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	47		23	4	7	2	SANTDB4	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	49		45	2	9	2	SANTDA1	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	50		43	2	9	2	SANTDA2	28/10/2019 - 16/12/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010704	Giáo dục thể chất 4	51		32	2	3	2	SANTDA2	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	53		20	2	9	2	SANTDA2	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	55		45	2	1	2	SANTDA2	28/10/2019 - 16/12/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	56		45	4	1	2	SANTDA1	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	57		35	4	3	2	SANTDA1	30/10/2019 - 18/12/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	58		34	4	3	2	SANTDA2	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	59		43	4	7	2	SANTDA4	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	60		22	4	7	2	SANTDA4	30/10/2019 - 18/12/2019	0107-17	Trần Lan Hương
4010704	Giáo dục thể chất 4	61		46	2	1	2	SANTDA3	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	63		45	2	7	2	SANTDA2	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	65		46	7	3	2	SANTDA1	02/11/2019 - 21/12/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	66		29	7	3	2	SANTDA1	31/08/2019 - 19/10/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	69		20	6	7	2	SANTDA2	30/08/2019 - 18/10/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	71		45	2	1	2	SANTDB2	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	72		31	6	1	2	SANTDB3	30/08/2019 - 18/10/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	74		45	2	3	2	SANTDB2	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	75		25	4	9	2	SANTDB1	30/10/2019 - 18/12/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	90		43	5	1	2	SANTDA1	31/10/2019 - 19/12/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	91		45	3	1	2	SANTDA2	29/10/2019 - 17/12/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	92		45	3	9	2	SANTDA1	27/08/2019 - 15/10/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	93		45	3	7	2	SANTDA1	27/08/2019 - 15/10/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010704	Giáo dục thể chất 4	94		27	4	1	2	SANTDA4	28/08/2019 - 09/10/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	01		48	2	7	2	SANTDA2	28/10/2019 - 16/12/2019	0107-17	Trần Lan Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010705	Giáo dục thể chất 5	03		47	6	3	2	SANTDA4	30/08/2019 - 11/10/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	90		47	3	1	2	SANTDA2	27/08/2019 - 15/10/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	91		45	5	9	2	SANTDA1	31/10/2019 - 19/12/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	92		24	3	3	2	SANTDA1	27/08/2019 - 15/10/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	90		63	3	2	2	HNAA304	27/08/2019 - 15/10/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					5	2	2	HNAA207	29/08/2019 - 17/10/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	90		64	3	6	3	HNAB202	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0201-08	Phí Mạnh Phong
4020103	Pháp luật đại cương	90		76	3	1	2	HNAA409	29/10/2019 - 17/12/2019	0201-15	Nguyễn Lê Hà Giang
					5	1	2	HNAA405	31/10/2019 - 19/12/2019	0201-15	Nguyễn Lê Hà Giang
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		66	2	9	2	HNAB303	26/08/2019 - 14/10/2019	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					4	10	2	HNAB204	28/08/2019 - 16/10/2019	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		20	2	8	2	HNAA402	28/10/2019 - 16/12/2019	0202-06	Lê Thị Yến
					6	8	2	HNAA402	01/11/2019 - 20/12/2019	0202-06	Lê Thị Yến
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	90		53	3	2	2	HNAB206	29/10/2019 - 17/12/2019	0202-06	Lê Thị Yến
					5	2	2	HNAB201	31/10/2019 - 19/12/2019	0202-06	Lê Thị Yến
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	01		43	7	9	3	HNAA307	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	02		25	2	9	2	HNAB205	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					6	6	2	HNAA409	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	03		29	2	2	2	HNAB401	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					6	8	2	HNAB203	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	04		34	7	9	3	HNAA406	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	05		28	2	4	2	HNAD303	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					6	4	2	HNAA405	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	06		41	2	6	2	HNAA208	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	06		41	6	6	2	HNAA208	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	07		29	4	7	2	HNAB401	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					6	8	2	HNAB303	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	08		32	2	4	2	HNAA306	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					6	4	2	HNAA406	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	09		37	2	2	2	HNAB203	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					4	2	2	HNAB306	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	10		25	4	4	2	HNAA409	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					6	2	2	HNAB306	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	11		24	4	2	2	HNAA307	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					6	2	2	HNAB401	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	13		22	7	6	3	HNBG108	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	15		18	7	9	3	HNBG103	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	24		24	6	9	3	HNBG103	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	25		50	6	6	3	HNBG502	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	33		43	7	1	3	HNBG106	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 14/12/2019	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	34		22	7	6	3	HNBG301	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 14/12/2019	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	90		61	3	3	3	HNAA403	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4030102	Các quá trình sản xuất trên mô lộ thiên	03		55	2	4	2	HNBG408	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0301-20	Nguyễn Hoàng
					4	4	2	HNBG108	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0301-20	Nguyễn Hoàng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030104	Khai thác quặng lộ thiên	02		52	4	10	2	HNBG408	30/10/2019 - 18/12/2019	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					6	8	2	HNBG201	01/11/2019 - 20/12/2019	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
4030105	Khai thác vật liệu xây dựng	02		57	4	10	2	HNBG408	28/08/2019 - 16/10/2019	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
					6	10	2	HNBG408	30/08/2019 - 18/10/2019	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
4030107	Ổn định bờ mỏ và sườn dốc	02		59	4	8	2	HNBG603	28/08/2019 - 16/10/2019	0301-16	Phạm Văn Việt
					6	8	2	HNBG201	30/08/2019 - 18/10/2019	0301-16	Phạm Văn Việt
4030108	An toàn và vệ sinh lao động trong khai thác lộ thiên	02		57	4	8	2	HNBG408	30/10/2019 - 18/12/2019	0301-09	Nguyễn Đình An
					6	6	2	HNBG503	01/11/2019 - 20/12/2019	0301-09	Nguyễn Đình An
4030109	Kỹ thuật môi trường mỏ lộ thiên	90		68	3	4	2	HNAB204	29/10/2019 - 17/12/2019	0301-10	Vũ Đình Hiếu
					5	10	2	HNAA307	31/10/2019 - 19/12/2019	0301-10	Vũ Đình Hiếu
4030110	Tin học ứng dụng trong khai thác lộ thiên	90		41	3	9	2	HNAA308	29/10/2019 - 17/12/2019	0301-17	Trần Đình Bảo
					5	4	2	HNAA303	31/10/2019 - 19/12/2019	0301-17	Trần Đình Bảo
4030112	Thoát nước mỏ	90		57	3	10	2	HNAA206	29/10/2019 - 17/12/2019	0301-15	Lê Quý Thảo
					5	9	2	HNAA205	31/10/2019 - 19/12/2019	0301-15	Lê Quý Thảo
4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	90		71	3	11	2	HNAA305	29/10/2019 - 17/12/2019	0301-16	Phạm Văn Việt
					5	11	2	HNAA205	31/10/2019 - 19/12/2019	0301-16	Phạm Văn Việt
4030203	Thông gió mỏ + BTL	03		57	4	2	2	HNBG108	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0302-07	Đặng Vũ Chí
					6	2	2	HNBG305	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0302-07	Đặng Vũ Chí
4030204	Khai thác quặng hầm lò	03		53	6	6	2	HNBG506	30/08/2019 - 18/10/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
					7	6	2	HNBG506	31/08/2019 - 19/10/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
4030205	Điều khiển áp lực mỏ	03		60	2	2	2	HNBG107	26/08/2019 - 14/10/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					6	4	2	HNBG408	30/08/2019 - 18/10/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
4030207	An toàn vệ sinh lao động trong khai thác hầm lò	03		51	2	8	2	HNBG508	28/10/2019 - 16/12/2019	0302-13	Đào Văn Chi
					7	6	2	HNBG506	02/11/2019 - 21/12/2019	0302-13	Đào Văn Chi
4030208	Kỹ thuật môi trường mỏ hầm lò	90		54	3	2	2	HNAB502	27/08/2019 - 15/10/2019	0302-23	Đặng Phương Thảo
					5	2	2	HNAB404	29/08/2019 - 17/10/2019	0302-23	Đặng Phương Thảo
4030209	Phương pháp khai thác hầm lò đặc biệt	03		55	2	10	2	HNBG506	28/10/2019 - 16/12/2019	0302-17	Bùi Mạnh Tùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030209	Phương pháp khai thác hầm lò đặc biệt	03		55	6	10	2	HNBG508	01/11/2019 - 20/12/2019	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
4030210	Tin học ứng dụng mỏ hầm lò	90		28	3	4	2	HNAA304	27/08/2019 - 15/10/2019	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					5	4	2	HNAA304	29/08/2019 - 17/10/2019	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
4030219	Chống giữ mỏ hầm lò	03		52	6	8	2	HNBG508	01/11/2019 - 20/12/2019	0302-24	Vũ Thái Tiến Dũng
					7	8	2	HNBG506	02/11/2019 - 21/12/2019	0302-24	Vũ Thái Tiến Dũng
4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	90		66	3	2	2	HNAB503	27/08/2019 - 15/10/2019	0302-19	Nguyễn Hồng Cường
					5	2	2	HNAA205	29/08/2019 - 17/10/2019	0302-19	Nguyễn Hồng Cường
4030223	Cơ sở thông gió	01		24	4	4	2	HNBG103	28/08/2019 - 16/10/2019	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					6	4	2	HNBG205	30/08/2019 - 18/10/2019	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
4030223	Cơ sở thông gió	03		17	4	8	2	HNBG506	28/08/2019 - 16/10/2019	0302-13	Đào Văn Chi
					7	8	2	HNBG506	31/08/2019 - 19/10/2019	0302-13	Đào Văn Chi
4030225	Cơ sở khai thác mỏ	03		49	4	2	2	HNAB504	28/08/2019 - 16/10/2019	0302-24	Vũ Thái Tiến Dũng
					7	4	2	HNAB501	31/08/2019 - 19/10/2019	0302-24	Vũ Thái Tiến Dũng
4030402	Tuyển trọng lực	01		28	2	6	2	HNBG408	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0304-08	Vũ Thị Chinh
					4	6	2	HNBG501	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0304-08	Vũ Thị Chinh
4030403	Tuyển từ – tuyển điện	01		28	2	8	2	HNBG401	26/08/2019 - 14/10/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
					4	8	2	HNBG406	28/08/2019 - 16/10/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
4030405	Hóa tuyển	01		34	6	4	2	HNBG402	30/08/2019 - 18/10/2019	0304-09	Trần Trung Tới
					7	2	2	HNBG305	31/08/2019 - 19/10/2019	0304-09	Trần Trung Tới
4030406	Khử nước khử bụi	01		26	2	8	2	HNBG406	28/10/2019 - 16/12/2019	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					4	8	2	HNBG406	30/10/2019 - 18/12/2019	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
4030407	Tự động hóa quá trình tuyển khoáng	90		27	3	6	2	HNAD303	27/08/2019 - 15/10/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					5	6	2	HNAB507	29/08/2019 - 17/10/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030409	Tiêu chuẩn phân tích	01		14	2	4	2	HNBG403	26/08/2019 - 14/10/2019	0304-08	Vũ Thị Chinh
					6	2	2	HNBG601	30/08/2019 - 18/10/2019	0304-08	Vũ Thị Chinh
4030412	Tin học chuyên ngành tuyển khoáng	01		30	4	4	2	HNAB502	30/10/2019 - 18/12/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
					6	4	2	HNAA206	01/11/2019 - 20/12/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
4030414	Bảo vệ môi trường trong tuyển khoáng	90		53	3	8	2	HNAB504	27/08/2019 - 15/10/2019	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					5	8	2	HNAB503	29/08/2019 - 17/10/2019	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Tuyển khoáng (03 0304)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030415	Làm giàu nguyên liệu khoáng không kim loại	01		34	6	6	2	HNBG403	30/08/2019 - 18/10/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	4	2	HNBG507	31/08/2019 - 19/10/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030416	Làm giàu nguyên liệu khoáng kim loại	01		33	2	2	2	HNBG401	04/11/2019 - 23/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					4	8	2	HNBG601	06/11/2019 - 25/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030418	Thực tế tuyển than	01		17	6	4	2	HNBG502	30/08/2019 - 18/10/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
					7	2	2	HNBG401	31/08/2019 - 19/10/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
4030419	Chế biến tinh nguyên liệu khoáng	01		35	2	4	2	HNBG108	04/11/2019 - 23/12/2019	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					4	10	2	HNBG401	06/11/2019 - 25/12/2019	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030420	Quản lý chất lượng sản phẩm	01		14	2	2	2	HNBG508	26/08/2019 - 14/10/2019	0304-08	Vũ Thị Chinh
					7	4	2	HNBG402	31/08/2019 - 19/10/2019	0304-08	Vũ Thị Chinh
4030421	Chế biến than	01		15	2	2	2	HNBG507	28/10/2019 - 16/12/2019	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					4	4	2	HNBG408	30/10/2019 - 18/12/2019	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	04		66	4	6	2	HNBG401	28/08/2019 - 16/10/2019	0304-14	Phạm Thị Nhung
					6	6	2	HNBG503	30/08/2019 - 18/10/2019	0304-14	Phạm Thị Nhung
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	05		63	2	6	2	HNBG508	28/10/2019 - 16/12/2019	0304-14	Phạm Thị Nhung
					6	6	2	HNBG506	01/11/2019 - 20/12/2019	0304-14	Phạm Thị Nhung
4030450	Công nghệ luyện kim loại màu nhẹ	01		15	4	1	3	HNBG507	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0304-09	Trần Trung Tới
4030451	Công nghệ luyện gang-thép	01		14	7	1	3	HNBG407	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0304-15	Trần Văn Được
4030455	Luyện kim loại sạch	01		15	4	4	2	HNBG507	28/08/2019 - 16/10/2019	0304-09	Trần Trung Tới
					6	2	2	HNBG408	30/08/2019 - 18/10/2019	0304-09	Trần Trung Tới
4030456	Công nghệ luyện kim hiếm	01		15	4	4	2	HNBG507	30/10/2019 - 18/12/2019	0304-09	Trần Trung Tới
					6	2	2	HNBG408	01/11/2019 - 20/12/2019	0304-09	Trần Trung Tới
4030457	Công nghệ luyện và tái chế vàng	01		15	6	4	2	HNBG401	01/11/2019 - 20/12/2019	0304-09	Trần Trung Tới
					7	4	2	HNBG507	02/11/2019 - 21/12/2019	0304-09	Trần Trung Tới
4030458	Thiết kế xưởng luyện kim	01		14	6	4	2	HNBG601	30/08/2019 - 18/10/2019	0304-15	Trần Văn Được
					7	4	2	HNBG108	31/08/2019 - 19/10/2019	0304-15	Trần Văn Được
4030501	Sức bền vật liệu 1 + BTL1 +TN	01		17	6	11	3	HNAA204	01/11/2019 - 20/12/2019	0305-10	Trần Mạnh Tiến
					7	11	3	HNAA203	02/11/2019 - 21/12/2019	0305-10	Trần Mạnh Tiến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Sức bền vật liệu (03 0305)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	01		26	4	9	3	HNAB205	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0305-05	Nguyễn Như Hùng
4030504	Sức bền vật liệu B	01		27	4	4	2	HNAA307	28/08/2019 - 16/10/2019	0305-05	Nguyễn Như Hùng
					6	4	2	HNAB502	30/08/2019 - 18/10/2019	0305-05	Nguyễn Như Hùng
4030504	Sức bền vật liệu B	03		18	7	6	4	HNAB404	02/11/2019 - 21/12/2019	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030507	Cơ học kết cấu 1 + BTL1	01		45	7	3	3	HNAB502	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030507	Cơ học kết cấu 1 + BTL1	02		34	2	1	3	HNAB506	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	01		30	2	11	3	HNAA304	28/10/2019 - 16/12/2019	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
					7	11	3	HNAA205	02/11/2019 - 21/12/2019	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030510	Cơ học kết cấu B	01		29	2	2	2	HNAB201	26/08/2019 - 07/10/2019	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					7	2	2	HNAD304	31/08/2019 - 12/10/2019	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030514	Cơ học môi trường liên tục	01		45	4	1	2	HNAA404	28/08/2019 - 16/10/2019	0305-05	Nguyễn Như Hùng
					6	1	2	HNAA308	30/08/2019 - 18/10/2019	0305-05	Nguyễn Như Hùng
4030514	Cơ học môi trường liên tục	90		39	3	9	2	HNAA406	29/10/2019 - 17/12/2019	0305-10	Trần Mạnh Tiến
					5	9	2	HNAA404	31/10/2019 - 19/12/2019	0305-10	Trần Mạnh Tiến
4030515	Động lực học công trình	04		24	2	2	2	HNBG205	26/08/2019 - 14/10/2019	0305-02	Phạm Tuấn Long
					4	2	2	HNBG201	28/08/2019 - 16/10/2019	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030515	Động lực học công trình	06		60	6	4	2	HNBG201	30/08/2019 - 18/10/2019	0305-02	Phạm Tuấn Long
					7	4	2	HNBG301	31/08/2019 - 19/10/2019	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030515	Động lực học công trình	07		44	4	6	2	HNBG507	30/10/2019 - 18/12/2019	0305-02	Phạm Tuấn Long
					6	6	2	HNBG407	01/11/2019 - 20/12/2019	0305-02	Phạm Tuấn Long
4040103	Cơ sinh - địa sử	01		10	3	6	2	HNAA408	27/08/2019 - 15/10/2019	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
					5	6	2	HNAA206	29/08/2019 - 17/10/2019	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
4040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	01		37	4	9	3	HNAA204	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 11/12/2019	0401-06	Trần Thanh Hải
4040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	02		10	2	8	3	HNAA409	28/10/2019 - 16/12/2019	0401-26	Bùi Vinh Hậu
					4	8	3	HNAA404	30/10/2019 - 18/12/2019	0401-26	Bùi Vinh Hậu
4040105	Địa chất cấu tạo và vẽ bản đồ địa chất	01		32	6	2	2	HNAB502	30/08/2019 - 18/10/2019	0401-13	Ngô Xuân Thành
					7	2	2	HNAB202	31/08/2019 - 19/10/2019	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040106	Địa chất Việt Nam	02		17	4	9	2	HNBG403	28/08/2019 - 16/10/2019	0401-13	Ngô Xuân Thành
					6	8	2	HNBG305	30/08/2019 - 18/10/2019	0401-13	Ngô Xuân Thành

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Địa chất (04 0401)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040106	Địa chất Việt Nam	04		65	4	8	2	HNBG305	30/10/2019 - 18/12/2019	0401-13	Ngô Xuân Thành
					6	8	2	HNBG305	01/11/2019 - 20/12/2019	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	01		21	2	1	3	HNAA407	28/10/2019 - 25/11/2019	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
					7	1	3	HNAD304	02/11/2019 - 30/11/2019	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
4040108	Địa chất biển đại cương	90		51	3	1	2	HNAA406	27/08/2019 - 15/10/2019	0401-21	Nguyễn Hữu Hiệp
					5	2	2	HNAA306	29/08/2019 - 17/10/2019	0401-21	Nguyễn Hữu Hiệp
4040119	Địa chất du lịch	90		43	3	10	2	HNAB205	29/10/2019 - 17/12/2019	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
					5	10	2	HNAB206	31/10/2019 - 19/12/2019	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
4040202	Toán địa chất	01		15	2	6	2	HNAA204	26/08/2019 - 14/10/2019	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					7	9	2	HNAA203	31/08/2019 - 19/10/2019	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
4040203	Phương pháp thăm dò mỏ + BTL	01		11	5	8	2	HNAB405	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0402-11	Đỗ Mạnh An
					7	7	2	HNAA203	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0402-11	Đỗ Mạnh An
4040205	Tin ứng dụng trong Địa chất	01		17	4	8	2	HNBG407	30/10/2019 - 18/12/2019	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
					6	8	2	HNBG301	01/11/2019 - 20/12/2019	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
4040207	Địa chất mỏ	01		27	4	10	2	HNBG403	30/10/2019 - 18/12/2019	0402-11	Đỗ Mạnh An
					7	9	2	HNBG301	02/11/2019 - 21/12/2019	0402-11	Đỗ Mạnh An
4040218	Luật khoáng sản và luật môi trường	02		27	3	9	2	HNAA406	27/08/2019 - 15/10/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
					5	9	2	HNAA406	29/08/2019 - 17/10/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
4040304	Thạch học1 + TN	01		17	2	11	2	HNAA206	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0403-03	Tô Xuân Bản
					6	11	2	HNAA203	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0403-03	Tô Xuân Bản
4040305	Thạch học 2	01		15	3	6	2	HNAB206	29/10/2019 - 17/12/2019	0403-01	Phạm Thị Vân Anh
					4	1	2	HNAB201	30/10/2019 - 18/12/2019	0403-01	Phạm Thị Vân Anh
4040310	Địa hoá	01		17	2	9	2	HNAA204	26/08/2019 - 14/10/2019	0403-16	Đặng Thị Vinh
					6	9	2	HNAA204	30/08/2019 - 18/10/2019	0403-16	Đặng Thị Vinh
4040313	Tinh thể học - khoáng vật học đại cương	01		25	2	4	2	HNAB201	26/08/2019 - 14/10/2019	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú
					6	4	2	HNAB203	30/08/2019 - 18/10/2019	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú
4040401	Địa chất các mỏ khoáng + TH	03		22	6	1	3	HNBG401	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0404-07	Hoàng Thị Thoa
4040401	Địa chất các mỏ khoáng + TH	04		8	7	6	3	HNAA305	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 14/12/2019	0407-08	Phạm Thị Thanh Hiền

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Nguyên liệu khoáng (04 0407)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040405	Kiến trúc trường quặng và mỏ quặng	01		12	2	6	2	HNAA204	28/10/2019 - 16/12/2019	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					4	6	2	HNAB405	30/10/2019 - 18/12/2019	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
4040406	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất	01		14	2	3	3	HNAB504	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0407-10	Nguyễn Khắc Du
4040502	Cơ học đất	01		29	7	6	3	HNAB405	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0405-22	Nguyễn Thành Dương
4040502	Cơ học đất	02		28	6	9	3	HNAB501	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040502	Cơ học đất	90		17	5	3	3	HNAA405	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0405-14	Nhữ Việt Hà
4040502	Cơ học đất	91		29	4	6	3	HNAA203	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040504	Nền và móng	02		50	2	6	2	HNBG401	26/08/2019 - 14/10/2019	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					7	6	2	HNBG401	31/08/2019 - 19/10/2019	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040505	Cơ học đá	01		20	4	9	2	HNAA203	28/08/2019 - 16/10/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
					6	9	2	HNAA203	30/08/2019 - 18/10/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
4040507	Vật liệu xây dựng +TN	01		20	6	6	3	HNAA203	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
4040508	Công trình xây dựng	01		24	4	1	3	HNAA206	30/10/2019 - 27/11/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
					6	1	3	HNAD304	01/11/2019 - 29/11/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
4040509	Tin học ứng dụng trong địa chất công trình	01		25	4	9	2	HNAA203	30/10/2019 - 18/12/2019	0405-14	Nhữ Việt Hà
					6	9	2	HNAA203	01/11/2019 - 20/12/2019	0405-14	Nhữ Việt Hà
4040512	Các phương pháp nghiên cứu địa chất công trình	01		61	2	4	2	HNAA408	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0405-03	Lê Trọng Thắng
					7	4	2	HNAB202	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0405-03	Lê Trọng Thắng
4040513	Khảo sát địa chất công trình	01		61	4	4	2	HNAA206	28/08/2019 - 16/10/2019	0405-05	Tô Xuân Vu
					6	4	2	HNAB404	30/08/2019 - 18/10/2019	0405-05	Tô Xuân Vu
4040516	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất công trình - địa kỹ thuật	01		60	2	2	2	HNAB404	26/08/2019 - 14/10/2019	0405-22	Nguyễn Thành Dương
					7	2	2	HNAB201	31/08/2019 - 19/10/2019	0405-22	Nguyễn Thành Dương
4040519	Địa chất công trình	01		49	2	3	3	HNAB205	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 09/12/2019	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
4040521	Đất đá xây dựng +TN	01		11	4	3	3	HNAD502	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0405-12	Nguyễn Thị Nụ

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040529	Thiết bị khảo sát trong địa chất công trình	01		18	4	4	2	HNAA405	30/10/2019 - 18/12/2019	0405-09	Phạm Minh Tuấn
					6	4	2	HNAB202	01/11/2019 - 20/12/2019	0405-09	Phạm Minh Tuấn
4040601	Địa chất thủy văn đại cương	01		25	2	4	2	HNAB206	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0406-15	Đào Đức Bằng
					6	4	2	HNAB305	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0406-15	Đào Đức Bằng
4040602	Thủy văn đại cương	90		38	3	1	2	HNAA408	29/10/2019 - 17/12/2019	0406-09	Vũ Thu Hiền
					5	1	2	HNAA403	31/10/2019 - 19/12/2019	0406-09	Vũ Thu Hiền
4040604	Động lực học nước dưới đất	01		6	6	6	3	HNAA204	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
4040606	Cấp nước và xử lý nước cấp	01		37	7	6	3	HNBG408	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0406-09	Vũ Thu Hiền
4040610	Địa chất thủy văn chuyên môn	01		37	2	6	2	HNBG503	28/10/2019 - 16/12/2019	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					4	6	2	HNBG401	30/10/2019 - 18/12/2019	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
4040613	Đánh giá trữ lượng nước dưới đất	01		37	2	6	2	HNBG507	26/08/2019 - 14/10/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					4	10	2	HNBG401	28/08/2019 - 16/10/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
4040616	Cơ sở địa chất thủy văn - địa chất công trình	01		16	5	6	3	HNAB505	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 12/12/2019	0406-11	Trần Vũ Long
4040617	Địa chất thủy văn	02		38	4	4	2	HNAB305	28/08/2019 - 16/10/2019	0406-15	Đào Đức Bằng
					7	4	2	HNAB405	31/08/2019 - 19/10/2019	0406-15	Đào Đức Bằng
4050101	Cơ sở trắc địa công trình + BTL	01		55	4	4	2	HNAB404	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0501-15	Trần Thùy Linh
					7	4	2	HNAB505	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0501-15	Trần Thùy Linh
4050104	Trắc địa Công trình giao thông - thủy lợi + ĐA	02		15	6	3	3	HNBG507	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					6	3	3	HNBG507	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0501-11	Nguyễn Hà
					7	2	2	HNBG201	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0501-11	Nguyễn Hà
					7	2	2	HNBG201	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0501-09	Phạm Quốc Khánh
4050105	Trắc địa công trình đường hầm + BTL	01		35	6	1	2	HNBG301	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
					6	1	2	HNBG301	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					7	4	2	HNBG502	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0501-09	Phạm Quốc Khánh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa công trình (05 0501)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050105	Trắc địa công trình đường hầm + BTL	01		35	7	4	2	HNBG502	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
4050106	Quan trắc biến dạng công trình	01		44	6	4	2	HNBG408	01/11/2019 - 20/12/2019	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
					7	2	2	HNBG301	02/11/2019 - 21/12/2019	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
4050107	Tổ chức sản xuất trắc địa - an toàn lao động + ĐA	01		39	4	6	3	HNBG403	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
					4	6	3	HNBG403	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0501-15	Trần Thùy Linh
4050107	Tổ chức sản xuất trắc địa - an toàn lao động + ĐA	02		43	4	6	3	HNAB205	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
4050111	Tin học ứng dụng trong trắc địa công trình + BTL	01		60	6	6	3	HNAB206	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0501-01	Trần Khánh
4050113	Đo vẽ bản đồ công trình ngầm đô thị	01		7	2	4	2	HNAB306	28/10/2019 - 16/12/2019	0501-11	Nguyễn Hà
					3	4	2	HNAB203	29/10/2019 - 17/12/2019	0501-11	Nguyễn Hà
4050201	Trắc địa cao cấp đại cương	01		50	2	4	2	HNAB505	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
					7	1	3	HNAB501	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
4050203	Định vị vệ tinh (GPS)- A(cho ngành Trắc địa) + BTL	01		36	7	6	3	HNBG406	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
4050203	Định vị vệ tinh (GPS)- A(cho ngành Trắc địa) + BTL	02		42	2	6	3	HNAB205	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
4050204	Trắc địa lý thuyết + BTL	01		35	2	6	3	HNBG108	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
4050204	Trắc địa lý thuyết + BTL	90		21	5	8	3	HNAA206	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
4050207	Bình sai lưới trắc địa + BTL	01		18	3	4	2	HNAB201	29/10/2019 - 17/12/2019	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
					5	4	2	HNAB202	31/10/2019 - 19/12/2019	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
4050208	Trắc địa biển và đảo hàng	01		30	2	1	3	HNBG407	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0502-17	Phạm Ngọc Quang
4050211	Định vị vệ tinh (GPS)- B(cho Địa chính, Trắc địa mô- công trình, Tin trắc địa)	02		31	2	6	2	HNBG502	26/08/2019 - 14/10/2019	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
					4	6	2	HNBG502	28/08/2019 - 16/10/2019	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
4050211	Định vị vệ tinh (GPS)- B(cho Địa chính, Trắc địa mô- công trình, Tin trắc địa)	03		22	2	8	2	HNBG406	26/08/2019 - 14/10/2019	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
					4	8	2	HNBG401	28/08/2019 - 16/10/2019	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
4050302	Cơ sở viễn thám	01		39	2	9	2	HNBG108	26/08/2019 - 14/10/2019	0503-10	Trần Thanh Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Đo ảnh và Viễn thám (05 0503)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050302	Cơ sở viễn thám	01		39	4	9	2	HNBG205	28/08/2019 - 16/10/2019	0503-10	Trần Thanh Hà
4050302	Cơ sở viễn thám	02		39	2	9	2	HNAA307	28/10/2019 - 16/12/2019	0503-13	Trần Xuân Trường
					4	9	2	HNAA304	30/10/2019 - 18/12/2019	0503-13	Trần Xuân Trường
4050302	Cơ sở viễn thám	03		28	3	6	2	HNAA409	29/10/2019 - 17/12/2019	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
					4	2	2	HNAB506	30/10/2019 - 18/12/2019	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	01		48	2	2	2	HNAD303	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
					6	4	2	HNAB306	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
4050306	Công nghệ đo ảnh + ĐA	01		16	4	10	3	HNBG406	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 13/11/2019	0503-05	Trần Trung Anh
					7	8	3	HNBG401	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 16/11/2019	0503-05	Trần Trung Anh
4050402	Trắc địa cơ sở 2 + ĐA	01		15	3	9	3	HNAB305	29/10/2019 - 17/12/2019	0504-06	Hoàng Thị Thùy
					4	9	3	HNAD502	30/10/2019 - 18/12/2019	0504-06	Hoàng Thị Thùy
4050403	Bản đồ số và độ chính xác bản đồ địa hình	90		46	3	1	2	HNAB202	27/08/2019 - 15/10/2019	0504-08	Nguyễn Thị Thu Hương
					5	1	2	HNAA405	29/08/2019 - 17/10/2019	0504-08	Nguyễn Thị Thu Hương
4050405	Xử lý số liệu trắc địa + BTL	01		47	4	1	2	HNAA308	28/08/2019 - 16/10/2019	0504-10	Lưu Anh Tuấn
					6	1	2	HNAA303	30/08/2019 - 18/10/2019	0504-10	Lưu Anh Tuấn
4050408	Phần mềm đồ họa trong trắc địa + BTL	90		35	5	6	3	HNAA303	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0504-07	Dương Thành Trung
4050507	Tin học ứng dụng trong trắc địa mô	01		18	6	4	2		30/08/2019 - 18/10/2019	0505-10	Phạm Văn Chung
					7	2	2		31/08/2019 - 19/10/2019	0505-10	Phạm Văn Chung
4050509	Kỹ thuật môi trường	90		112	3	11	2	HNAD401	27/08/2019 - 15/10/2019	0505-30	Cao Xuân Cường
					5	8	2	HNAD301	29/08/2019 - 17/10/2019	0505-30	Cao Xuân Cường
4050509	Kỹ thuật môi trường	91		108	5	4	2	HNAD401	31/10/2019 - 19/12/2019	0505-30	Cao Xuân Cường
					5	8	2	HNAD401	31/10/2019 - 19/12/2019	0505-30	Cao Xuân Cường
4050511	Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS Mô địa chất	01		12	4	2	2	HNBG603	30/10/2019 - 18/12/2019	0505-04	Phạm Công Khải
					6	2	2	HNBG506	01/11/2019 - 20/12/2019	0505-04	Phạm Công Khải
4050512	Cơ sở toán học mô hình hóa khoáng sản	01		12	4	2	2	HNBG601	28/08/2019 - 16/10/2019	0505-04	Phạm Công Khải
					6	2	2	HNBG508	30/08/2019 - 18/10/2019	0505-04	Phạm Công Khải
4050513	Quy hoạch và quản lý môi trường	01		37	2	2	2	HNBG408	26/08/2019 - 14/10/2019	0505-09	Phạm Thị Làn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa mỏ (05 0505)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050513	Quy hoạch và quản lý môi trường	01		37	4	2	2	HNBG403	28/08/2019 - 16/10/2019	0505-09	Phạm Thị Làn
4050513	Quy hoạch và quản lý môi trường	90		49	3	1	2	HNAA409	27/08/2019 - 15/10/2019	0505-09	Phạm Thị Làn
					5	1	2	HNAA402	29/08/2019 - 17/10/2019	0505-09	Phạm Thị Làn
4050514	Quan trắc môi trường	01		13	2	4	2	HNBG401	26/08/2019 - 14/10/2019	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					4	4	2	HNBG503	28/08/2019 - 16/10/2019	0505-05	Lê Thị Thu Hà
4050515	Bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản	01		13	2	2	2	HNBG408	28/10/2019 - 16/12/2019	0505-30	Cao Xuân Cường
					4	2	2	HNBG107	30/10/2019 - 18/12/2019	0505-30	Cao Xuân Cường
4050521	Trắc địa phổ thông và trắc địa mỏ	01		42	2	1	2	HNAA203	28/10/2019 - 09/12/2019	0505-10	Phạm Văn Chung
					7	4	2	HNAA402	02/11/2019 - 14/12/2019	0505-10	Phạm Văn Chung
4050526	Trắc địa đại cương	03		35	2	4	2	HNAB506	26/08/2019 - 07/10/2019	0505-08	Võ Ngọc Dũng
					7	4	2	HNAA307	31/08/2019 - 12/10/2019	0505-08	Võ Ngọc Dũng
4050526	Trắc địa đại cương	04		63	4	4	2	HNBG301	30/10/2019 - 11/12/2019	0505-03	Vương Trọng Kha
					7	4	2	HNBG301	02/11/2019 - 14/12/2019	0505-03	Vương Trọng Kha
4050526	Trắc địa đại cương	90		30	3	10	2	HNAA405	29/10/2019 - 17/12/2019	0505-11	Lê Văn Cảnh
					5	10	2	HNAA304	31/10/2019 - 19/12/2019	0505-11	Lê Văn Cảnh
4050607	Định giá bất động sản + BTL	01		11	2	3	3	HNBG506	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
4050610	Địa chính đô thị	90		37	3	2	2	HNAB203	29/10/2019 - 17/12/2019	0506-05	Trần Đình Thành
					5	1	2	HNAA407	31/10/2019 - 19/12/2019	0506-05	Trần Đình Thành
4050612	Quy hoạch sử dụng đất + ĐA	01		21	7	6	3	HNBG602	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
4050613	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	01		41	2	2	2	HNAD402	26/08/2019 - 14/10/2019	0506-05	Trần Đình Thành
					4	2	2	HNAD403	28/08/2019 - 16/10/2019	0506-05	Trần Đình Thành
4050614	Thị trường bất động sản	01		35	2	2	2	HNAA404	28/10/2019 - 16/12/2019	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					6	2	2	HNAA408	01/11/2019 - 20/12/2019	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050615	Hệ thống thông tin đất đai 1	01		37	7	3	3	HNAB207	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0506-03	Trần Thùy Dương
4050616	Quản lý bất động sản	01		23	4	4	2	HNBG406	28/08/2019 - 16/10/2019	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					6	4	2	HNBG406	30/08/2019 - 18/10/2019	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050616	Quản lý bất động sản	90		25	3	1	2	HNAB206	27/08/2019 - 15/10/2019	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					5	1	2	HNAA408	29/08/2019 - 17/10/2019	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050619	Đăng ký thống kê đất	01		32	2	4	2	HNAA205	28/10/2019 - 16/12/2019	0506-12	Đinh Hải Nam

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050619	Đăng ký thống kê đất	01		32	6	4	2	HNAA305	01/11/2019 - 20/12/2019	0506-12	Đinh Hải Nam
4050620	Bản đồ chuyên đề trong quản lý đất đai	01		46	2	4	2	HNAB204	26/08/2019 - 14/10/2019	0506-14	Phùng Minh Sơn
					4	4	2	HNAB204	28/08/2019 - 16/10/2019	0506-14	Phùng Minh Sơn
4050621	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý đất đai	01		25	4	2	2	HNBG603	28/08/2019 - 16/10/2019	0506-07	Nguyễn Thế Công
					6	2	2	HNBG506	30/08/2019 - 18/10/2019	0506-07	Nguyễn Thế Công
4050623	Hệ thống thông tin đất đai 2	01		18	2	10	2	HNBG406	26/08/2019 - 14/10/2019	0506-03	Trần Thùy Dương
					7	6	2	HNBG501	31/08/2019 - 19/10/2019	0506-03	Trần Thùy Dương
4050625	Thanh tra đất đai	03		19	2	1	2	HNBG406	28/10/2019 - 16/12/2019	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					7	9	2	HNBG106	02/11/2019 - 21/12/2019	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050625	Thanh tra đất đai	04		27	3	1	2	HNAA304	29/10/2019 - 17/12/2019	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					5	1	2	HNAA306	31/10/2019 - 19/12/2019	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050626	Quản lý tài chính đất đai	01		25	2	1	2	HNBG201	26/08/2019 - 14/10/2019	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
					7	9	2	HNBG106	31/08/2019 - 19/10/2019	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
4050641	Khoa học quản lý đất	02		35	2	6	2	HNBG502	28/10/2019 - 16/12/2019	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
					4	6	2	HNBG503	30/10/2019 - 18/12/2019	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
4050643	Quản lý nhà nước về đất đai	01		23	3	3	2	HNAB205	29/10/2019 - 17/12/2019	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					5	3	2	HNAB405	31/10/2019 - 19/12/2019	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050644	Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn	02		44	2	8	3	HNBG502	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0506-13	Trần Xuân Miến
4050646	Giao đất, thu hồi đất	90		25	3	1	2	HNAB401	27/08/2019 - 15/10/2019	0506-14	Phùng Minh Sơn
					5	1	2	HNAB202	29/08/2019 - 17/10/2019	0506-14	Phùng Minh Sơn
4050712	Cơ sở dữ liệu GIS	01		22	7	3	3		31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0507-11	Phạm Văn Hiệp
4050713	Internet – GIS	01		22	7	9	3		31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0507-07	Dương Anh Quân
4050714	ứng dụng GIS trong biên tập thành lập Bản đồ	01		22	6	3	3		30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0507-11	Phạm Văn Hiệp
4050715	ứng dụng tư liệu viễn thám trong thành lập bản đồ chuyên đề	01		22	2	3	3		26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
4050718	ứng dụng GIS hỗ trợ ra quyết định	01		23	6	9	3		30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0507-07	Dương Anh Quân
4050720	Sử dụng phần mềm GIS	01		22	4	3	3		28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0507-12	Nguyễn Văn Lợi

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Đo ảnh và Viễn thám (05 0503)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	02		39	2	4	2	HNBG108	26/08/2019 - 14/10/2019	0503-07	Trần Hồng Hạnh
					4	4	2	HNBG106	28/08/2019 - 16/10/2019	0503-07	Trần Hồng Hạnh
4060104	Thăm dò điện khoáng sản và môi trường + ĐA	01		23	7	3	3	HNBG602	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0601-07	Kiều Duy Thông
4060116	Thăm dò phóng xạ khoáng sản và môi trường + ĐA	01		21	2	1	3	HNBG601	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0601-13	Dương Văn Hào
4060117	Thăm dò địa chấn	01		33	4	10	2	HNBG407	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0601-08	Trần Danh Hùng
					6	10	2	HNBG301	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0601-08	Trần Danh Hùng
4060118	Xử lý số liệu địa chấn + ĐA	01		20	2	6	3	HNBG606	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0601-11	Nguyễn Thanh Tùng
4060119	Địa chấn địa tầng + BTL	01		38	2	9	3	HNBG305	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0601-11	Nguyễn Thanh Tùng
4060119	Địa chấn địa tầng + BTL	02		21	4	8	3	HNBG508	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0601-09	Phan Thiên Hương
4060120	Thăm dò địa chấn khoáng sản và môi trường + BTL	01		20	4	3	3	HNBG508	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0601-09	Phan Thiên Hương
4060121	Địa vật lý giếng khoan + TH	01		37	2	6	3	HNBG305	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0601-14	Vũ Hồng Dương
4060121	Địa vật lý giếng khoan + TH	02		32	4	6	2	HNBG407	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0601-14	Vũ Hồng Dương
					6	6	2	HNBG301	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0601-14	Vũ Hồng Dương
4060123	Địa vật lý giếng khoan dầu khí + ĐA	01		27	7	6	3	HNBG508	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0601-14	Vũ Hồng Dương
4060125	Địa vật lý biển	01		20	4	6	2	HNBG108	30/10/2019 - 18/12/2019	0601-11	Nguyễn Thanh Tùng
					6	6	2	HNBG205	01/11/2019 - 20/12/2019	0601-11	Nguyễn Thanh Tùng
4060126	Tổ hợp các phương pháp địa vật lý khoáng sản và môi trường	01		24	2	4	2	HNBG508	28/10/2019 - 16/12/2019	0601-07	Kiều Duy Thông
					6	4	2	HNBG602	01/11/2019 - 20/12/2019	0601-07	Kiều Duy Thông
4060133	Tiếng Anh chuyên ngành địa vật lý	01		7	5	6	3	HNAD304	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0601-14	Vũ Hồng Dương
4060142	Địa vật lý đại cương	01		28	2	9	2	HNAA204	28/10/2019 - 09/12/2019	0601-08	Trần Danh Hùng
					4	7	2	HNAA204	30/10/2019 - 11/12/2019	0601-08	Trần Danh Hùng
4060142	Địa vật lý đại cương	02		29	6	1	2	HNAA404	30/08/2019 - 11/10/2019	0601-08	Trần Danh Hùng
					7	4	2	HNAA407	31/08/2019 - 12/10/2019	0601-08	Trần Danh Hùng
4060142	Địa vật lý đại cương	03		30	4	1	2	HNBG403	30/10/2019 - 11/12/2019	0601-08	Trần Danh Hùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Địa vật lý (06 0601)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060142	Địa vật lý đại cương	03		30	6	1	2	HNBG507	01/11/2019 - 13/12/2019	0601-08	Trần Danh Hùng
4060144	Thăm dò điện 2	01		34	4	8	2	HNBG407	28/08/2019 - 16/10/2019	0601-07	Kiều Duy Thông
					6	8	2	HNBG301	30/08/2019 - 18/10/2019	0601-07	Kiều Duy Thông
4060202	Phân tích bề trầm tích	02		37	2	6	2	HNBG602	26/08/2019 - 14/10/2019	0602-10	Nguyễn Duy Mười
					4	6	2	HNBG507	28/08/2019 - 16/10/2019	0602-10	Nguyễn Duy Mười
4060202	Phân tích bề trầm tích	03		33	2	1	2	HNAD304	26/08/2019 - 14/10/2019	0602-10	Nguyễn Duy Mười
					4	1	2	HNAA409	28/08/2019 - 16/10/2019	0602-10	Nguyễn Duy Mười
4060206	Địa chất thủy văn, thủy địa hóa các mỏ dầu khí	01		37	2	8	2	HNBG507	28/10/2019 - 16/12/2019	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
					6	6	2	HNBG507	01/11/2019 - 20/12/2019	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
4060206	Địa chất thủy văn, thủy địa hóa các mỏ dầu khí	02		31	6	4	2	HNBG506	30/08/2019 - 18/10/2019	0602-10	Nguyễn Duy Mười
					7	2	2	HNBG507	31/08/2019 - 19/10/2019	0602-10	Nguyễn Duy Mười
4060206	Địa chất thủy văn, thủy địa hóa các mỏ dầu khí	03		17	4	1	2	HNBG205	30/10/2019 - 18/12/2019	0602-10	Nguyễn Duy Mười
					7	2	2	HNBG401	02/11/2019 - 21/12/2019	0602-10	Nguyễn Duy Mười
4060209	Địa chất dầu khí Việt nam và Thế giới	01		36	2	8	2	HNBG602	26/08/2019 - 14/10/2019	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
					6	6	2	HNBG401	30/08/2019 - 18/10/2019	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
4060209	Địa chất dầu khí Việt nam và Thế giới	02		25	5	4	2	HNAA403	29/08/2019 - 17/10/2019	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
					7	4	2	HNAB201	31/08/2019 - 19/10/2019	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
4060212	Địa chất giếng khoan dầu khí	01		38	4	6	2	HNBG305	30/10/2019 - 18/12/2019	0602-13	Nguyễn Minh Hòa
					6	6	2	HNBG305	01/11/2019 - 20/12/2019	0602-13	Nguyễn Minh Hòa
4060214	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất dầu khí	01		37	4	6	2	HNAB202	28/08/2019 - 16/10/2019	0602-08	Lê Ngọc ánh
					6	6	2	HNAB405	30/08/2019 - 18/10/2019	0602-08	Lê Ngọc ánh
4060216	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	90		64	3	10	2	HNAA206	27/08/2019 - 15/10/2019	0602-10	Nguyễn Duy Mười
					5	10	2	HNAA203	29/08/2019 - 17/10/2019	0602-10	Nguyễn Duy Mười
4060217	Quản lý phát triển mỏ dầu khí	01		42	4	8	2	HNBG401	30/10/2019 - 18/12/2019	0602-06	Phạm Văn Tuấn
					6	8	2	HNBG401	01/11/2019 - 20/12/2019	0602-06	Phạm Văn Tuấn
4060218	Địa chất dầu khí	01		26	4	1	3	HNAB501	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0602-13	Nguyễn Minh Hòa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Địa chất dầu (06 0602)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060218	Địa chất dầu khí	03		22	6	8	3	HNBG507	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0602-13	Nguyễn Minh Hòa
4060223	Mô hình hóa tầng chứa dầu khí	01		20	2	6	2	HNBG507	28/10/2019 - 16/12/2019	0602-08	Lê Ngọc ánh
					4	6	2	HNBG406	30/10/2019 - 18/12/2019	0602-08	Lê Ngọc ánh
4060233	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí cơ bản	01		35	4	10	2	HNAB502	30/10/2019 - 18/12/2019	0602-08	Lê Ngọc ánh
					6	10	2	HNAA305	01/11/2019 - 20/12/2019	0602-08	Lê Ngọc ánh
4060302	Hoá hữu cơ 1	01		29	4	6	2	HNAA207	30/10/2019 - 18/12/2019	0000-03	Nguyễn Thiên Vương
					7	6	2	HNAA304	02/11/2019 - 21/12/2019	0000-03	Nguyễn Thiên Vương
4060305	Các quá trình thủy lực và cơ học vật liệu rời	01		49	4	8	2	HNAD402	30/10/2019 - 18/12/2019	0603-13	Vũ Văn Toàn
					7	8	2	HNAA205	02/11/2019 - 21/12/2019	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060307	Quá trình và thiết bị truyền chất	01		48	2	2	2	HNBG103	04/11/2019 - 23/12/2019	0603-11	Công Ngọc Thắng
					6	2	2	HNBG106	08/11/2019 - 27/12/2019	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060307	Quá trình và thiết bị truyền chất	02		37	2	2	2	HNBG106	26/08/2019 - 14/10/2019	0603-13	Vũ Văn Toàn
					6	2	2	HNBG201	30/08/2019 - 18/10/2019	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060308	Kỹ thuật phản ứng	01		62	2	4	2	HNBG406	26/08/2019 - 14/10/2019	0603-14	Ngô Hà Sơn
					4	4	2	HNBG408	28/08/2019 - 16/10/2019	0603-14	Ngô Hà Sơn
4060308	Kỹ thuật phản ứng	02		46	2	4	2	HNBG103	04/11/2019 - 23/12/2019	0603-14	Ngô Hà Sơn
					4	4	2	HNBG107	06/11/2019 - 25/12/2019	0603-14	Ngô Hà Sơn
4060311	Kỹ thuật môi trường trong công nghệ hóa học	01		33	2	6	2	HNAA207	26/08/2019 - 14/10/2019	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
					7	6	2	HNAB404	31/08/2019 - 19/10/2019	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
4060315	Hóa học dầu mỏ và khí tự nhiên	01		45	2	4	2	HNBG107	04/11/2019 - 23/12/2019	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
					6	4	2	HNBG103	08/11/2019 - 27/12/2019	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060315	Hóa học dầu mỏ và khí tự nhiên	02		31	2	4	2	HNBG107	26/08/2019 - 14/10/2019	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
					6	4	2	HNBG103	30/08/2019 - 18/10/2019	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060317	Cơ khí và máy trong công nghệ hoá học	01		56	2	2	2	HNBG103	26/08/2019 - 14/10/2019	0603-14	Ngô Hà Sơn
					6	2	2	HNBG106	30/08/2019 - 18/10/2019	0603-14	Ngô Hà Sơn
4060317	Cơ khí và máy trong công nghệ hoá học	02		34	2	2	2	HNBG106	04/11/2019 - 23/12/2019	0603-14	Ngô Hà Sơn
					6	2	2	HNBG107	08/11/2019 - 27/12/2019	0603-14	Ngô Hà Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Lọc hoá dầu (06 0603)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060319	Tiếng Anh chuyên ngành	01		17	4	9	2	HNAA306	06/11/2019 - 25/12/2019	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
					7	8	2	HNAA408	09/11/2019 - 28/12/2019	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060320	Các sản phẩm dầu mỏ và phụ gia	01		21	3	4	2	HNAA305	29/10/2019 - 17/12/2019	0603-14	Ngô Hà Sơn
					5	4	2	HNAA306	31/10/2019 - 19/12/2019	0603-14	Ngô Hà Sơn
4060321	An toàn lao động trong công nghệ hoá học	01		32	2	4	2	HNAA409	26/08/2019 - 14/10/2019	0000-03	Nguyễn Thiên Vương
					7	8	2	HNAA306	31/08/2019 - 19/10/2019	0000-03	Nguyễn Thiên Vương
4060322	Công nghệ chế biến khí	03		59	4	1	3	HNBG506	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060322	Công nghệ chế biến khí	04		52	7	1	3	HNBG506	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060323	Công nghệ hóa dầu và chế biến Polyme	03		47	6	1	3	HNBG602	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
4060323	Công nghệ hóa dầu và chế biến Polyme	04		58	2	9	3	HNBG603	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0603-08	Nguyễn Thị Linh
4060324	Tin học chuyên ngành lọc hóa dầu	03		54	4	4	2	HNBG602	28/08/2019 - 16/10/2019	0603-07	Phạm Trung Kiên
					6	4	2	HNBG602	30/08/2019 - 18/10/2019	0603-07	Phạm Trung Kiên
4060324	Tin học chuyên ngành lọc hóa dầu	04		45	4	4	2	HNBG401	30/10/2019 - 18/12/2019	0603-07	Phạm Trung Kiên
					6	4	2	HNBG305	01/11/2019 - 20/12/2019	0603-07	Phạm Trung Kiên
4060328	Thiết kế quá trình công nghệ hóa dầu	03		59	2	4	2	HNBG602	26/08/2019 - 14/10/2019	0603-07	Phạm Trung Kiên
					7	4	2	HNBG305	31/08/2019 - 19/10/2019	0603-07	Phạm Trung Kiên
4060328	Thiết kế quá trình công nghệ hóa dầu	04		39	2	4	2	HNBG301	28/10/2019 - 16/12/2019	0603-07	Phạm Trung Kiên
					7	4	2	HNBG305	02/11/2019 - 21/12/2019	0603-07	Phạm Trung Kiên
4060329	Xúc tác trong công nghệ hoá dầu	01		51	4	2	2	HNBG106	28/08/2019 - 16/10/2019	0603-09	Phạm Xuân Núi
					6	4	2	HNBG107	30/08/2019 - 18/10/2019	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060329	Xúc tác trong công nghệ hoá dầu	02		38	4	2	2	HNBG201	06/11/2019 - 25/12/2019	0603-08	Nguyễn Thị Linh
					6	4	2	HNBG107	08/11/2019 - 27/12/2019	0603-08	Nguyễn Thị Linh
4060346	Nhiên liệu sạch	90		40	3	4	2	HNAA304	29/10/2019 - 17/12/2019	0603-09	Phạm Xuân Núi
					5	4	2	HNAA305	31/10/2019 - 19/12/2019	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	01		60	6	2	2	HNAA306	01/11/2019 - 20/12/2019	0604-09	Doãn Thị Trâm
					7	2	2	HNAB201	02/11/2019 - 21/12/2019	0604-09	Doãn Thị Trâm
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	03		27	2	2	2	HNAB303	28/10/2019 - 16/12/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
					3	6	2	HNAA406	29/10/2019 - 17/12/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060410	Tính chất vật lý tầng chứa	01		51	4	4	2	HNBG506	30/10/2019 - 11/12/2019	0604-09	Doãn Thị Trâm
					6	4	2	HNBG205	01/11/2019 - 13/12/2019	0604-09	Doãn Thị Trâm
4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	01		19	2	8	2	HNBG508	26/08/2019 - 14/10/2019	0604-04	Vũ Thiết Thạch
					7	10	2	HNBG205	31/08/2019 - 19/10/2019	0604-04	Vũ Thiết Thạch
4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	02		24	2	6	2	HNAA206	28/10/2019 - 16/12/2019	0604-16	Nguyễn Khắc Long
					4	9	2	HNAA206	30/10/2019 - 18/12/2019	0604-16	Nguyễn Khắc Long
4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	90		59	3	8	2	HNAB501	27/08/2019 - 15/10/2019	0604-04	Vũ Thiết Thạch
					5	8	2	HNAB501	29/08/2019 - 17/10/2019	0604-04	Vũ Thiết Thạch
4060413	Công nghệ khoan dầu khí	90		55	3	6	2	HNAA403	27/08/2019 - 15/10/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
					5	6	2	HNAA405	29/08/2019 - 17/10/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060414	Công nghệ khai thác dầu khí	01		35	2	6	2	HNAA206	26/08/2019 - 14/10/2019	0604-12	Nguyễn Văn Thành
					4	9	2	HNAA206	28/08/2019 - 16/10/2019	0604-12	Nguyễn Văn Thành
4060414	Công nghệ khai thác dầu khí	02		37	4	4	2	HNBG201	28/08/2019 - 16/10/2019	0604-12	Nguyễn Văn Thành
					6	8	2	HNBG501	30/08/2019 - 18/10/2019	0604-12	Nguyễn Văn Thành
4060416	Tiếng Anh chuyên ngành	03		34	6	8	2	HNBG205	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0604-16	Nguyễn Khắc Long
					7	6	2	HNBG507	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0604-16	Nguyễn Khắc Long
4060416	Tiếng Anh chuyên ngành	05		46	4	2	2	HNBG503	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0604-16	Nguyễn Khắc Long
					6	2	2	HNBG403	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0604-16	Nguyễn Khắc Long
4060417	Tin học ứng dụng chuyên ngành	04		23	2	6	2	HNBG508	26/08/2019 - 14/10/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
					6	10	2	HNBG108	30/08/2019 - 18/10/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060417	Tin học ứng dụng chuyên ngành	06		46	2	4	2	HNBG503	26/08/2019 - 14/10/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					7	8	2	HNBG205	31/08/2019 - 19/10/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060418	Hiện tượng phức tạp và sự cố trong khoan	02		30	4	4	2	HNBG107	28/08/2019 - 16/10/2019	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					6	4	2	HNBG305	30/08/2019 - 18/10/2019	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
4060419	Kỹ thuật Khai thác khí thiên nhiên	90		63	3	8	2	HNAA405	29/10/2019 - 17/12/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
					5	9	2	HNAA303	31/10/2019 - 19/12/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	90		62	3	8	2	HNAA305	29/10/2019 - 17/12/2019	0604-01	Lê Xuân Lâm
					5	8	2	HNAA402	31/10/2019 - 19/12/2019	0604-01	Lê Xuân Lâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060423	Khoan khảo sát công trình và giếng kỹ thuật	01		40	2	2	2	HNBG503	26/08/2019 - 14/10/2019	0604-17	Trương Văn Từ
					6	4	2	HNBG401	30/08/2019 - 18/10/2019	0604-17	Trương Văn Từ
4060426	Khoan thăm dò - khảo sát	01		43	6	2	2	HNBG407	30/08/2019 - 18/10/2019	0604-17	Trương Văn Từ
					7	4	2	HNBG401	31/08/2019 - 19/10/2019	0604-17	Trương Văn Từ
4060428	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường	90		52	3	1	2	HNAA406	29/10/2019 - 17/12/2019	0604-03	Hồ Quốc Hoa
					5	2	2	HNAA307	31/10/2019 - 19/12/2019	0604-03	Hồ Quốc Hoa
4060436	Kỹ thuật khoan	01		7	2	1	2	HNAA308	28/10/2019 - 16/12/2019	0604-17	Trương Văn Từ
					4	4	2	HNAB305	30/10/2019 - 18/12/2019	0604-17	Trương Văn Từ
4060438	Công nghệ khoan dầu khí 1	01		32	2	3	3	HNBG603	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 09/12/2019	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
4060440	Công nghệ khai thác dầu khí 1	01		17	2	1	3	HNBG602	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0604-04	Vũ Thiết Thạch
4060504	Khai thác kỹ thuật máy và thiết bị dầu khí	01		55	4	6	3	HNAA205	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0605-02	Nguyễn Văn Giáp
4060507	Giàn khoan và xây lắp thiết bị	01		20	2	6	3	HNAA203	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0605-11	Hoàng Anh Dũng
4060523	Thiết bị khoan thăm dò khảo sát	01		19	2	9	3	HNAA203	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0605-07	Nguyễn Thị Hải Yến
4070101	Kinh tế vi mô	01		61	7	6	3	HNAB506	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0701-07	Phạm Thu Trang
4070102	Kinh tế vĩ mô	01		50	6	1	3	HNAA205	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
4070103	Kinh tế lượng	90		67	5	3	3	HNAA406	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070105	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	90		43	3	2	2	HNAA404	29/10/2019 - 17/12/2019	0701-06	Vũ Diệp Anh
					5	1	2	HNAA205	31/10/2019 - 19/12/2019	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070106	Tin học ứng dụng trong kinh tế	01		37	6	1	3	HNBG205	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0701-07	Phạm Thu Trang
4070106	Tin học ứng dụng trong kinh tế	02		35	4	3	3	HNBG502	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0701-04	Trần Anh Dũng
4070106	Tin học ứng dụng trong kinh tế	03		38	4	6	3	HNBG205	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0701-04	Trần Anh Dũng
4070106	Tin học ứng dụng trong kinh tế	05		31	2	1	3	HNAD502	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0701-04	Trần Anh Dũng
4070107	Luật kinh tế	01		44	2	4	2	HNBG103	26/08/2019 - 14/10/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	4	2	HNBG108	30/08/2019 - 18/10/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070107	Luật kinh tế	02		28	2	1	2	HNBG201	28/10/2019 - 16/12/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	1	2	HNBG108	01/11/2019 - 20/12/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	03		49	4	4	2	HNAA203	28/08/2019 - 16/10/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
					6	4	2	HNAA205	30/08/2019 - 18/10/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
4070107	Luật kinh tế	05		32	2	4	2	HNAA206	28/10/2019 - 16/12/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
					6	4	2	HNBG201	01/11/2019 - 20/12/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
4070107	Luật kinh tế	90		64	3	6	2	HNAA405	29/10/2019 - 17/12/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
					5	1	2	HNAA408	31/10/2019 - 19/12/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
4070109	Kinh doanh quốc tế	90		102	3	4	2	HNAD301	29/10/2019 - 17/12/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					5	4	2	HNAD101	31/10/2019 - 19/12/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070109	Kinh doanh quốc tế	91		102	3	4	2	HNAD301	27/08/2019 - 15/10/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					5	4	2	HNAD401	29/08/2019 - 17/10/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070110	Thông kê kinh tế doanh nghiệp	01		24	5	8	3	HNAB305	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
4070111	Tin học ứng dụng trong kinh tế	90		50	3	11	2	HNAA203	29/10/2019 - 17/12/2019	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					5	11	2	HNAA203	31/10/2019 - 19/12/2019	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
4070202	Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ	01		19	2	9	2	HNAB505	26/08/2019 - 14/10/2019	0702-13	Phạm Kiên Trung
					6	7	2	HNAA206	30/08/2019 - 18/10/2019	0702-13	Phạm Kiên Trung
4070204	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mỏ	01		18	6	9	3	HNAB503	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0702-10	Nguyễn Đức Thắng
4070205	Marketing căn bản	90		63	5	6	3	HNAA408	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0702-14	Nguyễn Văn Thương
4070208	Quản trị chất lượng	01		57	4	4	2	HNAB503	30/10/2019 - 18/12/2019	0702-11	Nguyễn Thị Hương
					7	2	2	HNAA305	02/11/2019 - 21/12/2019	0702-11	Nguyễn Thị Hương
4070208	Quản trị chất lượng	04		31	2	9	2	HNAB503	26/08/2019 - 14/10/2019	0703-09	Nguyễn Thu Hà
					7	2	2	HNAB203	31/08/2019 - 19/10/2019	0703-09	Nguyễn Thu Hà
4070208	Quản trị chất lượng	05		28	2	4	2	HNAA303	28/10/2019 - 16/12/2019	0703-09	Nguyễn Thu Hà
					6	2	2	HNAB502	01/11/2019 - 20/12/2019	0703-09	Nguyễn Thu Hà
4070215	Tâm lý học quản trị kinh doanh	90		63	3	1	2	HNAA405	27/08/2019 - 15/10/2019	0702-07	Lê Thị Thu Hương
					5	2	2	HNAA305	29/08/2019 - 17/10/2019	0702-07	Lê Thị Thu Hương
4070216	Quản trị học	01		54	4	4	2	HNAB206	30/10/2019 - 18/12/2019	0702-03	Đào Anh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế mô (07 0702)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070216	Quản trị học	01		54	6	4	2	HNAB206	01/11/2019 - 20/12/2019	0702-03	Đào Anh Tuấn
4070301	Quản trị chiến lược	01		61	4	1	3	HNAB502	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070301	Quản trị chiến lược	03		32	6	1	3	HNAB505	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070303	Kinh tế công nghiệp	01		21	5	6	3	HNAB206	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0702-11	Nguyễn Thị Hường
4070305	Kinh tế môi trường	02		42	4	6	2	HNBG503	28/08/2019 - 16/10/2019	0702-15	Lê Văn Chiến
					6	6	2	HNBG107	30/08/2019 - 18/10/2019	0702-15	Lê Văn Chiến
4070305	Kinh tế môi trường	03		48	4	6	2	HNBG502	30/10/2019 - 18/12/2019	0702-13	Phạm Kiên Trung
					6	6	2	HNBG406	01/11/2019 - 20/12/2019	0702-13	Phạm Kiên Trung
4070305	Kinh tế môi trường	04		34	4	4	2	HNAA402	30/10/2019 - 18/12/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					6	4	2	HNAA403	01/11/2019 - 20/12/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	90		24	3	8	2	HNAA204	29/10/2019 - 17/12/2019	0702-15	Lê Văn Chiến
					5	6	2	HNAA405	31/10/2019 - 19/12/2019	0702-15	Lê Văn Chiến
4070306	Định mức kinh tế kỹ thuật	01		35	2	8	2	HNAA406	28/10/2019 - 16/12/2019	0703-03	Phan Thị Thái
					7	8	2	HNAA402	02/11/2019 - 21/12/2019	0703-03	Phan Thị Thái
4070306	Định mức kinh tế kỹ thuật	03		56	4	4	2	HNAB206	28/08/2019 - 16/10/2019	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					6	4	2	HNAB503	30/08/2019 - 18/10/2019	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070307	Quản trị dự án đầu tư	01		53	6	1	3	HNAB503	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0703-07	Lê Minh Thống
4070307	Quản trị dự án đầu tư	04		45	4	1	3	HNAB503	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0702-05	Đồng Thị Bích
4070307	Quản trị dự án đầu tư	05		29	6	9	3	HNAD304	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0703-07	Lê Minh Thống
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	01		33	2	1	3	HNBG108	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	02		51	6	3	3	HNBG301	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	03		38	2	10	3	HNAA406	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	05		51	4	1	3	HNBG406	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	06		70	6	6	3	HNBG108	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0702-07	Lê Thị Thu Hường
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	08		71	4	1	3	HNBG407	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	09		72	2	1	3	HNBG501	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0702-12	Lê Đình Chiêu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế mô (07 0702)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	10		46	4	1	3	HNBG501	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0702-12	Lê Đình Chiều
4070313	Kinh tế phát triển	90		65	3	9	2	HNAA203	29/10/2019 - 17/12/2019	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
					5	10	2	HNAA308	31/10/2019 - 19/12/2019	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
4070314	Quản trị thương mại	01		56	2	2	2	HNAB502	28/10/2019 - 16/12/2019	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
					6	4	2	HNAB405	01/11/2019 - 20/12/2019	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
4070314	Quản trị thương mại	03		37	2	11	2	HNAB206	26/08/2019 - 14/10/2019	0702-12	Lê Đình Chiều
					7	4	2	HNAB206	31/08/2019 - 19/10/2019	0702-12	Lê Đình Chiều
4070315	Quản trị marketing	01		61	2	4	2	HNAB405	28/10/2019 - 16/12/2019	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					7	4	2	HNAA308	02/11/2019 - 21/12/2019	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070315	Quản trị marketing	03		26	4	4	2	HNAA305	30/10/2019 - 18/12/2019	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					6	4	2	HNAA205	01/11/2019 - 20/12/2019	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070316	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản	90		108	3	4	2	HNAD401	29/10/2019 - 17/12/2019	0703-07	Lê Minh Thống
					5	4	2	HNAD301	31/10/2019 - 19/12/2019	0703-07	Lê Minh Thống
4070316	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản	91		102	3	1	2	HNAD201	29/10/2019 - 17/12/2019	0703-07	Lê Minh Thống
					5	8	2	HNAD301	31/10/2019 - 19/12/2019	0703-07	Lê Minh Thống
4070320	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp dầu khí	01		19	7	1	3	HNAB405	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070323	Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp dầu khí	01		19	2	2	2	HNAA408	28/10/2019 - 16/12/2019	0703-03	Phan Thị Thái
					4	2	2	HNAD402	30/10/2019 - 18/12/2019	0703-03	Phan Thị Thái
4070331	Quản trị dự án đầu tư	90		44	3	6	2	HNAA307	29/10/2019 - 17/12/2019	0702-15	Lê Văn Chiến
					5	8	2	HNAB306	31/10/2019 - 19/12/2019	0702-15	Lê Văn Chiến
4070336	Văn hóa doanh nghiệp	90		62	3	4	2	HNAD303	29/10/2019 - 17/12/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					5	4	2	HNAB404	31/10/2019 - 19/12/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070401	Nguyên lý kế toán	02		40	2	8	3	HNBG301	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070401	Nguyên lý kế toán	03		30	7	1	3	HNAB205	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
4070401	Nguyên lý kế toán	05		28	7	6	3	HNAB206	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0704-19	Phan Minh Quang

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070403	Kế toán tài chính 1	01		75	4	4	2	HNAA207	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
					6	2	2	HNAA208	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070403	Kế toán tài chính 1	02		51	6	4	2	HNAA207	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					7	4	2	HNAA208	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070403	Kế toán tài chính 1	03		37	2	4	2	HNAB303	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					6	4	2	HNAA208	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070403	Kế toán tài chính 1	04		45	2	2	2	HNAA207	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					4	4	2	HNAD403	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070403	Kế toán tài chính 1	05		46	6	4	2	HNAB207	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0704-10	Phạm Thu Hương
					7	4	2	HNAA207	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0704-10	Phạm Thu Hương
4070404	Kế toán tài chính 2	02		15	3	6	3	HNAB203	29/10/2019 - 17/12/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					5	1	3	HNAA303	31/10/2019 - 19/12/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070407	Kế toán quản trị	01		56	4	1	3	HNAA207	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
4070407	Kế toán quản trị	02		52	7	1	3	HNAA208	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
4070407	Kế toán quản trị	03		69	2	1	3	HNAB204	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
4070407	Kế toán quản trị	04		37	6	1	3	HNAD403	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
4070407	Kế toán quản trị	05		66	2	1	3	HNAA208	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070409	Kiểm toán căn bản	01		72	7	1	3	HNAA207	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070409	Kiểm toán căn bản	02		69	4	1	3	HNAA208	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070409	Kiểm toán căn bản	03		49	4	1	3	HNAB204	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0704-10	Phạm Thu Hương
4070409	Kiểm toán căn bản	04		61	7	1	3	HNAD403	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0704-10	Phạm Thu Hương
4070409	Kiểm toán căn bản	05		42	6	1	3	HNAB204	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0704-10	Phạm Thu Hương
4070411	Tài chính tiền tệ	01		19	3	6	3	HNAA203	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0704-06	Lưu Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070412	Kế toán máy	01		28	2	8	2	HNBG408	26/08/2019 - 14/10/2019	0704-12	Phạm Minh Hải
					4	8	2	HNBG408	28/08/2019 - 16/10/2019	0704-12	Phạm Minh Hải
4070412	Kế toán máy	03		28	4	4	2	HNBG501	30/10/2019 - 18/12/2019	0704-19	Phan Minh Quang
					6	4	2	HNBG501	01/11/2019 - 20/12/2019	0704-19	Phan Minh Quang
4070412	Kế toán máy	04		70	4	4	2	HNBG501	28/08/2019 - 16/10/2019	0704-19	Phan Minh Quang
					6	4	2	HNBG501	30/08/2019 - 18/10/2019	0704-19	Phan Minh Quang
4070412	Kế toán máy	06		31	4	8	2	HNBG501	28/08/2019 - 16/10/2019	0704-19	Phan Minh Quang
					7	4	2	HNBG501	31/08/2019 - 19/10/2019	0704-19	Phan Minh Quang
4070414	Thị trường chứng khoán	01		71	6	4	2	HNAD402	01/11/2019 - 20/12/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
					7	4	2	HNAD402	02/11/2019 - 21/12/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070414	Thị trường chứng khoán	02		60	4	4	2	HNAD402	28/08/2019 - 16/10/2019	0704-11	Dương Thị Nhân
					6	2	2	HNAA207	30/08/2019 - 18/10/2019	0704-11	Dương Thị Nhân
4070414	Thị trường chứng khoán	03		50	4	4	2	HNAB204	30/10/2019 - 18/12/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
					6	2	2	HNAB207	01/11/2019 - 20/12/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070414	Thị trường chứng khoán	04		60	6	4	2	HNAD403	30/08/2019 - 18/10/2019	0704-11	Dương Thị Nhân
					7	4	2	HNAB303	31/08/2019 - 19/10/2019	0704-11	Dương Thị Nhân
4070414	Thị trường chứng khoán	05		34	4	2	2	HNAB207	30/10/2019 - 18/12/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
					7	2	2	HNAB204	02/11/2019 - 21/12/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070419	Kế toán tài chính doanh nghiệp	01		29	4	3	3	HNBG205	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
4070419	Kế toán tài chính doanh nghiệp	02		45	2	3	3	HNBG201	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
4070419	Kế toán tài chính doanh nghiệp	03		25	6	6	3	HNBG408	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
4070419	Kế toán tài chính doanh nghiệp	05		34	6	1	3	HNBG406	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
4070420	Thuế	01		67	6	4	2	HNAD402	30/08/2019 - 18/10/2019	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					7	4	2	HNAB204	31/08/2019 - 19/10/2019	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070420	Thuế	02		34	4	4	2	HNAD402	30/10/2019 - 18/12/2019	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					6	2	2	HNAB506	01/11/2019 - 20/12/2019	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070420	Thuế	03		59	4	4	2	HNAB207	28/08/2019 - 16/10/2019	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					6	2	2	HNAB207	30/08/2019 - 18/10/2019	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070420	Thuế	04		67	2	4	2	HNAA208	26/08/2019 - 14/10/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070420	Thuế	04		67	4	2	2	HNAB207	28/08/2019 - 16/10/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070420	Thuế	05		64	2	4	2	HNAD402	28/10/2019 - 16/12/2019	0704-10	Phạm Thu Hương
					4	4	2	HNAB207	30/10/2019 - 18/12/2019	0704-10	Phạm Thu Hương
4070421	Kế toán chi phí sản xuất	01		47	2	8	2	HNBG408	28/10/2019 - 16/12/2019	0704-12	Phạm Minh Hải
					4	6	2	HNBG408	30/10/2019 - 18/12/2019	0704-12	Phạm Minh Hải
4070421	Kế toán chi phí sản xuất	02		20	2	1	2	HNAA308	26/08/2019 - 14/10/2019	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					4	1	2	HNAA405	28/08/2019 - 16/10/2019	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
4070423	Kế toán thương mại dịch vụ	02		71	2	6	3	HNBG501	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
4070423	Kế toán thương mại dịch vụ	03		25	7	1	3	HNBG501	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
4070423	Kế toán thương mại dịch vụ	04		50	7	1	3	HNBG103	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070423	Kế toán thương mại dịch vụ	05		72	2	6	3	HNBG407	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070443	Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp công nghiệp	01		73	2	6	2	HNBG406	26/08/2019 - 14/10/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					4	6	2	HNBG408	28/08/2019 - 16/10/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070444	Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	02		78	2	9	2	HNBG407	28/10/2019 - 16/12/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					7	8	2	HNBG407	02/11/2019 - 21/12/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070444	Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	03		70	2	9	2	HNBG501	26/08/2019 - 14/10/2019	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					7	8	2	HNBG501	31/08/2019 - 19/10/2019	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
4070444	Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	04		39	2	9	2	HNBG501	28/10/2019 - 16/12/2019	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					6	8	2	HNBG501	01/11/2019 - 20/12/2019	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
4070444	Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	05		72	2	9	2	HNBG407	26/08/2019 - 14/10/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					6	8	2	HNBG407	30/08/2019 - 18/10/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	02		58	4	8	3	HNBG108	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	08		61	7	6	3	HNBG305	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Trắc địa (08 0803)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	09		55	7	9	3	HNBG305	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	10		70	4	6	3	HNBG402	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0804-07	Ngô Hùng Long
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	11		60	2	1	3	HNBG402	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0801-04	Phạm Văn Đồng
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	12		24	4	9	3	HNBG402	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0801-04	Phạm Văn Đồng
4080104	Phân tích và đặc tả yêu cầu phần mềm	02		79	2	10	2	HNBG108	28/10/2019 - 16/12/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
					6	9	2	HNBG108	01/11/2019 - 20/12/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080104	Phân tích và đặc tả yêu cầu phần mềm	03		69	2	10	2	HNBG201	26/08/2019 - 14/10/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
					6	9	2	HNBG508	30/08/2019 - 18/10/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	01		60	2	6	2	HNAD402	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0804-07	Ngô Hùng Long
					7	8	2	HNAD402	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0804-07	Ngô Hùng Long
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	02		48	4	2	2	HNAB206	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0801-04	Phạm Văn Đồng
					6	2	2	HNAB206	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0801-04	Phạm Văn Đồng
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	03		60	4	4	2	HNAA407	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0804-07	Ngô Hùng Long
					6	4	2	HNAA408	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0804-07	Ngô Hùng Long
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	04		45	6	4	2	HNAB205	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0802-02	Đặng Hữu Nghị
					7	4	2	HNAB401	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	05		38	2	6	2	HNBG607	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
					4	6	2	HNBG508	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	01		49	4	2	2	HNAB404	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
					7	4	2	HNAB305	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	02		61	2	4	2	HNAA407	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
					7	2	2	HNAA408	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	03		20	2	6	3	HNBG603	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
4080107	Tương tác người - máy	04		98	4	1	3	HNBG402	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Công nghệ phần mềm (08 0801)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080107	Tương tác người - máy	05		70	6	10	3	HNAA405	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080108	Lập trình Java	04		64	2	6	3	HNBG402	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
4080108	Lập trình Java	05		68	6	6	3	HNBG402	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
4080108	Lập trình Java	06		44	2	9	3	HNBG402	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
4080109	Kiến trúc và thiết kế phần mềm	01		19	7	1	3	HNBG402	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0806-08	Phạm Quang Hiến
4080109	Kiến trúc và thiết kế phần mềm	03		57	7	6	3	HNBG606	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0806-08	Phạm Quang Hiến
4080109	Kiến trúc và thiết kế phần mềm	04		64	6	6	3	HNBG606	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0806-08	Phạm Quang Hiến
4080110	Mã nguồn mở	90		84	3	4	2	HNAA207	29/10/2019 - 17/12/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
					5	11	2	HNAA207	31/10/2019 - 19/12/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
4080110	Mã nguồn mở	91		80	5	8	2	HNAA207	29/08/2019 - 17/10/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
					5	10	2	HNAA207	29/08/2019 - 17/10/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
4080113	Cơ sở dữ liệu nâng cao	01		52	2	2	2	HNAB507	26/08/2019 - 14/10/2019	0806-08	Phạm Quang Hiến
					6	2	2	HNAA408	30/08/2019 - 18/10/2019	0806-08	Phạm Quang Hiến
4080113	Cơ sở dữ liệu nâng cao	02		71	2	10	2	HNAD402	26/08/2019 - 14/10/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					4	6	2	HNAA208	28/08/2019 - 16/10/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080113	Cơ sở dữ liệu nâng cao	04		70	2	8	2	HNBG503	28/10/2019 - 16/12/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					6	4	2	HNBG406	01/11/2019 - 20/12/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080113	Cơ sở dữ liệu nâng cao	05		67	2	4	2	HNBG301	26/08/2019 - 14/10/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					6	4	2	HNBG606	30/08/2019 - 18/10/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080113	Cơ sở dữ liệu nâng cao	06		33	2	8	2	HNAA406	26/08/2019 - 14/10/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					4	2	2	HNAA206	28/08/2019 - 16/10/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080113	Cơ sở dữ liệu nâng cao	90		34	3	4	2	HNAB206	29/10/2019 - 17/12/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					5	4	2	HNAB203	31/10/2019 - 19/12/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	01		32	2	4	2	HNAA409	28/10/2019 - 16/12/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					4	4	2	HNAB203	30/10/2019 - 18/12/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080116	Lập trình .NET 2 + BTL	04		68	6	1	3	HNBG103	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0801-02	Nguyễn Thế Lộc
4080116	Lập trình .NET 2 + BTL	05		45	7	6	3	HNBG402	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0801-02	Nguyễn Thế Lộc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Khoa học máy tính (08 0805)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080116	Lập trình .NET 2 + BTL	06		51	6	1	3	HNBG402	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
4080117	Quản trị dự án công nghệ thông tin	90		124	3	6	2	HNAD401	29/10/2019 - 17/12/2019	0806-01	Lê Thanh Huệ
					5	6	2	HNAD301	31/10/2019 - 19/12/2019	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080119	Chuyên đề 1	02		76	2	6	2	HNBG401	28/10/2019 - 16/12/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
					4	9	2	HNBG106	30/10/2019 - 18/12/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080119	Chuyên đề 1	03		71	2	6	2	HNBG103	26/08/2019 - 14/10/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
					4	9	2	HNBG507	28/08/2019 - 16/10/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	90		61	3	9	2	HNAA404	29/10/2019 - 17/12/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
					3	11	2	HNAA404	29/10/2019 - 17/12/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080125	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	01		58	7	6	3	HNBG107	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080125	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	02		58	7	9	3	HNBG201	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080125	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	04		70	4	6	3	HNBG606	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080125	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	05		60	2	1	3	HNBG606	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080126	Tin học ứng dụng	90		60	3	9	2	HNAA306	29/10/2019 - 17/12/2019	0804-11	Phạm An Cường
					3	11	2	HNAA306	29/10/2019 - 17/12/2019	0804-11	Phạm An Cường
4080153	Thiết kế Website	90		62	3	6	2	HNAB306	27/08/2019 - 15/10/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
					5	6	2	HNAB306	29/08/2019 - 17/10/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	90		66	3	1	3	HNAB501	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	91		34	5	1	3	HNAB503	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0802-03	Dương Chí Thiện
4080203	Cơ sở lập trình	90		60	5	1	3	HNAB401	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	01		37	4	4	2	HNAB306	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
					7	2	2	HNAA407	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	02		19	6	2	4	HNAB501	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0802-03	Dương Chí Thiện
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	03		53	4	1	3	HNAB202	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0804-05	Dương Thị Tâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Địa chất (08 0804)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	04		54	4	4	2	HNAA208	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0804-05	Dương Thị Tâm
					6	6	2	HNAD402	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0804-05	Dương Thị Tâm
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	05		23	4	4	2	HNAA406	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0802-03	Dương Chí Thiện
					7	4	2	HNAA408	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0802-03	Dương Chí Thiện
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	06		55	2	4	2	HNAB404	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0802-03	Dương Chí Thiện
					7	2	2	HNAA402	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0802-03	Dương Chí Thiện
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	07		34	2	2	2	HNAB206	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0802-03	Dương Chí Thiện
					4	2	2	HNAB401	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0802-03	Dương Chí Thiện
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	90		54	3	6	3	HNAB305	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	01		33	7	9	3	HNAA404	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0802-04	Tạ Quang Chiêu
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	02		13	2	1	3	HNAD402	28/10/2019 - 16/12/2019	0802-02	Đặng Hữu Nghị
					4	1	3	HNAA405	30/10/2019 - 18/12/2019	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080211	Phương pháp tính ứng dụng	90		60	3	9	2	HNAB401	27/08/2019 - 15/10/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh
					5	8	2	HNAA308	29/08/2019 - 17/10/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh
4080306	Hệ thông tin địa lý + BTL	01		11	2	8	2	HNBG607	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					4	8	2	HNBG607	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
4080309	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở	01		35	2	2	2	HNBG403	26/08/2019 - 14/10/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
					6	6	2	HNBG205	30/08/2019 - 18/10/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080310	Chuyên đề địa tin học 2	01		16	4	2	2	HNBG107	28/08/2019 - 16/10/2019	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
					6	8	2	HNBG406	30/08/2019 - 18/10/2019	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
4080321	Cơ sở dữ liệu phân tán	01		16	2	4	2	HNBG305	26/08/2019 - 14/10/2019	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
					4	10	2	HNBG601	28/08/2019 - 16/10/2019	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
4080531	Kỹ thuật lập trình C/C++	01		19	7	9	3	HNAB201	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0805-05	Nguyễn Duy Huy
4080533	Tin học văn phòng ứng dụng	90		29	3	9	2	HNAA403	29/10/2019 - 17/12/2019	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
					5	9	2	HNAB507	31/10/2019 - 19/12/2019	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Khoa học máy tính (08 0805)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080534	An ninh và bảo mật Internet	01		34	2	4	2	HNAA406	26/08/2019 - 14/10/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
					7	6	2	HNAB305	31/08/2019 - 19/10/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
4080534	An ninh và bảo mật Internet	02		44	6	10	2	HNAA407	30/08/2019 - 18/10/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
					7	4	2	HNAA204	31/08/2019 - 19/10/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
4080538	Lập trình Java nâng cao	01		39	2	6	3	HNBG107	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0805-07	Lê Hồng Anh
4080538	Lập trình Java nâng cao	02		31	4	6	3	HNBG301	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0805-07	Lê Hồng Anh
4080539	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	01		45	2	9	3	HNBG107	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0805-04	Nông Thị Oanh
4080539	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	02		31	4	9	3	HNBG301	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0805-04	Nông Thị Oanh
4080540	Kỹ nghệ tri thức và học máy	01		35	7	9	3	HNBG107	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080540	Kỹ nghệ tri thức và học máy	02		35	7	6	3	HNBG201	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080543	An ninh cơ sở dữ liệu + BTL	01		36	6	8	3	HNBG602	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
4080544	Lập trình Game trên di động	01		31	4	6	3	HNBG602	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
4080545	Điện toán di động + ĐA	01		28	2	8	3	HNBG205	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0805-05	Nguyễn Duy Huy
4080546	Dữ liệu lớn và ứng dụng	01		31	4	9	3	HNBG602	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0805-07	Lê Hồng Anh
4080547	Điện toán đám mây	01		33	2	6	2	HNBG406	28/10/2019 - 16/12/2019	0805-05	Nguyễn Duy Huy
					6	6	2	HNBG602	01/11/2019 - 20/12/2019	0805-05	Nguyễn Duy Huy
4080602	ứng dụng tin học trong lập và phân tích dự án đầu tư	01		50	6	2	4	PMAY2	30/08/2019 - 18/10/2019	0806-03	Nguyễn Thu Hằng
4080603	Kinh tế thông tin	02		61	2	6	2	HNBG301	26/08/2019 - 14/10/2019	0806-01	Lê Thanh Huệ
					4	6	2	HNBG107	28/08/2019 - 16/10/2019	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080606	Thống kê và ứng dụng tin học	02		56	6	6	3	PMAY2	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0806-03	Nguyễn Thu Hằng
4080607	Sử dụng bảng tính điện tử trong các bài toán kinh tế	02		56	2	6	2	HNBG301	28/10/2019 - 16/12/2019	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
					4	6	2	HNBG107	30/10/2019 - 18/12/2019	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
4080608	Lập trình quản lý + TH	01		47	6	6	4	HNBG603	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
4080610	Tối ưu hóa - thuật toán	90		40	3	6	2	HNAA405	27/08/2019 - 15/10/2019	0806-01	Lê Thanh Huệ
					5	6	2	HNAA306	29/08/2019 - 17/10/2019	0806-01	Lê Thanh Huệ

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Kinh tế (08 0806)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080612	Chuyên đề - thực hành 2	01		49	4	4	2	HNBG201	30/10/2019 - 18/12/2019	0806-01	Lê Thanh Huệ
					7	4	2	HNBG106	02/11/2019 - 21/12/2019	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080616	Phát triển phần mềm ứng dụng trong kinh tế và quản lý	01		52	2	9	2	HNBG403	28/10/2019 - 16/12/2019	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
					4	8	2	HNBG501	30/10/2019 - 18/12/2019	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
4080617	Tin học đại cương ứng dụng chuyên ngành kinh tế	90		37	3	6	2	HNAA406	27/08/2019 - 15/10/2019	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
					5	10	2	HNAD304	29/08/2019 - 17/10/2019	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
4080618	Mã nguồn mở chuyên ngành kinh tế	01		51	4	4	2	HNBG401	28/08/2019 - 16/10/2019	0806-06	Võ Thị Thu Trang
					7	4	2	HNBG503	31/08/2019 - 19/10/2019	0806-06	Võ Thị Thu Trang
4080621	Thương mại điện tử	90		126	3	1	2	HNAD101	29/10/2019 - 17/12/2019	0806-01	Lê Thanh Huệ
					5	2	2	HNAD301	31/10/2019 - 19/12/2019	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080703	Tiếng Anh chuyên ngành mạng	01		29	4	4	2	HNAA405	28/08/2019 - 16/10/2019	0801-09	Diêm Công Hoàng
					7	2	2	HNAA307	31/08/2019 - 19/10/2019	0801-09	Diêm Công Hoàng
4080703	Tiếng Anh chuyên ngành mạng	02		66	4	8	2	HNAD402	28/08/2019 - 16/10/2019	0801-07	Đào Anh Thư
					6	8	2	HNAD402	30/08/2019 - 18/10/2019	0801-07	Đào Anh Thư
4080703	Tiếng Anh chuyên ngành mạng	03		35	4	6	2	HNAB405	28/08/2019 - 16/10/2019	0801-07	Đào Anh Thư
					6	6	2	HNAB404	30/08/2019 - 18/10/2019	0801-07	Đào Anh Thư
4080704	Phương pháp tính Ứng dụng chuyên ngành	90		60	3	9	2	HNAA307	29/10/2019 - 17/12/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh
					5	8	2	HNAA308	31/10/2019 - 19/12/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh
4080705	An ninh mạng + BTL	01		71	7	3	3	HNBG406	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0802-05	Đỗ Như Hải
4080705	An ninh mạng + BTL	90		62	3	9	3	HNAB203	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0802-05	Đỗ Như Hải
4080706	Mạng máy tính + BTL	01		59	4	2	2	HNAB203	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					7	4	2	HNAA305	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080706	Mạng máy tính + BTL	02		39	2	8	2	HNAA207	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0801-07	Đào Anh Thư
					7	8	2	HNAB207	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0801-07	Đào Anh Thư
4080706	Mạng máy tính + BTL	03		42	2	8	2	HNAD402	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0802-05	Đỗ Như Hải

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin
Bộ môn: Mạng máy tính (08 0807)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080706	Mạng máy tính + BTL	03		42	7	6	2	HNAB207	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0802-05	Đỗ Như Hải
4080706	Mạng máy tính + BTL	04		44	2	6	2	HNAB306	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0801-07	Đào Anh Thư
					7	6	2	HNAA408	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0801-07	Đào Anh Thư
4080706	Mạng máy tính + BTL	05		58	6	2	2	HNAB305	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0801-15	Phạm Đình Tân
					7	4	2	HNAA306	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0801-15	Phạm Đình Tân
4080706	Mạng máy tính + BTL	06		49	2	4	2	HNAA404	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0801-15	Phạm Đình Tân
					7	2	2	HNAA308	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0801-15	Phạm Đình Tân
4080706	Mạng máy tính + BTL	07		21	2	6	2	HNAD303	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0802-05	Đỗ Như Hải
					4	9	2	HNAB503	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0802-05	Đỗ Như Hải
4080706	Mạng máy tính + BTL	90		20	5	9	3	HNAB203	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0803-08	Ngô Thị Phương Thảo
4080707	Lập trình mạng	01		46	4	1	3	HNBG408	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	90		66	3	8	2	HNAB306	29/10/2019 - 17/12/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					5	8	2	HNAA307	31/10/2019 - 19/12/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	91		61	3	6	2	HNAB502	29/10/2019 - 17/12/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					5	6	2	HNAA402	31/10/2019 - 19/12/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080710	Kỹ thuật vi xử lý	90		61	3	10	2	HNAA402	29/10/2019 - 17/12/2019	0903-17	Tổng Ngọc Anh
					5	10	2	HNAA405	31/10/2019 - 19/12/2019	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4080713	Lý thuyết mật mã + BTL	01		25	2	10	3	HNAA306	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0802-05	Đỗ Như Hải
4080714	Quản trị mạng + ĐA	03		61	2	8	2	HNBG201	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0801-09	Diễm Công Hoàng
					6	6	2	HNBG201	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0801-09	Diễm Công Hoàng
4080715	Quản trị hệ thống + ĐA	01		16	3	8	4	HNAB501	29/10/2019 - 17/12/2019	0801-09	Diễm Công Hoàng
					5	8	4	HNAB501	31/10/2019 - 19/12/2019	0801-09	Diễm Công Hoàng
4080716	Truyền dữ liệu	03		60	2	6	2	HNBG201	26/08/2019 - 14/10/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					4	6	2	HNBG305	28/08/2019 - 16/10/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080716	Truyền dữ liệu	04		30	2	6	2	HNBG201	28/10/2019 - 16/12/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					4	6	2	HNBG201	30/10/2019 - 18/12/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin
Bộ môn: Mạng máy tính (08 0807)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080717	Chuyên đề 1	03		61	4	8	2	HNBG305	28/08/2019 - 16/10/2019	0807-07	Đặng Xuân Diệp
					6	10	2	HNBG201	30/08/2019 - 18/10/2019	0807-07	Đặng Xuân Diệp
4080717	Chuyên đề 1	04		60	4	8	2	HNBG201	30/10/2019 - 18/12/2019	0807-07	Đặng Xuân Diệp
					6	10	2	HNBG201	01/11/2019 - 20/12/2019	0807-07	Đặng Xuân Diệp
4080718	Chuyên đề 2	01		22	4	10	3	HNBG201	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080721	Mã nguồn mở chuyên ngành + BTL	01		73	7	9	3	HNBG408	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0801-15	Phạm Đình Tân
4080722	Mô phỏng mạng + BTL	01		72	6	1	3	HNBG501	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0801-09	Diễm Công Hoàng
4080725	Thiết kế mạng	01		73	4	8	2	HNBG507	30/10/2019 - 18/12/2019	0801-07	Đào Anh Thư
					6	9	2	HNBG408	01/11/2019 - 20/12/2019	0801-07	Đào Anh Thư
4090101	Máy điện 1 + BTL	01		28	4	6	3	HNAA403	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090102	Máy điện 2 + TN	01		38	4	6	2	HNAA308	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					6	8	2	HNAA308	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090106	Vật liệu điện và cao áp	01		39	2	6	3	HNAA308	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090106	Vật liệu điện và cao áp	02		27	4	9	3	HNAA402	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090107	An toàn điện	03		45	4	6	2	HNAA407	28/08/2019 - 16/10/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
					6	8	2	HNAA407	30/08/2019 - 18/10/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
4090107	An toàn điện	04		60	4	4	2	HNAA307	30/10/2019 - 18/12/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
					6	4	2	HNAA402	01/11/2019 - 20/12/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
4090107	An toàn điện	05		61	4	4	2	HNAA204	28/08/2019 - 16/10/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
					6	4	2	HNAA204	30/08/2019 - 18/10/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
4090107	An toàn điện	90		70	3	9	2	HNAA208	29/10/2019 - 17/12/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
					5	11	2	HNAB204	31/10/2019 - 19/12/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
4090107	An toàn điện	91		58	3	11	2	HNAA208	29/10/2019 - 17/12/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
					5	9	2	HNAA207	31/10/2019 - 19/12/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
4090109	Bảo vệ role	01		51	4	8	3	HNAA407	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
4090111	Tiếng Anh chuyên ngành điện khí hóa	01		39	4	8	3	HNAA308	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
4090113	Truyền tin công nghiệp	01		48	2	9	2	HNAA308	26/08/2019 - 14/10/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090113	Truyền tin công nghiệp	01		48	6	6	2	HNAA403	30/08/2019 - 18/10/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090115	Tin học chuyên ngành điện khí hóa	01		43	2	6	2	HNAA409	28/10/2019 - 16/12/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
					6	6	2	HNAA406	01/11/2019 - 20/12/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
4090121	Máy điện	01		61	4	8	3	HNAB207	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090121	Máy điện	02		61	2	6	3	HNAB207	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090125	Nhà máy điện	90		60	3	6	2	HNAA206	27/08/2019 - 15/10/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
					5	6	2	HNAA204	29/08/2019 - 17/10/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
4090125	Nhà máy điện	91		63	3	6	2	HNAA205	27/08/2019 - 15/10/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
					5	6	2	HNAA203	29/08/2019 - 17/10/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
4090126	Cơ sở cung cấp điện	03		61	2	2	2	HNAB107	28/10/2019 - 16/12/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
					6	4	2	HNAB108	01/11/2019 - 20/12/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090126	Cơ sở cung cấp điện	05		51	2	2	2	HNAB502	26/08/2019 - 14/10/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
					7	1	2	HNAB401	31/08/2019 - 19/10/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090126	Cơ sở cung cấp điện	90		64	3	6	2	HNAA408	29/10/2019 - 17/12/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					5	6	2	HNAB404	31/10/2019 - 19/12/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090129	Tiếng Anh chuyên ngành hệ thống điện	01		27	2	10	2	HNAA403	26/08/2019 - 14/10/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
					6	8	2	HNAA403	30/08/2019 - 18/10/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
4090131	Lưới điện 2	01		35	4	11	2	HNAB506	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0901-07	Bùi Đình Thanh
					6	8	2	HNAA405	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090131	Lưới điện 2	02		35	4	9	2	HNAB506	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0901-07	Bùi Đình Thanh
					6	6	2	HNAA308	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090133	Ngắn mạch trong hệ thống điện	01		34	4	7	2	HNAA408	28/08/2019 - 16/10/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
					7	6	2	HNAA304	31/08/2019 - 19/10/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090133	Ngắn mạch trong hệ thống điện	02		37	2	9	2	HNAA402	26/08/2019 - 14/10/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
					6	8	2	HNAA402	30/08/2019 - 18/10/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090134	Phân điện trong nhà máy điện và trạm biến áp	01		34	6	6	2	HNAA402	30/08/2019 - 11/10/2019 01/11/2019 - 29/11/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
					7	8	2	HNAA304	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 30/11/2019	0901-04	Lê Xuân Thành

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090134	Phân điện trong nhà máy điện và trạm biến áp	02		35	2	6	2	HNAA402	26/08/2019 - 07/10/2019 28/10/2019 - 25/11/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
					4	6	2	HNAA402	28/08/2019 - 09/10/2019 30/10/2019 - 27/11/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
4090137	Cơ khí đường dây	01		11	5	6	4	HNAB202	29/08/2019 - 17/10/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
4090139	Hệ thống cung cấp điện 1	01		27	2	8	2	HNAA403	26/08/2019 - 14/10/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
					7	6	2	HNAA402	31/08/2019 - 19/10/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
4090140	Công nghệ phát điện	01		40	2	10	2	HNAA402	28/10/2019 - 16/12/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
					4	6	2	HNAD303	30/10/2019 - 18/12/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
4090141	Quá điện áp trong hệ thống điện	01		35	2	8	2	HNAA306	26/08/2019 - 14/10/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					6	8	2	HNAA409	30/08/2019 - 18/10/2019	0901-08	Đỗ Như ý
4090142	Ổn định hệ thống điện	01		37	2	6	2	HNAD302	26/08/2019 - 14/10/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
					6	10	2	HNAA402	30/08/2019 - 18/10/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090143	Tự động hóa trong hệ thống điện	01		40	2	6	2	HNAA207	28/10/2019 - 16/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					6	6	2	HNAD303	01/11/2019 - 20/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
4090145	Tự động hóa trong hệ thống điện mở	01		46	4	9	2	HNAA403	28/08/2019 - 16/10/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
					6	6	2	HNAA406	30/08/2019 - 18/10/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090150	Kinh tế năng lượng	90		64	3	8	2	HNAD402	27/08/2019 - 15/10/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
					5	8	2	HNAD402	29/08/2019 - 17/10/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
4090150	Kinh tế năng lượng	91		59	3	10	2	HNAD402	27/08/2019 - 15/10/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
					5	10	2	HNAD402	29/08/2019 - 17/10/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
4090151	Kỹ thuật chiếu sáng	90		63	3	6	2	HNAA204	29/10/2019 - 17/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					5	9	2	HNAA203	31/10/2019 - 19/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
4090151	Kỹ thuật chiếu sáng	91		62	3	2	2	HNAA203	27/08/2019 - 15/10/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					5	2	2	HNAA203	29/08/2019 - 17/10/2019	0901-08	Đỗ Như ý
4090152	Vận hành hệ thống điện	90		62	3	4	2	HNAA306	27/08/2019 - 15/10/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					5	4	2	HNAA306	29/08/2019 - 17/10/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090152	Vận hành hệ thống điện	91		59	3	6	2	HNAB207	27/08/2019 - 15/10/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					5	6	2	HNAD303	29/08/2019 - 17/10/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090152	Vận hành hệ thống điện	92		61	3	4	2	HNAA206	29/10/2019 - 17/12/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					5	4	2	HNAA402	31/10/2019 - 19/12/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090159	Chuyên đề điện khí hóa 1+2	01		46	2	2	2	HNAA303	28/10/2019 - 16/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					7	6	2	HNAA205	02/11/2019 - 21/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
4090164	Điện khí hoá xí nghiệp	01		44	2	6	2	HNAA409	26/08/2019 - 14/10/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					4	7	2	HNAA409	28/08/2019 - 16/10/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
4090164	Điện khí hoá xí nghiệp	02		10	2	4	2	HNAB401	28/10/2019 - 16/12/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
					4	1	2	HNAA408	30/10/2019 - 18/12/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
4090202	Lý thuyết điều khiển tự động + BTL	01		60	2	3	3	HNAA203	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0902-09	Phạm Minh Hải
4090202	Lý thuyết điều khiển tự động + BTL	02		45	4	1	3	HNAA204	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0902-09	Phạm Minh Hải
4090202	Lý thuyết điều khiển tự động + BTL	03		60	6	6	3	HNAB204	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0902-09	Phạm Minh Hải
4090202	Lý thuyết điều khiển tự động + BTL	04		60	7	6	3	HNAA207	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0902-09	Phạm Minh Hải
4090203	Lý thuyết điều khiển tự động nâng cao	01		44	7	6	3	HNAA303	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090203	Lý thuyết điều khiển tự động nâng cao	02		37	6	6	3	HNAA303	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090203	Lý thuyết điều khiển tự động nâng cao	03		54	4	8	3	HNAA305	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090203	Lý thuyết điều khiển tự động nâng cao	04		59	7	1	3	HNAB503	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	01		38	3	11	2	HNAA204	29/10/2019 - 17/12/2019	0902-14	Đào Hiếu
					5	10	2	HNAB205	31/10/2019 - 19/12/2019	0902-14	Đào Hiếu
4090205	Hệ vi xử lý và máy tính + BTL	01		61	6	9	3	HNAB204	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090205	Hệ vi xử lý và máy tính + BTL	02		60	7	9	3	HNAA207	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090206	Kỹ thuật đo lường + TH	01		56	4	1	3	HNAA203	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0902-07	Đặng Văn Chí
4090206	Kỹ thuật đo lường + TH	02		50	6	1	3	HNAA203	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0902-07	Đặng Văn Chí
4090208	Điều khiển mờ và mạng noron	02		60	6	11	2	HNAA206	30/08/2019 - 18/10/2019	0902-07	Đặng Văn Chí
					7	11	2	HNAA306	31/08/2019 - 19/10/2019	0902-07	Đặng Văn Chí
4090208	Điều khiển mờ và mạng noron	03		64	4	4	2	HNAA206	30/10/2019 - 18/12/2019	0902-07	Đặng Văn Chí
					7	4	2	HNAA307	02/11/2019 - 21/12/2019	0902-07	Đặng Văn Chí
4090209	Điều khiển số	01		40	6	6	3	HNAA205	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090209	Điều khiển số	02		49	2	3	3	HNAA402	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090209	Điều khiển số	03		63	2	8	1	HNAA205	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					2	9	2	HNAB506	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090209	Điều khiển số	04		60	4	8	3	HNAA303	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090210	Các hệ thống rời rạc	01		35	2	8	2	HNAA304	26/08/2019 - 14/10/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					7	9	2	HNAA303	31/08/2019 - 19/10/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090210	Các hệ thống rời rạc	02		38	2	8	2	HNAA305	28/10/2019 - 16/12/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					6	4	2	HNAA409	01/11/2019 - 20/12/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090210	Các hệ thống rời rạc	03		51	2	6	2	HNAA305	26/08/2019 - 14/10/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					6	9	2	HNAA305	30/08/2019 - 18/10/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090210	Các hệ thống rời rạc	04		60	2	6	2	HNAA303	28/10/2019 - 16/12/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					6	9	2	HNAA204	01/11/2019 - 20/12/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	01		37	2	6	2	HNAA304	26/08/2019 - 14/10/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
					6	9	2	HNAA303	30/08/2019 - 18/10/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	02		39	2	6	2	HNAA305	28/10/2019 - 16/12/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
					6	9	2	HNAA206	01/11/2019 - 20/12/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	03		54	4	6	2	HNAA305	28/08/2019 - 16/10/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
					6	6	2	HNAA305	30/08/2019 - 18/10/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	04		60	4	6	2	HNAA304	30/10/2019 - 18/12/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
					6	6	2	HNAA206	01/11/2019 - 20/12/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
4090213	Điện tử công suất	01		44	2	9	2	HNAA307	26/08/2019 - 14/10/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
					6	6	2	HNAA306	30/08/2019 - 18/10/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
4090213	Điện tử công suất	02		51	6	8	2	HNAA305	01/11/2019 - 20/12/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
					7	8	2	HNAA204	02/11/2019 - 21/12/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
4090213	Điện tử công suất	03		51	4	9	2	HNAA205	28/08/2019 - 16/10/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
					7	8	2	HNAA205	31/08/2019 - 19/10/2019	0902-08	Khổng Cao Phong

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090213	Điện tử công suất	04		49	6	8	2	HNAA306	30/08/2019 - 18/10/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
					7	6	2	HNAA204	31/08/2019 - 19/10/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
4090214	Cơ sở truyền động điện	01		60	2	9	2	HNAA304	28/10/2019 - 16/12/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
					6	6	2	HNAA305	01/11/2019 - 20/12/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
4090214	Cơ sở truyền động điện	02		56	2	11	2	HNAA305	26/08/2019 - 14/10/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
					6	6	2	HNAA405	30/08/2019 - 18/10/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
4090214	Cơ sở truyền động điện	03		50	4	9	2	HNAA205	30/10/2019 - 18/12/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
					7	6	2	HNAA204	02/11/2019 - 21/12/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
4090214	Cơ sở truyền động điện	04		50	6	6	2	HNAA403	01/11/2019 - 20/12/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
					7	9	2	HNAA306	02/11/2019 - 21/12/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
4090216	Điều khiển tự động truyền động điện	03		38	2	8	2	HNAA303	28/10/2019 - 16/12/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
					6	9	2	HNAA205	01/11/2019 - 20/12/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
4090216	Điều khiển tự động truyền động điện	04		34	2	8	2	HNAA305	26/08/2019 - 14/10/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
					6	9	2	HNAA206	30/08/2019 - 18/10/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
4090216	Điều khiển tự động truyền động điện	05		56	2	6	2	HNAA304	28/10/2019 - 16/12/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
					4	6	2	HNAA305	30/10/2019 - 18/12/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
4090216	Điều khiển tự động truyền động điện	06		62	2	6	2	HNAA303	26/08/2019 - 14/10/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
					4	6	2	HNAA303	28/08/2019 - 16/10/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
4090221	Tiếng Anh chuyên ngành tự động hóa	01		60	2	10	2	HNAB204	26/08/2019 - 14/10/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					4	6	2	HNAA207	28/08/2019 - 16/10/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090221	Tiếng Anh chuyên ngành tự động hóa	02		61	2	10	2	HNAB204	28/10/2019 - 16/12/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					4	11	2	HNAB204	30/10/2019 - 18/12/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090223	Robot công nghiệp	01		13	2	6	2	HNAA205	26/08/2019 - 14/10/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					4	6	2	HNAA204	28/08/2019 - 16/10/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090223	Robot công nghiệp	03		58	4	4	2	HNAB502	28/08/2019 - 16/10/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					6	9	2	HNAA205	30/08/2019 - 18/10/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090223	Robot công nghiệp	04		49	4	6	2	HNAD402	30/10/2019 - 18/12/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					6	4	2	HNAD403	01/11/2019 - 20/12/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090224	Phương pháp lập trình CNC	02		57	2	8	2	HNAA306	28/10/2019 - 16/12/2019	0902-12	Uông Quang Tuyền
					6	8	2	HNAA306	01/11/2019 - 20/12/2019	0902-12	Uông Quang Tuyền

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090224	Phương pháp lập trình CNC	90		58	3	2	2	HNAA303	27/08/2019 - 15/10/2019	0902-12	Uông Quang Tuyền
					5	2	2	HNAB505	29/08/2019 - 17/10/2019	0902-12	Uông Quang Tuyền
4090224	Phương pháp lập trình CNC	91		35	4	4	2	HNAD302	28/08/2019 - 16/10/2019	0902-12	Uông Quang Tuyền
					6	4	2	HNAB405	30/08/2019 - 18/10/2019	0902-12	Uông Quang Tuyền
4090224	Phương pháp lập trình CNC	92		19	6	4	2	HNAB201	01/11/2019 - 20/12/2019	0902-12	Uông Quang Tuyền
					7	4	2	HNAA407	02/11/2019 - 21/12/2019	0902-12	Uông Quang Tuyền
4090226	Chuyên đề 1+2	02		58	2	6	2	HNAA306	28/10/2019 - 16/12/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					6	6	2	HNAA306	01/11/2019 - 20/12/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090226	Chuyên đề 1+2	03		61	4	1	2	HNAA408	28/08/2019 - 16/10/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					6	1	2	HNAA407	30/08/2019 - 18/10/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090227	Điện tử công suất + BTL	01		59	2	6	3	HNAB204	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
4090227	Điện tử công suất + BTL	02		62	4	6	3	HNAB204	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
4090239	Kỹ thuật vi xử lý	01		10	2	4	2	HNAB502	28/10/2019 - 16/12/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					6	4	2	HNAB203	01/11/2019 - 20/12/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090241	ứng dụng PLC trong công nghiệp	90		17	3	2	2	HNAB305	29/10/2019 - 17/12/2019	0902-14	Đào Hiếu
					5	6	2	HNAA307	31/10/2019 - 19/12/2019	0902-14	Đào Hiếu
4090244	Kỹ thuật đo lường	01		40	2	11	2	HNAA308	26/08/2019 - 14/10/2019	0902-15	Thái Hải Âu
					6	10	2	HNAA308	30/08/2019 - 18/10/2019	0902-15	Thái Hải Âu
4090244	Kỹ thuật đo lường	02		28	2	8	2	HNAA403	28/10/2019 - 16/12/2019	0902-07	Đặng Văn Chí
					6	10	2	HNAA402	01/11/2019 - 20/12/2019	0902-07	Đặng Văn Chí
4090246	Truyền động điện	01		38	6	10	2	HNAA306	30/08/2019 - 18/10/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
					7	10	2	HNAA204	31/08/2019 - 19/10/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
4090246	Truyền động điện	02		38	2	11	2	HNAA204	26/08/2019 - 14/10/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
					4	11	2	HNAA203	28/08/2019 - 16/10/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
4090249	Kỹ thuật vi điều khiển	01		49	2	6	3	HNAA407	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0902-14	Đào Hiếu
4090251	Kỹ thuật Vi điều khiển	01		15	3	2	2	HNAA303	29/10/2019 - 17/12/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					7	2	2	HNAA406	02/11/2019 - 21/12/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090253	Tự động hóa quá trình sản xuất	02		60	4	8	3	HNAB405	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tinh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090253	Tự động hóa quá trình sản xuất	03		59	7	6	3	HNAB505	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090303	Kỹ thuật điện - điện tử +TN	01		64	4	8	2	HNAB303	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0903-07	Đinh Văn Thắng
					6	9	2	HNAB207	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0903-07	Đinh Văn Thắng
4090306	Cơ sở lý thuyết mạch điện 2 +TN	01		7	7	9	3	HNAA206	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090308	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	01		42	2	1	2	HNAA402	26/08/2019 - 14/10/2019	0903-08	Cung Quang Khang
					4	4	2	HNAA402	28/08/2019 - 16/10/2019	0903-08	Cung Quang Khang
4090308	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	02		40	4	4	2	HNAA204	30/10/2019 - 18/12/2019	0903-08	Cung Quang Khang
					6	4	2	HNAA204	01/11/2019 - 20/12/2019	0903-08	Cung Quang Khang
4090310	Linh kiện và kỹ thuật điện tử tương tự +TN	01		51	6	1	3	HNAA402	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090310	Linh kiện và kỹ thuật điện tử tương tự +TN	02		48	2	3	3	HNAA204	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090312	Thiết kế mạch điện tử	01		54	2	9	2	HNAA408	26/08/2019 - 14/10/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
					7	8	2	HNAA408	31/08/2019 - 19/10/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090312	Thiết kế mạch điện tử	02		54	2	6	2	HNAA403	26/08/2019 - 14/10/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
					7	6	2	HNAA205	31/08/2019 - 19/10/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090312	Thiết kế mạch điện tử	03		49	4	6	2	HNAA304	28/08/2019 - 16/10/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
					6	6	2	HNAA408	30/08/2019 - 18/10/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090315	Xử lý số tín hiệu	01		54	6	4	2	HNAA402	30/08/2019 - 18/10/2019	0903-15	Hà Thị Chúc
					7	4	2	HNAA402	31/08/2019 - 19/10/2019	0903-15	Hà Thị Chúc
4090315	Xử lý số tín hiệu	02		45	2	1	2	HNAB205	28/10/2019 - 16/12/2019	0903-15	Hà Thị Chúc
					7	4	2	HNAA204	02/11/2019 - 21/12/2019	0903-15	Hà Thị Chúc
4090317	Hệ thống thông tin đo lường	02		47	2	6	2	HNBG506	26/08/2019 - 14/10/2019	0903-17	Tổng Ngọc Anh
					4	6	2	HNBG601	28/08/2019 - 16/10/2019	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4090317	Hệ thống thông tin đo lường	03		26	2	8	2	HNBG601	26/08/2019 - 14/10/2019	0903-17	Tổng Ngọc Anh
					4	8	2	HNBG601	28/08/2019 - 16/10/2019	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4090320	Dụng cụ và thiết bị đo lường điện tử	01		52	6	8	2	HNAA408	30/08/2019 - 18/10/2019	0903-17	Tổng Ngọc Anh
					7	10	2	HNAA408	31/08/2019 - 19/10/2019	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4090320	Dụng cụ và thiết bị đo lường điện tử	02		53	2	6	2	HNAA406	28/10/2019 - 16/12/2019	0903-17	Tổng Ngọc Anh
					7	8	2	HNAA403	02/11/2019 - 21/12/2019	0903-17	Tổng Ngọc Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090320	Dụng cụ và thiết bị đo lường điện tử	03		60	4	6	2	HNAA408	30/10/2019 - 18/12/2019	0903-17	Tổng Ngọc Anh
					6	8	2	HNAA408	01/11/2019 - 20/12/2019	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4090322	Trang bị điện - điện tử công nghiệp	02		41	2	4	2	HNBG407	26/08/2019 - 14/10/2019	0903-07	Đinh Văn Thắng
					7	4	2	HNBG107	31/08/2019 - 19/10/2019	0903-07	Đinh Văn Thắng
4090322	Trang bị điện - điện tử công nghiệp	03		40	4	4	2	HNBG407	30/10/2019 - 18/12/2019	0903-07	Đinh Văn Thắng
					7	4	2	HNBG103	02/11/2019 - 21/12/2019	0903-07	Đinh Văn Thắng
4090324	Chuyên đề điện - điện tử 1	02		44	6	6	2	HNBG501	30/08/2019 - 18/10/2019	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					7	8	2	HNBG407	31/08/2019 - 19/10/2019	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090324	Chuyên đề điện - điện tử 1	03		32	6	6	2	HNBG501	01/11/2019 - 20/12/2019	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					7	8	2	HNBG501	02/11/2019 - 21/12/2019	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090325	Chuyên đề điện - điện tử 2	02		36	4	10	2	HNBG106	28/08/2019 - 16/10/2019	0903-10	Nguyễn Trường Giang
					6	10	2	HNBG305	30/08/2019 - 18/10/2019	0903-10	Nguyễn Trường Giang
4090325	Chuyên đề điện - điện tử 2	03		41	4	2	2	HNBG601	30/10/2019 - 18/12/2019	0903-10	Nguyễn Trường Giang
					6	4	2	HNBG601	01/11/2019 - 20/12/2019	0903-10	Nguyễn Trường Giang
4090326	Kỹ thuật vi xử lý +TN	01		60	2	6	3	HNAA408	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090326	Kỹ thuật vi xử lý +TN	02		55	4	6	3	HNAA405	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090326	Kỹ thuật vi xử lý +TN	03		48	4	9	3	HNAA408	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090327	Điều khiển logic các thiết bị điện - điện tử	02		16	4	6	2	HNBG506	30/10/2019 - 18/12/2019	0903-08	Cung Quang Khang
					7	6	2	HNBG401	02/11/2019 - 21/12/2019	0903-08	Cung Quang Khang
4090327	Điều khiển logic các thiết bị điện - điện tử	03		60	6	8	2	HNBG601	30/08/2019 - 18/10/2019	0903-08	Cung Quang Khang
					7	6	2	HNBG407	31/08/2019 - 19/10/2019	0903-08	Cung Quang Khang
4090341	Mô phỏng mạch điện và điện tử	90		51	3	10	2	HNAB507	27/08/2019 - 15/10/2019	0903-19	Nguyễn Văn Quân
					5	10	2	HNAA306	29/08/2019 - 17/10/2019	0903-19	Nguyễn Văn Quân
4090401	Nguyên lý máy + BTL	01		34	4	10	3	HNAD303	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0105-01	Trần Đình Sơn
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	01		26	7	9	3	HNAA308	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	02		23	6	6	3	HNAB505	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090406	Cơ sở thiết kế máy	01		63	6	6	3	HNAB207	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0904-30	Phạm Tuấn
4090406	Cơ sở thiết kế máy	02		50	2	6	3	HNAB505	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0305-02	Phạm Tuấn Long

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090408	Kỹ thuật gia công cơ khí 1	01		39	4	6	2	HNAB201	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0904-17	Trần Đức Huân
					7	9	2	HNAA407	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0904-17	Trần Đức Huân
4090409	Kỹ thuật gia công cơ khí 2	01		40	7	6	3	HNBG106	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090409	Kỹ thuật gia công cơ khí 2	02		21	7	6	3	HNAB504	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0904-17	Trần Đức Huân
4090413	Thủy lực cơ sở B	01		61	4	2	2	HNAA402	28/08/2019 - 16/10/2019	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
					6	2	2	HNAD304	30/08/2019 - 18/10/2019	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090413	Thủy lực cơ sở B	02		33	4	2	2	HNAD302	30/10/2019 - 18/12/2019	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					6	2	2	HNAA305	01/11/2019 - 20/12/2019	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090413	Thủy lực cơ sở B	90		60	3	10	2	HNAA308	27/08/2019 - 15/10/2019	0904-19	Đoàn Kim Bình
					5	10	2	HNAA307	29/08/2019 - 17/10/2019	0904-19	Đoàn Kim Bình
4090414	Kỹ thuật nhiệt A	01		14	2	1	3	HNAB505	28/10/2019 - 16/12/2019	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					5	1	3	HNAB202	31/10/2019 - 19/12/2019	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	01		55	4	8	2	HNAB505	30/10/2019 - 18/12/2019	0904-07	Phạm Đức Thiên
					7	7	2	HNAA306	02/11/2019 - 21/12/2019	0904-07	Phạm Đức Thiên
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	90		60	3	6	2	HNAB203	27/08/2019 - 15/10/2019	0904-07	Phạm Đức Thiên
					5	6	2	HNAD302	29/08/2019 - 17/10/2019	0904-07	Phạm Đức Thiên
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	01		65	4	4	2	HNAB503	28/08/2019 - 16/10/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					6	4	2	HNAB401	30/08/2019 - 18/10/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	90		65	3	8	2	HNAA409	29/10/2019 - 17/12/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					5	8	2	HNAA306	31/10/2019 - 19/12/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090421	Nguyên lý máy	01		28	2	1	2	HNAB501	26/08/2019 - 14/10/2019	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					7	4	2	HNAA206	31/08/2019 - 19/10/2019	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090435	Truyền động - tự động thủy lực thể tích + TN	01		41	2	6	2	HNBG106	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					4	6	2	HNBG106	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090437	Truyền động thủy động	01		41	2	4	2	HNBG106	28/10/2019 - 16/12/2019	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
					4	4	2	HNBG106	30/10/2019 - 18/12/2019	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090439	Hệ thống truyền động thủy khí trong máy và thiết bị mô	01		27	2	4	2	HNAA305	26/08/2019 - 14/10/2019	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090439	Hệ thống truyền động thủy khí trong máy và thiết bị mô	01		27	6	6	2	HNAA304	30/08/2019 - 18/10/2019	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090443	Tiếng Anh chuyên ngành	01		41	2	8	2	HNBG106	26/08/2019 - 14/10/2019	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					4	8	2	HNBG106	28/08/2019 - 16/10/2019	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090450	Vật liệu kim loại + TN	01		57	2	6	3	HNAB303	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090452	Nguyên lý gia công cắt gọt kim loại	01		56	2	9	2	HNAB303	28/10/2019 - 16/12/2019	0305-02	Phạm Tuấn Long
					7	8	2	HNAB204	02/11/2019 - 21/12/2019	0305-02	Phạm Tuấn Long
4090453	Chế tạo phôi	01		46	4	6	4	HNBG201	28/08/2019 - 16/10/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090453	Chế tạo phôi	02		48	4	2	2	HNBG106	30/10/2019 - 18/12/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
					6	6	2	HNBG107	01/11/2019 - 20/12/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090456	Máy công cụ	01		47	6	8	3	HNBG107	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4090456	Máy công cụ	02		47	4	8	3	HNBG107	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4090458	Công cụ chế tạo máy 1	01		49	2	8	3	HNBG103	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0904-17	Trần Đức Huân
4090458	Công cụ chế tạo máy 1	02		47	6	8	3	HNBG106	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0904-17	Trần Đức Huân
4090462	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ chế tạo máy	02		61	4	4	2	HNBG103	30/10/2019 - 18/12/2019	0904-17	Trần Đức Huân
					6	4	2	HNBG106	01/11/2019 - 20/12/2019	0904-17	Trần Đức Huân
4090465	Công nghệ chế tạo khuôn mẫu	01		38	4	1	2	HNBG305	30/10/2019 - 18/12/2019	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					7	1	2	HNBG502	02/11/2019 - 21/12/2019	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090466	Công nghệ gia công áp lực	01		39	2	3	2	HNBG503	28/10/2019 - 16/12/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
					6	3	2	HNBG508	01/11/2019 - 20/12/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090468	Tin học chuyên ngành công nghệ chế tạo máy	01		45	2	6	2	HNBG103	28/10/2019 - 16/12/2019	0904-19	Đoàn Kim Bình
					6	6	2	HNBG106	01/11/2019 - 20/12/2019	0904-19	Đoàn Kim Bình
4090468	Tin học chuyên ngành công nghệ chế tạo máy	02		51	4	4	2	HNBG407	28/08/2019 - 16/10/2019	0904-19	Đoàn Kim Bình
					6	4	2	HNBG106	30/08/2019 - 18/10/2019	0904-19	Đoàn Kim Bình
4090469	Chuyên đề Chế tạo máy	01		36	2	1	2	HNBG502	26/08/2019 - 14/10/2019	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					6	1	2	HNBG503	30/08/2019 - 18/10/2019	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090474	Tổ chức sản xuất cơ khí	01		38	2	1	2	HNBG502	28/10/2019 - 16/12/2019	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					6	1	2	HNBG503	01/11/2019 - 20/12/2019	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090502	Truyền động thủy khí + BTL	01		31	6	6	3	HNBG103	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090502	Truyền động thủy khí + BTL	02		36	6	9	3	HNAB505	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090503	Thiết bị động lực	01		32	6	2	4	HNAB201	30/08/2019 - 18/10/2019	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090505	Máy nâng - máy xếp dỡ	01		30	2	4	2	HNAB401	26/08/2019 - 14/10/2019	0904-09	Nguyễn Văn Xô
					7	2	2	HNAB204	31/08/2019 - 19/10/2019	0904-09	Nguyễn Văn Xô
4090507	Trục tải	01		30	2	8	2	HNAA303	26/08/2019 - 14/10/2019	0905-14	Trần Viết Linh
					7	4	2	HNAA409	31/08/2019 - 19/10/2019	0905-14	Trần Viết Linh
4090509	Máy tuyển khoáng + BTL	01		29	7	8	3	HNAB305	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0905-02	Đoàn Văn Giáp
4090510	Công nghệ sửa chữa máy	01		33	4	6	3	HNBG103	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0905-02	Đoàn Văn Giáp
4090512	Tin học chuyên ngành	01		31	6	2	2	HNAB201	01/11/2019 - 20/12/2019	0904-09	Nguyễn Văn Xô
					7	2	2	HNAA307	02/11/2019 - 21/12/2019	0904-09	Nguyễn Văn Xô
4090539	Máy thủy khí	02		37	2	1	2	HNAA203	26/08/2019 - 14/10/2019	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn
					6	4	2	HNAB202	30/08/2019 - 18/10/2019	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn
4090541	Máy thủy lực và máy nén khí	01		30	2	3	3	HNAB501	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0905-01	Vũ Nam Ngạn
4090545	Vận tải và kho chứa	01		22	6	9	3	HNAB401	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0905-14	Trần Viết Linh
4090547	Máy khai thác và máy vận tải	02		48	7	1	3	HNAB305	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 14/12/2019	0905-14	Trần Viết Linh
4090548	Máy khai thác	02		26	2	1	2	HNAA204	26/08/2019 - 14/10/2019	0905-02	Đoàn Văn Giáp
					6	8	2	HNAA304	30/08/2019 - 18/10/2019	0905-02	Đoàn Văn Giáp
4090550	Máy xây dựng	01		21	2	6	2	HNBG205	26/08/2019 - 14/10/2019	0905-08	Phạm Văn Tiến
					7	2	2	HNBG107	31/08/2019 - 19/10/2019	0905-08	Phạm Văn Tiến
4090569	Trạm bơm cấp và thoát nước mỏ	01		27	2	4	2	HNAB201	28/10/2019 - 16/12/2019	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn
					6	8	2	HNAA304	01/11/2019 - 20/12/2019	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn
4090570	Trạm quạt thông gió mỏ và trạm nén khí	01		27	2	2	2	HNAB201	28/10/2019 - 16/12/2019	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn
					6	6	2	HNAA408	01/11/2019 - 20/12/2019	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn
4090572	Máy vận tải	01		30	7	6	3	HNBG103	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0905-14	Trần Viết Linh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Máy và thiết bị công nghiệp (09 0905)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090574	Máy và thiết bị khai thác mỏ	01		28	4	9	3	HNBG103	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0905-02	Đoàn Văn Giáp
4100101	Các phương pháp số	03		64	4	4	2	HNBG301	28/08/2019 - 16/10/2019	0303-10	Đặng Văn Kiên
					6	2	2	HNBG107	30/08/2019 - 18/10/2019	0303-10	Đặng Văn Kiên
4100113	Cấu tạo và công nghệ chống giữ công trình ngầm và mỏ	01		21	2	4	2	HNBG205	26/08/2019 - 14/10/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					6	2	2	HNBG108	30/08/2019 - 18/10/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100114	Cấu tạo và công nghệ chống giữ công trình ngầm	02		25	2	10	2	HNBG506	26/08/2019 - 14/10/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					6	10	2	HNBG506	30/08/2019 - 18/10/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100120	Phương pháp tính toán kết cấu chống giữ công trình ngầm	01		22	4	6	2	HNBG108	28/08/2019 - 16/10/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	4	2	HNBG106	31/08/2019 - 19/10/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100129	Xây dựng công trình ngầm đô thị	01		19	4	2	2	HNBG401	30/10/2019 - 18/12/2019	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					6	2	2	HNBG201	01/11/2019 - 20/12/2019	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
4100134	Xây dựng công trình ngầm và mỏ trong các điều kiện đặc biệt	01		38	6	10	2	HNBG205	30/08/2019 - 18/10/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
					7	8	2	HNBG502	31/08/2019 - 19/10/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
4100138	An toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng công trình ngầm	01		25	6	9	2	HNBG502	30/08/2019 - 18/10/2019	0303-05	Ngô Doãn Hào
					7	8	2	HNBG507	31/08/2019 - 19/10/2019	0303-05	Ngô Doãn Hào
4100139	An toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng công trình ngầm và mỏ	01		39	6	6	2	HNBG106	30/08/2019 - 18/10/2019	0303-05	Ngô Doãn Hào
					7	6	2	HNBG205	31/08/2019 - 19/10/2019	0303-05	Ngô Doãn Hào
4100140	Nguyên lý thiết kế xây dựng công trình ngầm và mỏ	01		37	2	8	2	HNBG106	28/10/2019 - 16/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					6	8	2	HNBG406	01/11/2019 - 20/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
4100141	Nguyên lý thiết kế xây dựng công trình ngầm	01		35	2	4	2	HNBG401	28/10/2019 - 16/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					6	6	2	HNBG401	01/11/2019 - 20/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
4100149	Quy hoạch không gian ngầm thành phố	90		43	3	6	2	HNAA308	27/08/2019 - 15/10/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100149	Quy hoạch không gian ngầm thành phố	90		43	5	6	2	HNAA305	29/08/2019 - 17/10/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100150	Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	01		38	2	8	2	HNBG401	28/10/2019 - 16/12/2019	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
					7	8	2	HNBG502	02/11/2019 - 21/12/2019	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
4100151	Xây dựng giếng đứng	01		37	2	6	2	HNBG205	28/10/2019 - 16/12/2019	0303-04	Đào Văn Canh
					7	6	2	HNBG205	02/11/2019 - 21/12/2019	0303-04	Đào Văn Canh
4100151	Xây dựng giếng đứng	03		22	2	8	2	HNBG506	26/08/2019 - 14/10/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					6	8	2	HNBG401	30/08/2019 - 18/10/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100153	Sửa chữa, cải tạo khôi phục công trình ngầm	01		39	6	4	2	HNBG502	01/11/2019 - 20/12/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	6	2	HNBG501	02/11/2019 - 21/12/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100157	Tổ chức và quản lý thi công	01		42	6	6	2	HNBG403	01/11/2019 - 20/12/2019	0303-20	Nguyễn Chí Thành
					7	8	2	HNBG205	02/11/2019 - 21/12/2019	0303-20	Nguyễn Chí Thành
4100157	Tổ chức và quản lý thi công	02		15	2	6	2	HNAA205	28/10/2019 - 16/12/2019	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
					4	6	2	HNAA206	30/10/2019 - 18/12/2019	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
4100164	Cơ sở thiết kế công trình ngầm	90		22	3	1	2	HNAB202	29/10/2019 - 17/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					5	1	2	HNAA406	31/10/2019 - 19/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
4100168	Bê tông cốt thép ứng suất trước	90		32	3	2	2	HNAB404	27/08/2019 - 15/10/2019	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
					5	1	2	HNAB203	29/08/2019 - 17/10/2019	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
4100170	Thi công hầm và công trình ngầm	01		26	2	4	2	HNBG106	26/08/2019 - 14/10/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
					7	4	2	HNBG103	31/08/2019 - 19/10/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
4100203	Môi trường trong xây dựng	01		18	4	1	2	HNBG502	30/10/2019 - 18/12/2019	0303-25	Hoàng Đình Phúc
					6	4	2	HNBG403	01/11/2019 - 20/12/2019	0303-25	Hoàng Đình Phúc
4100203	Môi trường trong xây dựng	03		22	2	4	2	HNBG305	28/10/2019 - 16/12/2019	0303-25	Hoàng Đình Phúc
					7	4	2	HNBG201	02/11/2019 - 21/12/2019	0303-25	Hoàng Đình Phúc
4100203	Môi trường trong xây dựng	04		34	4	4	2	HNBG403	30/10/2019 - 18/12/2019	0303-15	Phạm Thị Nhân
					6	10	2	HNBG407	01/11/2019 - 20/12/2019	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100203	Môi trường trong xây dựng	05		55	2	4	2	HNBG508	26/08/2019 - 14/10/2019	0303-15	Phạm Thị Nhân
					7	4	2	HNBG506	31/08/2019 - 19/10/2019	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100204	Kết cấu bê tông cốt thép	01		45	2	3	3	HNAD403	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100204	Kết cấu bê tông cốt thép	02		26	7	1	3	HNAB506	31/08/2019 - 12/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0303-24	Phạm Đức Thọ
4100206	Kết cấu thép	01		45	4	4	2	HNAB405	28/08/2019 - 16/10/2019	0303-15	Phạm Thị Nhân
					6	4	2	HNAB206	30/08/2019 - 18/10/2019	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100210	Kinh tế xây dựng	02		59	2	9	2	HNBG403	26/08/2019 - 14/10/2019	0303-15	Phạm Thị Nhân
					6	6	2	HNBG507	30/08/2019 - 18/10/2019	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100211	Kiến trúc 1	03		71	4	1	3	HNBG301	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 11/12/2019	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4100217	Kỹ thuật thi công	02		49	4	10	2	HNBG205	30/10/2019 - 18/12/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
					6	8	2	HNBG407	01/11/2019 - 20/12/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
4100217	Kỹ thuật thi công	03		61	2	2	2	HNBG507	26/08/2019 - 14/10/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
					6	10	2	HNBG407	30/08/2019 - 18/10/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
4100218	Thi công nhà nhiều tầng	02		49	7	6	3	HNBG603	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
4100218	Thi công nhà nhiều tầng	03		62	6	3	3	HNBG603	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
4100220	Xây dựng trong điều kiện đặc biệt	02		44	4	8	2	HNBG506	30/10/2019 - 18/12/2019	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					6	6	2	HNBG508	01/11/2019 - 20/12/2019	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100220	Xây dựng trong điều kiện đặc biệt	03		64	6	6	2	HNBG602	30/08/2019 - 18/10/2019	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					7	9	2	HNBG301	31/08/2019 - 19/10/2019	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100221	Tin học ứng dụng trong xây dựng	90		59	3	10	2	HNAA306	27/08/2019 - 15/10/2019	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					5	8	2	HNAA203	29/08/2019 - 17/10/2019	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100224	Nhà nhiều tầng	90		64	3	11	2	HNAA304	29/10/2019 - 17/12/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
					5	11	2	HNAA204	31/10/2019 - 19/12/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
4100226	Giám sát thi công	90		60	3	10	2	HNAB502	27/08/2019 - 15/10/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
					5	10	2	HNAA303	29/08/2019 - 17/10/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
4100227	Thông gió và chiếu sáng	90		62	3	11	2	HNAA307	29/10/2019 - 17/12/2019	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					5	8	2	HNAA304	31/10/2019 - 19/12/2019	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100301	Thiết kế công trình cầu	02		36	2	6	3	HNBG403	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	1003-02	Nguyễn Trọng Dũng
4100303	Quy hoạch giao thông và thiết kế đường	02		34	6	8	3	HNBG403	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	1003-04	Phạm Văn Hùng
4100307	Thiết kế cầu dây văng và cầu dây võng	01		22	2	2	2	HNBG205	28/10/2019 - 16/12/2019	0303-21	Vũ Minh Ngạn
					7	2	2	HNBG107	02/11/2019 - 21/12/2019	0303-21	Vũ Minh Ngạn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng Hạ tầng cơ sở (10 1003)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100308	Thi công Công trình cầu	01		22	4	3	3	HNBG305	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	1003-02	Nguyễn Trọng Dũng
4100310	Tổ chức và quản lý giao thông đô thị	01		26	6	2	2	HNBG407	01/11/2019 - 20/12/2019	1003-04	Phạm Văn Hùng
					7	1	2	HNBG205	02/11/2019 - 21/12/2019	1003-04	Phạm Văn Hùng
4100311	Thiết kế đường sân bay	01		22	4	1	2	HNBG502	28/08/2019 - 16/10/2019	1003-05	Bùi Anh Thắng
					7	1	2	HNBG205	31/08/2019 - 19/10/2019	1003-05	Bùi Anh Thắng
4100312	Thi công công trình đường	01		23	7	3	3	HNBG403	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0405-04	Tạ Đức Thịnh
4100318	Cấp thoát nước trong công trình xây dựng	90		40	3	6	2	HNAA407	27/08/2019 - 15/10/2019	0405-04	Tạ Đức Thịnh
					5	8	2	HNAA305	29/08/2019 - 17/10/2019	0405-04	Tạ Đức Thịnh
4100325	Tin học ứng dụng trong xây dựng hạ tầng cơ sở	01		21	2	9	2	HNAA205	28/10/2019 - 16/12/2019	1003-04	Phạm Văn Hùng
					4	8	2	HNAB507	30/10/2019 - 18/12/2019	1003-04	Phạm Văn Hùng
4110102	Phân tích môi trường	01		65	4	2	2	HNAD304	30/10/2019 - 18/12/2019	0103-02	Hoàng Thị Chung
					7	4	2	HNAD304	02/11/2019 - 21/12/2019	0103-02	Hoàng Thị Chung
4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai biến địa chất	01		54	4	4	2	HNAA306	30/10/2019 - 18/12/2019	0402-01	Nguyễn Phương
					6	4	2	HNAA304	01/11/2019 - 20/12/2019	0402-01	Nguyễn Phương
4110112	Phương pháp lấy và phân tích mẫu môi trường	01		30	4	4	2	HNAB401	28/08/2019 - 16/10/2019	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
					7	2	2	HNAB404	31/08/2019 - 19/10/2019	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	90		130	3	2	2	HNAD301	27/08/2019 - 15/10/2019	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
					5	2	2	HNAD401	29/08/2019 - 17/10/2019	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	91		154	3	2	2	HNAD301	29/10/2019 - 17/12/2019	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					5	2	2	HNAD401	31/10/2019 - 19/12/2019	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	92		126	3	1	2	HNAD101	27/08/2019 - 15/10/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					5	2	2	HNAD301	29/08/2019 - 17/10/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110116	Công nghệ GIS trong quản lý môi trường	90		52	3	10	2	HNAA408	29/10/2019 - 17/12/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					5	8	2	HNAA305	31/10/2019 - 19/12/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
4110122	Công nghệ Nano trong môi trường	01		15	3	8	2	HNAD303	27/08/2019 - 15/10/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					5	8	2	HNAD303	29/08/2019 - 17/10/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Môi trường cơ sở (11 1101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110132	Kỹ thuật an toàn và môi trường	90		40	3	6	2	HNAD302	29/10/2019 - 17/12/2019	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
					5	6	2	HNAB401	31/10/2019 - 19/12/2019	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
4110201	Tiếng Anh chuyên ngành địa sinh thái	01		11	4	6	2	HNAA303	30/10/2019 - 18/12/2019	0408-12	Trần Anh Quân
					6	6	2	HNAA304	01/11/2019 - 20/12/2019	0408-12	Trần Anh Quân
4110202	Các phương pháp điều tra địa sinh thái và môi trường	01		39	4	8	3	HNBG503	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 11/12/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110205	Xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học	01		42	2	6	2	HNBG503	26/08/2019 - 07/10/2019	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					7	6	2	HNBG503	31/08/2019 - 12/10/2019	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	01		18	6	8	3	HNBG503	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 13/12/2019	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	01		51	6	2	2	HNBG502	30/08/2019 - 18/10/2019	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					7	2	2	HNBG108	31/08/2019 - 19/10/2019	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110209	Quản lý môi trường	01		26	2	8	2	HNBG503	26/08/2019 - 14/10/2019	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
					7	8	2	HNBG503	31/08/2019 - 19/10/2019	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
4110209	Quản lý môi trường	02		21	2	8	2	HNBG506	28/10/2019 - 16/12/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					6	8	2	HNBG506	01/11/2019 - 20/12/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	01		29	7	8	3	HNBG601	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	02		50	4	8	3	HNBG502	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110212	Tài nguyên khí hậu	01		5	2	6	2	HNAA307	28/10/2019 - 16/12/2019	0408-03	Trần Thị Kim Hà
					7	6	2	HNAA402	02/11/2019 - 21/12/2019	0408-03	Trần Thị Kim Hà
4110214	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong công nghệ môi trường	01		39	3	2	2	HNAD302	27/08/2019 - 15/10/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
					5	2	2	HNAD304	29/08/2019 - 17/10/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110217	Bảo vệ và cải tạo sinh thái đất	01		34	2	2	2	HNBG406	26/08/2019 - 14/10/2019	0408-12	Trần Anh Quân
					4	2	2	HNBG401	28/08/2019 - 16/10/2019	0408-12	Trần Anh Quân
4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước	01		43	6	4	2	HNBG403	30/08/2019 - 18/10/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
					7	4	2	HNBG201	31/08/2019 - 19/10/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		15	2	10	2	HNAA303	28/10/2019 - 16/12/2019	0408-10	Nguyễn Quang Minh
					6	1	2	HNAB205	01/11/2019 - 20/12/2019	0408-10	Nguyễn Quang Minh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Địa sinh thái (11 0408)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110222	Vi sinh vật học công nghiệp	01		13	2	4	2	HNBG601	26/08/2019 - 14/10/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					4	4	2	HNBG403	28/08/2019 - 16/10/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ	01		20	3	4	2	HNAB202	29/10/2019 - 17/12/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
					4	4	2	HNAB202	30/10/2019 - 18/12/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110233	Giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng chất thải	01		10	2	8	2	HNBG507	26/08/2019 - 14/10/2019	0408-09	Đỗ Cao Cường
					4	10	2	HNBG501	28/08/2019 - 16/10/2019	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110236	Môi trường và con người	90		137	3	6	2	HNAD301	29/10/2019 - 17/12/2019	0408-03	Trần Thị Kim Hà
					5	6	2	HNAD101	31/10/2019 - 19/12/2019	0408-03	Trần Thị Kim Hà
4110236	Môi trường và con người	91		128	3	9	2	HNAD101	27/08/2019 - 15/10/2019	0408-11	Đỗ Thị Hải
					5	6	2	HNAD401	29/08/2019 - 17/10/2019	0408-11	Đỗ Thị Hải
4110236	Môi trường và con người	92		127	3	9	2	HNAD101	29/10/2019 - 17/12/2019	0408-10	Nguyễn Quang Minh
					5	6	2	HNAD201	31/10/2019 - 19/12/2019	0408-10	Nguyễn Quang Minh
4110236	Môi trường và con người	93		122	3	8	2	HNAD301	27/08/2019 - 15/10/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
					5	6	2	HNAD201	29/08/2019 - 17/10/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110302	Ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	01		41	4	6	2	HNBG506	28/08/2019 - 16/10/2019	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
					6	6	2	HNBG406	30/08/2019 - 18/10/2019	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	01		39	2	6	2	HNBG506	28/10/2019 - 16/12/2019	1103-05	Đào Trung Thành
					6	4	2	HNBG506	01/11/2019 - 20/12/2019	1103-05	Đào Trung Thành
4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	01		61	4	4	2	HNBG506	28/08/2019 - 16/10/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					6	8	2	HNBG506	30/08/2019 - 18/10/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
4110305	Công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn trong công nghiệp mỏ + BTL	01		25	5	3	3	HNAA408	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0302-08	Phan Quang Văn
4110306	Kiểm soát sự cố và rủi ro chất thải quặng đuôi trong khai thác lộ thiên + BTL	01		28	3	1	3	HNAA307	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	1103-05	Đào Trung Thành
4110307	Công nghệ môi trường trong công nghiệp dầu khí + BTL	02		36	7	6	3	HNBG403	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
4110313	Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong khai thác dầu mỏ và khí đốt	01		9	2	4	2	HNBG407	28/10/2019 - 16/12/2019	1103-10	Trần Thị Ngọc
					6	4	2	HNBG407	01/11/2019 - 20/12/2019	1103-10	Trần Thị Ngọc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Kỹ thuật môi trường (11 1103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110314	Quản lý môi trường trong khai thác dầu khí	01		16	4	1	2	HNBG508	28/08/2019 - 16/10/2019	1103-10	Trần Thị Ngọc
					6	4	2	HNBG508	30/08/2019 - 18/10/2019	1103-10	Trần Thị Ngọc
4110315	Hệ thống quản lý nước thải mỏ	01		17	4	1	2	HNBG508	30/10/2019 - 18/12/2019	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
					7	4	2	HNBG508	02/11/2019 - 21/12/2019	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4110320	Công cụ mô hình hóa trong môi trường đất	01		27	2	6	2	HNBG601	28/10/2019 - 16/12/2019	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
					6	7	2	HNBG601	01/11/2019 - 20/12/2019	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4110321	Thiết kế mạng lưới thoát nước	01		19	2	10	2	HNBG201	28/10/2019 - 16/12/2019	0302-08	Phan Quang Văn
					6	4	2	HNBG402	01/11/2019 - 20/12/2019	0302-08	Phan Quang Văn
4110322	Kiểm soát tai biến và rủi ro sạt lở bờ dốc	01		18	2	8	2	HNBG601	28/10/2019 - 16/12/2019	1103-05	Đào Trung Thành
					7	9	2	HNBG403	02/11/2019 - 21/12/2019	1103-05	Đào Trung Thành
4110323	Kỹ thuật xử lý và tái sử dụng chất thải rắn	01		11	6	6	2	HNBG407	30/08/2019 - 18/10/2019	0408-02	Đào Đình Thuần
					7	9	2	HNBG403	31/08/2019 - 19/10/2019	0408-02	Đào Đình Thuần
4110325	Nguyên lý khí hóa than và phương pháp khí hóa than trong lòng đất	90		27	3	10	2	HNAA407	29/10/2019 - 17/12/2019	1103-09	Nguyễn Phương Đông
					5	10	2	HNAA305	31/10/2019 - 19/12/2019	1103-09	Nguyễn Phương Đông
4110327	Luật và chính sách bảo vệ môi trường trong khai thác dầu khí	90		61	3	4	2	HNAA204	27/08/2019 - 15/10/2019	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
					5	10	2	HNAA304	29/08/2019 - 17/10/2019	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	90		119	3	6	3	HNAD101	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	3001-05	Trần Bắc Bộ
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	91		19	4	6	3	HNAA404	28/08/2019 - 16/10/2019	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
					5	8	3	HNAA407	29/08/2019 - 17/10/2019	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	92		24	3	6	3	HNAB503	29/10/2019 - 17/12/2019	3002-03	Trần Văn Độ
					5	6	3	HNAA409	31/10/2019 - 19/12/2019	3002-03	Trần Văn Độ
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	90		121	3	6	2	HNAD201	27/08/2019 - 15/10/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					5	6	2	HNAD301	29/08/2019 - 17/10/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	91		60	3	4	2	HNAA409	29/10/2019 - 17/12/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					5	4	2	HNAA404	31/10/2019 - 19/12/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Giáo dục quốc phòng

Bộ môn: Quân sự (30 3002)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	90		60	3	1	3	BAITAP1	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	3002-06	Trần Thanh Hanh
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	91		60	5	1	3	BAITAP2	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	3002-04	Vũ Quang Hay
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	92		39	3	6	3	BAITAP1	27/08/2019 - 15/10/2019	3002-03	Trần Văn Độ
					5	6	3	BAITAP1	29/08/2019 - 17/10/2019	3002-03	Trần Văn Độ
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	93		47	7	6	3	BAITAP2	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	94		26	5	3	3	BAITAP1	31/10/2019 - 19/12/2019	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
					7	3	3	BAITAP1	02/11/2019 - 21/12/2019	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
7000001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	90		63	3	6	2	HNAA206	29/10/2019 - 17/12/2019	0201-14	Đào Thị Tuyết
					5	6	2	HNAA206	31/10/2019 - 19/12/2019	0201-14	Đào Thị Tuyết
7000002	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	90		120	3	6	2	HNAD401	27/08/2019 - 15/10/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	6	2	HNAD101	29/08/2019 - 17/10/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
7000002	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	91		120	3	1	2	HNAD201	27/08/2019 - 15/10/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	4	2	HNAD101	29/08/2019 - 17/10/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
7000002	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	92		120	3	6	2	HNAD301	27/08/2019 - 15/10/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					5	4	2	HNAD301	29/08/2019 - 17/10/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
7000003	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	90		28	3	10	2	HNAA203	27/08/2019 - 15/10/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					5	10	2	HNAA404	29/08/2019 - 17/10/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
7000003	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	91		60	3	8	2	HNAA308	27/08/2019 - 15/10/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					5	8	2	HNAA402	29/08/2019 - 17/10/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
7000005	Tâm lý học đại cương	90		73	3	2	2	HNAA207	29/10/2019 - 17/12/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					5	4	2	HNAA208	31/10/2019 - 19/12/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
7010102	Đại số tuyến tính	01		91	4	1	3	HNBG202	04/09/2019 - 23/10/2019 27/11/2019 - 18/12/2019	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
					6	1	2	HNBG202	06/09/2019 - 25/10/2019 29/11/2019 - 20/12/2019	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
7010102	Đại số tuyến tính	03		93	2	6	2	HNBG302	02/09/2019 - 04/11/2019 09/12/2019 - 16/12/2019	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
					3	8	3	HNBG206	03/09/2019 - 05/11/2019 10/12/2019 - 17/12/2019	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
7010102	Đại số tuyến tính	06		80	4	6	2	HNBG302	04/09/2019 - 27/11/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010102	Đại số tuyến tính	06		80	5	8	3	HNBG302	05/09/2019 - 28/11/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
7010102	Đại số tuyến tính	10		108	4	6	3	HNBG202	04/09/2019 - 27/11/2019	0101-20	Lê Hương Giang
					6	6	2	HNBG202	06/09/2019 - 29/11/2019	0101-20	Lê Hương Giang
7010102	Đại số tuyến tính	11		133	2	6	2	HNAD101	30/09/2019 - 16/12/2019	0101-10	Đào Xuân Hưng
					4	6	3	HNAD101	02/10/2019 - 18/12/2019	0101-10	Đào Xuân Hưng
7010102	Đại số tuyến tính	12		135	4	9	3	HNAD301	04/09/2019 - 11/09/2019 16/10/2019 - 18/12/2019	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
					6	6	2	HNAD301	06/09/2019 - 13/09/2019 18/10/2019 - 20/12/2019	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
7010102	Đại số tuyến tính	13		132	6	1	3	HNAD401	06/09/2019 - 27/09/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
					7	2	2	HNAD101	07/09/2019 - 28/09/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
7010102	Đại số tuyến tính	14		133	2	4	2	HNAD401	02/09/2019 - 07/10/2019 11/11/2019 - 16/12/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
					4	3	3	HNAD401	04/09/2019 - 09/10/2019 13/11/2019 - 18/12/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
7010102	Đại số tuyến tính	15		110	2	1	3	HNBG302	02/09/2019 - 18/11/2019	0101-20	Lê Hương Giang
					4	2	2	HNBG206	04/09/2019 - 20/11/2019	0101-20	Lê Hương Giang
7010103	Giải tích 1	01		92	2	6	3	HNBG206	02/09/2019 - 21/10/2019 25/11/2019 - 16/12/2019	0101-18	Phạm Ngọc Anh
					3	6	2	HNBG206	03/09/2019 - 22/10/2019 26/11/2019 - 17/12/2019	0101-18	Phạm Ngọc Anh
7010103	Giải tích 1	02		110	4	4	2	HNBG202	04/09/2019 - 20/11/2019	0101-18	Phạm Ngọc Anh
					5	3	3	HNBG202	05/09/2019 - 21/11/2019	0101-18	Phạm Ngọc Anh
7010103	Giải tích 1	05		83	3	8	3	HNBG302	03/09/2019 - 26/11/2019	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
					4	8	2	HNBG302	04/09/2019 - 27/11/2019	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
7010103	Giải tích 1	10		107	3	6	2	HNBG202	03/09/2019 - 26/11/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					5	6	3	HNBG202	05/09/2019 - 28/11/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
7010103	Giải tích 1	11		135	6	8	2	HNAD101	04/10/2019 - 20/12/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					7	8	3	HNAD101	05/10/2019 - 21/12/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
7010103	Giải tích 1	12		135	4	6	3	HNAD301	04/09/2019 - 11/09/2019 16/10/2019 - 18/12/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
					6	10	2	HNAD301	06/09/2019 - 13/09/2019 18/10/2019 - 20/12/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
7010103	Giải tích 1	13		132	2	4	2	HNAD301	02/09/2019 - 23/09/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010103	Giải tích 1	13		132	4	3	3	HNAD201	04/09/2019 - 25/09/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
7010103	Giải tích 1	14		133	2	1	3	HNAD401	02/09/2019 - 07/10/2019 11/11/2019 - 16/12/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
					4	1	2	HNAD401	04/09/2019 - 09/10/2019 13/11/2019 - 18/12/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
7010104	Giải tích 2	02		35	2	8	2	HNAB202	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
					6	6	2	HNAB201	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
7010104	Giải tích 2	03		43	2	6	2	HNAB202	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
					6	8	2	HNAB201	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
7010104	Giải tích 2	90		18	3	6	2	HNAA305	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
					5	6	2	HNAA403	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
7010108	Logic đại cương	90		120	5	1	3	HNAD201	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
7010108	Logic đại cương	91		120	3	1	3	HNAD401	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
7010111	Phương pháp tính	07		44	6	3	3	HNAA308	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0101-25	Hoàng Ngự Huân
7010111	Phương pháp tính	08		30	4	3	3	HNAA404	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
7010111	Phương pháp tính	90		75	3	6	3	HNAA207	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0101-25	Hoàng Ngự Huân
7010111	Phương pháp tính	91		30	3	9	3	HNAA207	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
7010114	Toán cao cấp 1	01		126	2	4	2	HNAD101	02/09/2019 - 25/11/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
					4	4	2	HNAD101	04/09/2019 - 27/11/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
7010114	Toán cao cấp 1	02		146	2	6	2	HNAD401	02/09/2019 - 25/11/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
					4	6	2	HNAD201	04/09/2019 - 27/11/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
7010114	Toán cao cấp 1	03		153	6	4	2	HNAD401	06/09/2019 - 29/11/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
					7	8	2	HNAD301	07/09/2019 - 30/11/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
7010114	Toán cao cấp 1	04		143	5	8	2	HNAD201	05/09/2019 - 28/11/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
					6	6	2	HNAD201	06/09/2019 - 29/11/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
7010115	Toán cao cấp 2	90		131	5	1	3	HNAD101	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
7010115	Toán cao cấp 2	91		130	3	3	3	HNAD101	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0101-11	Nguyễn Trường Thanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010115	Toán cao cấp 2	92		130	3	3	3	HNAD201	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0101-17	Phạm Tuấn Cường
7010117	Toán tối ưu	90		60	3	1	2	HNAA403	29/10/2019 - 17/12/2019	0101-20	Lê Hương Giang
					5	2	2	HNAA305	31/10/2019 - 19/12/2019	0101-20	Lê Hương Giang
7010118	Toán tối ưu	90		50	5	8	3	HNAA204	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0101-20	Lê Hương Giang
7010119	Xác suất thống kê	01		29	2	4	2	HNAB507	26/08/2019 - 14/10/2019	0101-18	Phạm Ngọc Anh
					6	4	2	HNAA305	30/08/2019 - 18/10/2019	0101-18	Phạm Ngọc Anh
7010120	Xác suất thống kê	01		68	6	8	3	HNAA207	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
7010120	Xác suất thống kê	02		46	7	6	3	HNAA208	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
7010120	Xác suất thống kê	03		49	2	8	3	HNAD502	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
7010120	Xác suất thống kê	04		39	7	6	3	HNAA406	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0101-17	Phạm Tuấn Cường
7010120	Xác suất thống kê	08		53	4	3	3	HNAD303	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0101-24	Lê Bích Phượng
7010120	Xác suất thống kê	90		41	5	6	3	HNAA208	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0101-18	Phạm Ngọc Anh
7010120	Xác suất thống kê	91		33	3	1	3	HNAA208	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0101-18	Phạm Ngọc Anh
7010120	Xác suất thống kê	94		134	2	8	2	HNAD101	30/09/2019 - 16/12/2019	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
					4	9	2	HNAD101	02/10/2019 - 18/12/2019	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
7010120	Xác suất thống kê	95		135	2	6	2	HNAD201	02/09/2019 - 09/09/2019 14/10/2019 - 16/12/2019	0101-24	Lê Bích Phượng
					7	6	2	HNAD301	07/09/2019 - 14/09/2019 19/10/2019 - 21/12/2019	0101-24	Lê Bích Phượng
7010120	Xác suất thống kê	96		132	6	4	2	HNAD301	06/09/2019 - 27/09/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					7	4	2	HNAD201	07/09/2019 - 28/09/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
7010120	Xác suất thống kê	97		133	6	2	2	HNAD101	06/09/2019 - 11/10/2019 15/11/2019 - 20/12/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					7	2	2	HNAD401	07/09/2019 - 12/10/2019 16/11/2019 - 21/12/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
7010120	Xác suất thống kê	98		23	2	4	2	HNBG202	02/09/2019 - 25/11/2019	0101-24	Lê Bích Phượng
					3	4	2	HNBG201	03/09/2019 - 26/11/2019	0101-24	Lê Bích Phượng
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	01		57	6	6	4	HNAA509	27/09/2019 - 18/10/2019	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	02		11	2	6	4	HNAA509	23/09/2019 - 14/10/2019	0102	Vật Lý

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Vật Lý (01 0102)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	03		60	3	6	4	HNAA509	24/09/2019 - 15/10/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	04		60	2	6	4	HNAA509	26/08/2019 - 16/09/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	05		62	3	6	4	HNAA509	27/08/2019 - 17/09/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	06		45	4	6	4	HNAA509	28/08/2019 - 18/09/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	07		63	5	6	4	HNAA509	29/08/2019 - 19/09/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	08		60	6	6	4	HNAA509	30/08/2019 - 20/09/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	09		58	6	2	4	HNAA509	30/08/2019 - 20/09/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	10		61	5	2	4	HNAA509	29/08/2019 - 19/09/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	11		56	2	2	4	HNAA509	26/08/2019 - 16/09/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	12		61	3	2	4	HNAA509	27/08/2019 - 17/09/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	13		60	4	2	4	HNAA509	28/08/2019 - 18/09/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	14		9	4	6	4	HNAA509	25/09/2019 - 16/10/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	15		60	5	6	4	HNAA509	26/09/2019 - 17/10/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	16		60	5	2	4	HNAA509	26/09/2019 - 17/10/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	17		15	4	2	4	HNAA509	25/09/2019 - 16/10/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	18		60	3	2	4	HNAA509	24/09/2019 - 15/10/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	19		12	2	2	4	HNAA509	23/09/2019 - 14/10/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	20		18	6	2	4	HNAA509	27/09/2019 - 18/10/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	21		58	7	2	4	HNAA509	19/10/2019 - 09/11/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	22		68	7	6	4	HNAA509	02/11/2019 - 23/11/2019	0102	Vật Lý
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	23		34	7	6	4		19/10/2019 - 09/11/2019	0102	Vật Lý
7010204	Vật lý đại cương 1	01		91	4	4	2	HNBG206	04/09/2019 - 23/10/2019 27/11/2019 - 18/12/2019	0102-04	Vũ Bá Dũng
					6	3	3	HNBG206	06/09/2019 - 25/10/2019 29/11/2019 - 20/12/2019	0102-04	Vũ Bá Dũng
7010204	Vật lý đại cương 1	02		92	2	8	2	HNBG302	02/09/2019 - 04/11/2019 09/12/2019 - 16/12/2019	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
					4	6	3	HNBG206	04/09/2019 - 06/11/2019 11/12/2019 - 18/12/2019	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
7010204	Vật lý đại cương 1	03		97	2	6	3	HNBG202	02/09/2019 - 25/11/2019	0102-16	Đào Việt Thắng
					4	9	2	HNBG202	04/09/2019 - 27/11/2019	0102-16	Đào Việt Thắng
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	102		50	2	9	2	HNBG202	02/09/2019 - 25/11/2019	0103-20	Vũ Duy Thịnh
					5	9	2	HNBG202	05/09/2019 - 28/11/2019	0103-20	Vũ Duy Thịnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Hoá (01 0103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	103		134	2	10	2	HNAD101	30/09/2019 - 16/12/2019	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
					6	10	2	HNAD101	04/10/2019 - 20/12/2019	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	104		135	2	10	2	HNAD201	02/09/2019 - 09/09/2019 14/10/2019 - 16/12/2019	0103-13	Nguyễn Thị Thu Hiền
					6	8	2	HNAD201	06/09/2019 - 13/09/2019 18/10/2019 - 20/12/2019	0103-13	Nguyễn Thị Thu Hiền
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	105		132	2	6	2	HNAD301	02/09/2019 - 23/09/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0103-07	Nguyễn Đình Độ
					7	6	2	HNAD201	07/09/2019 - 28/09/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0103-07	Nguyễn Đình Độ
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	106		133	6	6	2	HNAD401	06/09/2019 - 11/10/2019 15/11/2019 - 20/12/2019	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa
					7	4	2	HNAD401	07/09/2019 - 12/10/2019 16/11/2019 - 21/12/2019	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	90		84	5	8	3	HNAD101	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0103-10	Đỗ Thị Hải
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	91		100	3	8	3	HNAD401	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0103-16	Vũ Kim Thư
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	92		102	3	8	3	HNAD201	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0103-08	Nguyễn Mạnh Hà
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	93		93	6	6	2	HNBG302	06/09/2019 - 08/11/2019 13/12/2019 - 20/12/2019	0103-12	Hà Mạnh Hùng
					6	8	2	HNBG302	06/09/2019 - 08/11/2019 13/12/2019 - 20/12/2019	0103-12	Hà Mạnh Hùng
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	94		110	2	4	2	HNBG302	02/09/2019 - 18/11/2019	0103-10	Đỗ Thị Hải
					6	4	2	HNBG202	06/09/2019 - 22/11/2019	0103-10	Đỗ Thị Hải
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	97		83	4	4	2	HNBG302	04/09/2019 - 27/11/2019	0103-16	Vũ Kim Thư
					6	6	2	HNBG206	06/09/2019 - 29/11/2019	0103-16	Vũ Kim Thư
7010306	Hoá học vô cơ phần 1 + TN	90		25	5	3	3	HNAA407	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0103-21	Lê Thị Vinh
7010401	Autocad + TH	90		60	3	1	2	HNAA403	27/08/2019 - 15/10/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
					5	6	2	HNAA304	29/08/2019 - 17/10/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
7010401	Autocad + TH	91		41	3	6	2	HNAB205	29/10/2019 - 17/12/2019	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					5	6	2	HNAA203	31/10/2019 - 19/12/2019	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
7010403	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL	01		92	2	4	2	HNBG206	02/09/2019 - 21/10/2019 25/11/2019 - 16/12/2019	0104-01	Trần Hồng Hải
					5	4	2	HNBG206	05/09/2019 - 24/10/2019 28/11/2019 - 19/12/2019	0104-01	Trần Hồng Hải
7010404	Hình học họa hình	01		21	6	8	3	HNBG206	06/09/2019 - 15/11/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Hình hoạ (01 0104)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010407	Vẽ kỹ thuật xây dựng	90		49	3	1	3	HNAA206	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0104-01	Trần Hồng Hải
7010502	Cơ học kỹ thuật	04		23	2	2	2	HNAA303	26/08/2019 - 14/10/2019	0105-09	Phạm Ngọc Chung
					7	4	2	HNAA308	31/08/2019 - 19/10/2019	0105-09	Phạm Ngọc Chung
7010502	Cơ học kỹ thuật	05		12	2	2	4	HNBG403	28/10/2019 - 16/12/2019	0105-03	Trần Thị Trâm
7010601	Tiếng Anh 1	03		46	6	1	3	HNAA206	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0106-08	Cao Xuân Hiền
7010601	Tiếng Anh 1	04		49	7	1	3	HNAA403	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
7010601	Tiếng Anh 1	05		46	2	3	3	HNAA205	26/08/2019 - 14/10/2019	0106-20	Trịnh Thị Vân
					3	3	3	HNAA405	27/08/2019 - 15/10/2019	0106-20	Trịnh Thị Vân
7010601	Tiếng Anh 1	06		45	3	4	2	HNBG106	03/09/2019 - 22/10/2019 26/11/2019 - 17/12/2019	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
					5	6	2	HNBG106	05/09/2019 - 24/10/2019 28/11/2019 - 19/12/2019	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
7010601	Tiếng Anh 1	07		44	3	2	2	HNBG106	03/09/2019 - 05/11/2019 10/12/2019 - 17/12/2019	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
					5	8	2	HNBG206	05/09/2019 - 07/11/2019 12/12/2019 - 19/12/2019	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
7010601	Tiếng Anh 1	08		39	3	6	2	HNBG106	03/09/2019 - 19/11/2019	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
					5	10	2	HNBG103	05/09/2019 - 21/11/2019	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
7010601	Tiếng Anh 1	11		21	2	4	2	HNBG402	02/09/2019 - 25/11/2019	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
					6	8	2	HNBG608	06/09/2019 - 29/11/2019	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
7010601	Tiếng Anh 1	13		35	3	4	2	HNBG107	03/09/2019 - 26/11/2019	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
					5	4	2	HNBG106	05/09/2019 - 28/11/2019	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
7010601	Tiếng Anh 1	15		27	3	2	2	HNBG107	03/09/2019 - 26/11/2019	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
					5	2	2	HNBG106	05/09/2019 - 28/11/2019	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
7010601	Tiếng Anh 1	16		42	3	4	2	HNBG103	03/09/2019 - 26/11/2019	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					5	4	2	HNBG103	05/09/2019 - 28/11/2019	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
7010601	Tiếng Anh 1	34		45	3	2	2	HNBG103	03/09/2019 - 22/10/2019 26/11/2019 - 17/12/2019	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					5	2	2	HNBG103	05/09/2019 - 24/10/2019 28/11/2019 - 19/12/2019	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
7010601	Tiếng Anh 1	35		49	3	6	2	HNBG103	03/09/2019 - 05/11/2019 10/12/2019 - 17/12/2019	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					5	6	2	HNBG103	05/09/2019 - 07/11/2019 12/12/2019 - 19/12/2019	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
7010601	Tiếng Anh 1	36		38	3	8	2	HNBG103	03/09/2019 - 19/11/2019	0106-21	Nguyễn Thị Cúc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010601	Tiếng Anh 1	36		38	5	8	2	HNBG103	05/09/2019 - 21/11/2019	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
7010601	Tiếng Anh 1	41		45	3	10	2	HNAA303	01/10/2019 - 17/12/2019	0106-09	Trần Đình Thước
					5	10	2	HNAA402	03/10/2019 - 19/12/2019	0106-09	Trần Đình Thước
7010601	Tiếng Anh 1	42		45	3	8	2	HNAA303	01/10/2019 - 17/12/2019	0106-09	Trần Đình Thước
					5	8	2	HNAB401	03/10/2019 - 19/12/2019	0106-09	Trần Đình Thước
7010601	Tiếng Anh 1	43		43	3	6	2	HNAA303	01/10/2019 - 17/12/2019	0106-09	Trần Đình Thước
					5	6	2	HNAB203	03/10/2019 - 19/12/2019	0106-09	Trần Đình Thước
7010601	Tiếng Anh 1	44		45	3	6	2	HNAA304	03/09/2019 - 10/09/2019 15/10/2019 - 17/12/2019	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
					5	6	2	HNAB205	05/09/2019 - 12/09/2019 17/10/2019 - 19/12/2019	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
7010601	Tiếng Anh 1	45		45	3	6	2	HNAA402	03/09/2019 - 10/09/2019 15/10/2019 - 17/12/2019	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
					5	6	2	HNAB305	05/09/2019 - 12/09/2019 17/10/2019 - 19/12/2019	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
7010601	Tiếng Anh 1	46		45	3	8	2	HNAA205	03/09/2019 - 10/09/2019 15/10/2019 - 17/12/2019	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
					5	8	2	HNAB404	05/09/2019 - 12/09/2019 17/10/2019 - 19/12/2019	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
7010601	Tiếng Anh 1	47		45	3	4	2	HNAA308	03/09/2019 - 24/09/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
					5	4	2	HNAA206	05/09/2019 - 26/09/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
7010601	Tiếng Anh 1	48		45	3	4	2	HNAA402	03/09/2019 - 24/09/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0106-14	Dương Thúy Hương
					5	4	2	HNAA409	05/09/2019 - 26/09/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0106-14	Dương Thúy Hương
7010601	Tiếng Anh 1	49		42	3	9	2	HNAB202	03/09/2019 - 24/09/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0106-14	Dương Thúy Hương
					5	9	2	HNAA408	05/09/2019 - 26/09/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0106-14	Dương Thúy Hương
7010601	Tiếng Anh 1	50		44	3	4	2	HNAA408	03/09/2019 - 08/10/2019 12/11/2019 - 17/12/2019	0405-19	Vũ Thái Linh
					5	4	2	HNAB201	05/09/2019 - 10/10/2019 14/11/2019 - 19/12/2019	0405-19	Vũ Thái Linh
7010601	Tiếng Anh 1	51		45	3	2	2	HNAA205	03/09/2019 - 08/10/2019 12/11/2019 - 17/12/2019	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					5	2	2	HNAA206	05/09/2019 - 10/10/2019 14/11/2019 - 19/12/2019	0106-22	Vũ Thanh Tâm
7010601	Tiếng Anh 1	52		44	3	6	2	HNAB201	03/09/2019 - 08/10/2019 12/11/2019 - 17/12/2019	0106-22	Vũ Thanh Tâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010601	Tiếng Anh 1	52		44	5	6	2	HNAB405	05/09/2019 - 10/10/2019 14/11/2019 - 19/12/2019	0106-22	Vũ Thanh Tâm
7010601	Tiếng Anh 1	53		32	3	9	2	HNAA304	03/09/2019 - 19/11/2019	0106-08	Cao Xuân Hiền
					5	9	2	HNAB502	05/09/2019 - 21/11/2019	0106-08	Cao Xuân Hiền
7010602	Tiếng Anh 2	16		27	2	1	3	HNAA409	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0106-09	Trần Đình Thước
7010602	Tiếng Anh 2	17		45	2	9	3	HNAB203	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
7010602	Tiếng Anh 2	18		45	7	9	3	HNAB401	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
7010602	Tiếng Anh 2	19		45	4	9	3	HNAB401	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
7010602	Tiếng Anh 2	20		45	6	6	3	HNAB501	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0106-09	Trần Đình Thước
7010602	Tiếng Anh 2	21		25	4	9	3	HNAB501	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0106-09	Trần Đình Thước
7010602	Tiếng Anh 2	22		45	4	9	3	HNAA307	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
7010602	Tiếng Anh 2	23		24	6	10	3	HNAA304	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0106-09	Trần Đình Thước
7010602	Tiếng Anh 2	25		45	6	6	3	HNAB503	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0106-08	Cao Xuân Hiền
7010602	Tiếng Anh 2	27		37	2	6	3	HNAB504	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0106-09	Trần Đình Thước
7010602	Tiếng Anh 2	28		48	4	6	3	HNAB404	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
7010602	Tiếng Anh 2	29		48	2	6	3	HNAB503	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
7010602	Tiếng Anh 2	31		28	4	6	3	HNAB502	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0106-09	Trần Đình Thước
7010602	Tiếng Anh 2	32		46	7	6	3	HNAB306	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
7010602	Tiếng Anh 2	33		46	7	6	3	HNAB501	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
7010602	Tiếng Anh 2	34		38	7	3	3	HNAA205	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0405-19	Vũ Thái Linh
7010602	Tiếng Anh 2	35		45	2	3	3	HNAA308	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0405-19	Vũ Thái Linh
7010602	Tiếng Anh 2	36		43	2	6	3	HNAA405	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0405-19	Vũ Thái Linh
7010602	Tiếng Anh 2	90		46	5	9	3	HNAB201	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
7010603	Tiếng Anh 3	90		37	3	6	2	HNAA307	27/08/2019 - 15/10/2019	0106-20	Trịnh Thị Vân
					5	6	2	HNAA409	29/08/2019 - 17/10/2019	0106-20	Trịnh Thị Vân

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010603	Tiếng Anh 3	91		22	3	6	2	HNAA407	29/10/2019 - 17/12/2019	0106-23	Đặng Thanh Mai
					5	6	2	HNAB202	31/10/2019 - 19/12/2019	0106-23	Đặng Thanh Mai
7010701	Giáo dục thể chất 1	100		26	6	9	2	SANTDB2	06/09/2019 - 25/10/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010701	Giáo dục thể chất 1	104		35	5	1	2	SANTDB4	05/09/2019 - 24/10/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010701	Giáo dục thể chất 1	105		21	6	3	2	SANTDB2	06/09/2019 - 25/10/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010701	Giáo dục thể chất 1	107		23	4	3	2	SANTDB1	04/09/2019 - 23/10/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010701	Giáo dục thể chất 1	108		50	6	1	2	SANTDB4	06/09/2019 - 25/10/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010701	Giáo dục thể chất 1	142		45	3	9	2	SANTDB3	03/09/2019 - 22/10/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010701	Giáo dục thể chất 1	143		43	4	1	2	SANTDB4	04/09/2019 - 23/10/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010701	Giáo dục thể chất 1	144		51	6	7	2	SANTDB1	06/09/2019 - 25/10/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010701	Giáo dục thể chất 1	149		46	7	1	2	SANTDB1	02/11/2019 - 21/12/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010701	Giáo dục thể chất 1	150		45	3	1	2	SANTDB1	29/10/2019 - 17/12/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010701	Giáo dục thể chất 1	151		43	5	1	2	SANTDB2	31/10/2019 - 19/12/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010701	Giáo dục thể chất 1	153		45	3	3	2	SANTDB1	29/10/2019 - 17/12/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
7010701	Giáo dục thể chất 1	154		45	5	3	2	SANTDB1	31/10/2019 - 19/12/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
7010701	Giáo dục thể chất 1	155		45	7	3	2	SANTDB1	02/11/2019 - 21/12/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010701	Giáo dục thể chất 1	156		45	6	9	2	SANTDB3	01/11/2019 - 20/12/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010701	Giáo dục thể chất 1	157		45	4	9	2	SANTDB3	30/10/2019 - 18/12/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh
7010701	Giáo dục thể chất 1	158		42	6	9	2	SANTDB4	01/11/2019 - 20/12/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh
7010701	Giáo dục thể chất 1	159		44	2	9	2	SANTDB4	02/09/2019 - 07/10/2019 11/11/2019 - 18/11/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh
7010701	Giáo dục thể chất 1	160		45	7	9	2	SANTDB4	07/09/2019 - 12/10/2019 16/11/2019 - 23/11/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh
7010701	Giáo dục thể chất 1	161		44	7	7	2	SANTDB4	07/09/2019 - 12/10/2019 16/11/2019 - 23/11/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh
7010701	Giáo dục thể chất 1	167		45	4	9	2	SANTDB5	04/09/2019 - 23/10/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh
7010701	Giáo dục thể chất 1	168		45	6	7	2	SANTDB4	06/09/2019 - 25/10/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh
7010701	Giáo dục thể chất 1	169		35	6	9	2	SANTDB1	06/09/2019 - 25/10/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh
7010701	Giáo dục thể chất 1	170		45	7	3	2	SANTDB2	07/09/2019 - 26/10/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh
7010701	Giáo dục thể chất 1	171		44	2	3	2	SANTDB3	02/09/2019 - 21/10/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh
7010701	Giáo dục thể chất 1	172		35	4	3	2	SANTDB3	04/09/2019 - 23/10/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh
7010701	Giáo dục thể chất 1	173		47	2	7	2	SANTDB4	02/09/2019 - 21/10/2019	0107-12	Lê Ngọc Linh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010701	Giáo dục thể chất 1	174		48	4	7	2	SANTDB5	04/09/2019 - 23/10/2019	0107-12	Lã Ngọc Linh
7010701	Giáo dục thể chất 1	175		54	4	9	2	SANTDB3	04/09/2019 - 23/10/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010701	Giáo dục thể chất 1	176		48	2	7	2	SANTDB5	02/09/2019 - 21/10/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
7010701	Giáo dục thể chất 1	177		48	2	9	2	SANTDB5	02/09/2019 - 21/10/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
7010701	Giáo dục thể chất 1	178		49	5	1	2	SANTDB2	05/09/2019 - 24/10/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010701	Giáo dục thể chất 1	90		43	5	7	2	SANTDA2	31/10/2019 - 19/12/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
7010701	Giáo dục thể chất 1	91		45	5	9	2	SANTDB3	05/09/2019 - 24/10/2019	0107-10	Lê Việt Tuấn
7010701	Giáo dục thể chất 1	92		49	5	3	2	SANTDB3	05/09/2019 - 24/10/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010701	Giáo dục thể chất 1	93		59	6	7	2	SANTDB5	06/09/2019 - 25/10/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010701	Giáo dục thể chất 1	96		21	7	7	2	SANTDB3	07/09/2019 - 26/10/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010701	Giáo dục thể chất 1	98		35	6	3	2	SANTDB1	06/09/2019 - 25/10/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010703	Giáo dục thể chất 3	01		44	2	1	2	SANTDA1	28/10/2019 - 16/12/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010703	Giáo dục thể chất 3	02		46	2	1	2	SANTDA1	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010703	Giáo dục thể chất 3	08		33	7	3	2	SANTDA2	02/11/2019 - 21/12/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010703	Giáo dục thể chất 3	09		45	6	1	2	SANTDA1	30/08/2019 - 18/10/2019	0107-17	Trần Lan Hương
7010703	Giáo dục thể chất 3	10		46	4	9	2	SANTDA2	30/10/2019 - 18/12/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
7010703	Giáo dục thể chất 3	11		45	4	1	2	SANTDA2	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-17	Trần Lan Hương
7010703	Giáo dục thể chất 3	12		32	6	9	2	SANTDA1	01/11/2019 - 20/12/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
7010703	Giáo dục thể chất 3	13		45	6	3	2	SANTDA3	30/08/2019 - 18/10/2019	0107-17	Trần Lan Hương
7010703	Giáo dục thể chất 3	14		38	7	9	2	SANTDA3	02/11/2019 - 21/12/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010703	Giáo dục thể chất 3	15		45	2	9	2	SANTDA3	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010703	Giáo dục thể chất 3	16		45	2	3	2	SANTDA2	28/10/2019 - 16/12/2019	0107-17	Trần Lan Hương
7010703	Giáo dục thể chất 3	17		38	7	3	2	SANTDA3	31/08/2019 - 19/10/2019	0107-17	Trần Lan Hương
7010703	Giáo dục thể chất 3	18		27	7	7	2	SANTDA3	02/11/2019 - 21/12/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010703	Giáo dục thể chất 3	19		42	4	3	2	SANTDA4	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-17	Trần Lan Hương
7010703	Giáo dục thể chất 3	25		29	4	7	2	SANTDB1	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010703	Giáo dục thể chất 3	26		24	6	7	2	SANTDB1	01/11/2019 - 20/12/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010703	Giáo dục thể chất 3	41		43	2	7	2	SANTDB2	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010703	Giáo dục thể chất 3	43		29	4	7	2	SANTDB2	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010703	Giáo dục thể chất 3	44		17	7	7	2	SANTDB3	02/11/2019 - 21/12/2019	0107-05	Thái Việt Hưng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010703	Giáo dục thể chất 3	46		23	2	7	2	SANTDB3	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
7010703	Giáo dục thể chất 3	49		21	4	7	2	SANTDB1	30/10/2019 - 18/12/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
7010703	Giáo dục thể chất 3	50		29	7	7	2	SANTDB1	31/08/2019 - 19/10/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
7010703	Giáo dục thể chất 3	51		17	2	1	2	SANTDB2	28/10/2019 - 16/12/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
7010703	Giáo dục thể chất 3	52		24	7	1	2	SANTDB1	31/08/2019 - 19/10/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010703	Giáo dục thể chất 3	54		44	6	1	2	SANTDB2	30/08/2019 - 18/10/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010703	Giáo dục thể chất 3	56		32	2	7	2	SANTDB1	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010703	Giáo dục thể chất 3	57		17	2	7	2	SANTDB1	28/10/2019 - 16/12/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010703	Giáo dục thể chất 3	58		45	4	1	2	SANTDB1	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010703	Giáo dục thể chất 3	60		22	4	9	2	SANTDB1	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010703	Giáo dục thể chất 3	61		31	6	9	2	SANTDB1	01/11/2019 - 20/12/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010703	Giáo dục thể chất 3	62		28	4	1	2	SANTDB2	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010703	Giáo dục thể chất 3	64		45	2	3	2	SANTDB1	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010703	Giáo dục thể chất 3	65		27	2	3	2	SANTDB1	28/10/2019 - 16/12/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010703	Giáo dục thể chất 3	66		30	7	1	2	SANTDB2	31/08/2019 - 19/10/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010703	Giáo dục thể chất 3	68		33	6	1	2	SANTDB1	30/08/2019 - 18/10/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010703	Giáo dục thể chất 3	70		42	2	1	2	SANTDB1	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010703	Giáo dục thể chất 3	72		45	2	3	2	SANTDA1	28/10/2019 - 16/12/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
7010703	Giáo dục thể chất 3	73		45	2	1	2	SANTDA2	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-17	Trần Lan Hương
7010703	Giáo dục thể chất 3	74		46	4	3	2	SANTDA2	30/10/2019 - 18/12/2019	0107-17	Trần Lan Hương
7010703	Giáo dục thể chất 3	75		45	4	3	2	SANTDA3	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010703	Giáo dục thể chất 3	76		41	7	1	2	SANTDA1	02/11/2019 - 21/12/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010703	Giáo dục thể chất 3	77		45	2	3	2	SANTDA3	26/08/2019 - 14/10/2019	0107-17	Trần Lan Hương
7010703	Giáo dục thể chất 3	78		45	4	9	2	SANTDA1	30/10/2019 - 18/12/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010703	Giáo dục thể chất 3	79		30	4	9	2	SANTDA2	28/08/2019 - 16/10/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
7010703	Giáo dục thể chất 3	80		37	2	1	2	SANTDA3	28/10/2019 - 16/12/2019	0107-17	Trần Lan Hương
7010703	Giáo dục thể chất 3	81		45	7	1	2	SANTDA3	31/08/2019 - 19/10/2019	0107-17	Trần Lan Hương
7010703	Giáo dục thể chất 3	90		18	5	1	2	SANTDB1	29/08/2019 - 17/10/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010703	Giáo dục thể chất 3	91		35	3	9	2	SANTDB1	29/10/2019 - 17/12/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010703	Giáo dục thể chất 3	92		20	5	9	2	SANTDB1	29/08/2019 - 17/10/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	01		37	4	2	2	HNAD302	28/08/2019 - 16/10/2019	0201-07	Đỗ Thị Kim Thanh
					7	1	2	HNAB206	31/08/2019 - 19/10/2019	0201-07	Đỗ Thị Kim Thanh
7020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	02		28	4	4	2	HNAB405	30/10/2019 - 18/12/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					6	4	2	HNAD303	01/11/2019 - 20/12/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
7020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	04		25	4	1	2	HNAA403	30/10/2019 - 18/12/2019	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
					7	1	2	HNAB507	02/11/2019 - 21/12/2019	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	03		35	4	8	3	HNAB201	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0201-08	Phí Mạnh Phong
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	04		55	4	3	3	HNAB201	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0201-08	Phí Mạnh Phong
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	05		26	7	1	3	HNAB504	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	90		38	5	1	3	HNAB306	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	91		27	5	3	3	HNAA308	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0201-08	Phí Mạnh Phong
7020104	Pháp luật đại cương	01		24	4	6	2	HNAD402	28/08/2019 - 16/10/2019	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
					7	9	2	HNAA402	31/08/2019 - 19/10/2019	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
7020104	Pháp luật đại cương	05		39	4	1	2	HNAD303	28/08/2019 - 16/10/2019	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
					7	4	2	HNAD303	31/08/2019 - 19/10/2019	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
7020104	Pháp luật đại cương	07		49	4	4	2	HNAA205	28/08/2019 - 16/10/2019	0201-15	Nguyễn Lê Hà Giang
					7	4	2	HNAA304	31/08/2019 - 19/10/2019	0201-15	Nguyễn Lê Hà Giang
7020104	Pháp luật đại cương	90		59	3	4	2	HNAD304	29/10/2019 - 17/12/2019	0201-14	Đào Thị Tuyết
					5	4	2	HNAB501	31/10/2019 - 19/12/2019	0201-14	Đào Thị Tuyết
7020104	Pháp luật đại cương	93		89	7	1	3	HNAD201	07/09/2019 - 16/11/2019	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
7020105	Triết học Mác - Lênin	03		83	3	6	2	HNBG302	03/09/2019 - 26/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					5	6	2	HNBG302	05/09/2019 - 28/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
7020105	Triết học Mác - Lênin	11		108	3	8	2	HNBG202	03/09/2019 - 26/11/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					6	8	2	HNBG202	06/09/2019 - 29/11/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
7020105	Triết học Mác - Lênin	20		133	6	6	2	HNAD101	04/10/2019 - 20/12/2019	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7020105	Triết học Mác - Lênin	20		133	7	6	2	HNAD101	05/10/2019 - 21/12/2019	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
7020105	Triết học Mác - Lênin	21		135	2	8	2	HNAD201	02/09/2019 - 09/09/2019 14/10/2019 - 16/12/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					7	8	2	HNAD201	07/09/2019 - 14/09/2019 19/10/2019 - 21/12/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
7020105	Triết học Mác - Lênin	22		132	2	2	2	HNAD201	02/09/2019 - 23/09/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					4	1	2	HNAD201	04/09/2019 - 25/09/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
7020105	Triết học Mác - Lênin	23		133	4	6	2	HNAD401	04/09/2019 - 09/10/2019 13/11/2019 - 18/12/2019	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
					6	4	2	HNAD101	06/09/2019 - 11/10/2019 15/11/2019 - 20/12/2019	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
7020105	Triết học Mác - Lênin	24		125	2	1	3	HNAD101	02/09/2019 - 21/10/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					6	1	3	HNAD201	06/09/2019 - 25/10/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
7020105	Triết học Mác - Lênin	25		124	2	8	3	HNAD401	02/09/2019 - 21/10/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					7	8	3	HNAD401	07/09/2019 - 26/10/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
7020105	Triết học Mác - Lênin	26		153	6	8	3	HNAD401	06/09/2019 - 25/10/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					7	1	3	HNAD301	07/09/2019 - 26/10/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
7020105	Triết học Mác - Lênin	27		141	4	1	3	HNAD101	04/09/2019 - 23/10/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					6	1	3	HNAD301	06/09/2019 - 25/10/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		38	4	3	2	HNAB506	28/08/2019 - 16/10/2019	0202-03	Trần Thị Phúc An
					6	1	2	HNAB506	30/08/2019 - 18/10/2019	0202-03	Trần Thị Phúc An
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	05		35	4	6	2	HNAB507	28/08/2019 - 16/10/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					6	6	2	HNAB306	30/08/2019 - 18/10/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		33	2	1	2	HNAB305	28/10/2019 - 16/12/2019	0202-06	Lê Thị Yến
					4	4	2	HNAA203	30/10/2019 - 18/12/2019	0202-06	Lê Thị Yến
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	07		33	2	1	2	HNAB205	26/08/2019 - 14/10/2019	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					4	1	2	HNAB205	28/08/2019 - 16/10/2019	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		24	2	1	2	HNAB404	28/10/2019 - 16/12/2019	0202-03	Trần Thị Phúc An
					7	1	2	HNAB404	02/11/2019 - 21/12/2019	0202-03	Trần Thị Phúc An
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	10		25	2	6	2	HNAA403	28/10/2019 - 16/12/2019	0202-03	Trần Thị Phúc An
					4	9	2	HNAA403	30/10/2019 - 18/12/2019	0202-03	Trần Thị Phúc An
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		29	4	7	2	HNAB505	28/08/2019 - 16/10/2019	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh (02 0202)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		29	7	6	2	HNAA409	31/08/2019 - 19/10/2019	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		20	4	7	2	HNAA409	30/10/2019 - 18/12/2019	0202-03	Trần Thị Phúc An
					6	7	2	HNAB205	01/11/2019 - 20/12/2019	0202-03	Trần Thị Phúc An
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		39	2	9	2	HNAA409	26/08/2019 - 14/10/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					4	4	2	HNAB203	28/08/2019 - 16/10/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		33	4	4	2	HNAA305	28/08/2019 - 16/10/2019	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					6	1	2	HNAA305	30/08/2019 - 18/10/2019	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		19	4	9	2	HNAA405	30/10/2019 - 18/12/2019	0202-06	Lê Thị Yến
					6	6	2	HNAA405	01/11/2019 - 20/12/2019	0202-06	Lê Thị Yến
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		31	4	2	2	HNAD403	30/10/2019 - 18/12/2019	0202-03	Trần Thị Phúc An
					6	2	2	HNAA207	01/11/2019 - 20/12/2019	0202-03	Trần Thị Phúc An
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		81	4	1	2	HNAD402	28/08/2019 - 16/10/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					6	1	2	HNAD402	30/08/2019 - 18/10/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		36	2	6	2	HNAA406	26/08/2019 - 14/10/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					7	6	2	HNAA403	31/08/2019 - 19/10/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		29	4	1	2	HNAA308	30/10/2019 - 18/12/2019	0202-06	Lê Thị Yến
					6	1	2	HNAA304	01/11/2019 - 20/12/2019	0202-06	Lê Thị Yến
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		29	2	4	2	HNAA303	26/08/2019 - 14/10/2019	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					6	4	2	HNAA203	30/08/2019 - 18/10/2019	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		39	6	4	2	HNAA203	01/11/2019 - 20/12/2019	0202-03	Trần Thị Phúc An
					7	4	2	HNAA206	02/11/2019 - 21/12/2019	0202-03	Trần Thị Phúc An
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		38	2	2	2	HNAA408	26/08/2019 - 14/10/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					7	2	2	HNAA305	31/08/2019 - 19/10/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	90		60	3	4	2	HNAA206	27/08/2019 - 15/10/2019	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					5	4	2	HNAA303	29/08/2019 - 17/10/2019	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	02		47	2	6	3	HNAA404	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	05		50	2	9	3	HNAB306	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	06		56	2	3	3	HNAB305	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	07		26	7	1	3	HNAA206	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	08		57	4	6	3	HNAB504	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	09		20	7	6	3	HNAA404	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	10		47	2	1	3	HNAB202	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	11		51	4	1	3	HNAB505	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	12		41	4	9	3	HNAB306	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	13		38	7	1	3	HNAD402	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14		33	4	9	3	HNAB305	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	15		34	2	1	3	HNAA406	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	16		25	2	9	3	HNAB404	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	17		77	2	6	3	HNAD403	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18		28	7	1	3	HNAB303	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	19		40	6	1	3	HNAB202	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	20		53	4	6	3	HNAB501	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	21		61	6	9	3	HNAB502	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	22		61	4	6	3	HNAB503	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	24		31	4	9	3	HNAD403	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	25		42	2	6	3	HNAB401	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	26		32	4	6	3	HNAB306	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	27		33	2	8	3	HNAB502	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	28		55	7	6	3	HNAB203	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	29		31	7	1	3	HNAA306	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	33		36	6	1	3	HNAA307	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	34		57	4	1	3	HNAB305	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
7020302	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	01		125	2	1	3	HNAD101	28/10/2019 - 25/11/2019	0201-08	Phí Mạnh Phong
					6	1	3	HNAD301	01/11/2019 - 29/11/2019	0201-08	Phí Mạnh Phong
7020302	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	02		124	2	8	3	HNAD301	28/10/2019 - 25/11/2019	0201-08	Phí Mạnh Phong
					7	8	3	HNAD401	02/11/2019 - 30/11/2019	0201-08	Phí Mạnh Phong
7020302	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	03		153	6	8	3	HNAD401	01/11/2019 - 29/11/2019	0201-08	Phí Mạnh Phong
					7	1	3	HNAD301	02/11/2019 - 30/11/2019	0201-08	Phí Mạnh Phong
7020302	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	04		141	4	1	3	HNAD101	30/10/2019 - 27/11/2019	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
					6	1	3	HNAD201	01/11/2019 - 29/11/2019	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
7030404	Cờ sở luyện kim	01		7	2	4	2	HNAB202	28/10/2019 - 16/12/2019	0304-09	Trần Trung Tới
					4	8	2	HNAD303	30/10/2019 - 18/12/2019	0304-09	Trần Trung Tới
7030406	Đập - nghiền - sàng - phân cấp	01		7	6	3	3	HNAA303	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
7030421	Nhập môn kỹ thuật tuyển khoáng	01		7	2	8	2	HNAD303	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					4	4	2	HNAA303	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
7030502	Sức bền vật liệu	01		39	2	4	2	HNAA305	28/10/2019 - 16/12/2019	0305-05	Nguyễn Như Hùng
					4	2	2	HNAA402	30/10/2019 - 18/12/2019	0305-05	Nguyễn Như Hùng
7030503	Sức bền vật liệu + BTL	02		24	2	1	3	HNAA403	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0305-05	Nguyễn Như Hùng
7030503	Sức bền vật liệu + BTL	03		23	4	1	3	HNAB405	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
7030503	Sức bền vật liệu + BTL	90		23	3	1	3	HNAA204	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
7030504	Sức bền vật liệu + BTL	01		34	4	4	2	HNAA304	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					6	4	2	HNAA307	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
7030504	Sức bền vật liệu + BTL	02		23	2	4	2	HNAA304	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0305-04	Nguyễn Viết Thắng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Sức bền vật liệu (03 0305)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7030504	Sức bền vật liệu + BTL	02		23	6	2	2	HNAA406	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
7030504	Sức bền vật liệu + BTL	04		25	2	9	2	HNAD302	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					7	9	2	HNAD304	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
7040106	Địa chất cơ sở	03		11	4	2	2	HNAA205	28/08/2019 - 16/10/2019	0401-18	Hoàng Đình Quế
					6	1	2	HNAB205	30/08/2019 - 18/10/2019	0401-18	Hoàng Đình Quế
7040107	Địa chất đại cương	01		24	4	6	3	HNAD302	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
7040210	Địa chất mỏ	01		41	4	4	2	HNAA205	30/10/2019 - 18/12/2019	0402-07	Phan Viết Sơn
					7	2	2	HNAB203	02/11/2019 - 21/12/2019	0402-07	Phan Viết Sơn
7040230	Nhập môn ngành kỹ thuật địa chất	01		18	4	9	3	HNAD302	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
7040301	Địa hóa	01		18	6	9	2	HNAD303	30/08/2019 - 18/10/2019	0403-06	Nguyễn Khắc Giảng
					7	8	2	HNAA204	31/08/2019 - 19/10/2019	0403-06	Nguyễn Khắc Giảng
7040303	Khoáng vật học + TH	01		19	6	6	3	HNAD503	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0403-12	Nguyễn Trung Thành
7040310	Tinh thể khoáng vật	01		9	2	2	2	HNAA205	28/10/2019 - 16/12/2019	0403-12	Nguyễn Trung Thành
					6	1	2	HNAA303	01/11/2019 - 20/12/2019	0403-12	Nguyễn Trung Thành
7040511	Địa chất công trình	01		26	7	3	3	HNAA405	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0405-09	Phạm Minh Tuấn
7040511	Địa chất công trình	02		20	7	3	3	HNAB507	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0405-05	Tô Xuân Vu
7040511	Địa chất công trình	04		18	4	3	3	HNAA408	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0405-24	Nguyễn Văn Hùng
7040511	Địa chất công trình	05		10	7	6	3	HNAA405	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0405-24	Nguyễn Văn Hùng
7050301	Cơ sở đo ảnh và viễn thám	01		36	4	8	2	HNAD304	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0503-17	Lê Thanh Nghị
					6	4	2	HNAA306	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0503-17	Lê Thanh Nghị
7050411	Trắc địa cơ sở 1 + BTL	01		54	2	9	2	HNAA407	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0504-06	Hoàng Thị Thủy
					6	4	2	HNAA407	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0504-06	Hoàng Thị Thủy
7050608	Địa chính	01		41	2	4	2	HNAB203	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0506-08	Phạm Thế Huynh
					6	2	2	HNAA403	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0506-08	Phạm Thế Huynh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7050634	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội + BTL	01		35	7	3	3	HNAA404	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0506-13	Trần Xuân Miến
7050707	Cơ sở bản đồ	01		42	4	3	3	HNAD503	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
7050707	Cơ sở bản đồ	02		44	2	6	3	HNAD503	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
7051001	Nhập môn kỹ thuật TD - BD	01		48	4	9	3	HNAA409	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0506-03	Trần Thùy Dương
7060324	Hóa Hữu cơ 2	01		23	2	4	2	HNAA206	26/08/2019 - 14/10/2019	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
					7	2	2	HNAA304	31/08/2019 - 19/10/2019	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
7060332	Nhiệt động học kỹ thuật hóa học (Phần 1)	01		25	2	1	2	HNAA407	26/08/2019 - 14/10/2019	0603-11	Công Ngọc Thắng
					6	1	2	HNAA304	30/08/2019 - 18/10/2019	0603-11	Công Ngọc Thắng
7060343	Tiếng Anh trong Kỹ thuật hóa học	01		21	5	6	3	HNAB201	31/10/2019 - 19/12/2019	0603-11	Công Ngọc Thắng
					6	6	3	HNAB405	01/11/2019 - 20/12/2019	0603-11	Công Ngọc Thắng
7060423	Kỹ thuật dầu khí đại cương	04		25	6	1	3	HNAD303	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0604-12	Nguyễn Văn Thành
7060423	Kỹ thuật dầu khí đại cương	05		11	3	8	3	HNAB405	29/10/2019 - 17/12/2019	0604-12	Nguyễn Văn Thành
					5	8	3	HNAA407	31/10/2019 - 19/12/2019	0604-12	Nguyễn Văn Thành
7070102	Kinh tế lượng	01		50	7	1	3	HNAA204	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0701-06	Vũ Diệp Anh
7070102	Kinh tế lượng	02		61	7	6	3	HNAA307	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
7070102	Kinh tế lượng	03		71	4	3	3	HNAA308	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0701-08	Vũ Thị Hiền
7070102	Kinh tế lượng	04		60	7	3	3	HNAA203	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0701-08	Vũ Thị Hiền
7070102	Kinh tế lượng	06		59	4	6	3	HNAA306	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0701-08	Vũ Thị Hiền
7070102	Kinh tế lượng	07		54	7	6	3	HNAA308	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0701-08	Vũ Thị Hiền
7070102	Kinh tế lượng	08		36	2	1	3	HNAA305	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0701-06	Vũ Diệp Anh
7070102	Kinh tế lượng	09		56	4	9	3	HNAB202	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0701-06	Vũ Diệp Anh
7070102	Kinh tế lượng	10		60	4	6	3	HNAB203	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
7070102	Kinh tế lượng	11		60	6	1	3	HNAA204	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0701-08	Vũ Thị Hiền
7070104	Kinh tế vi mô	11		36	6	9	3	HNAA307	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7070104	Kinh tế vi mô	12		46	4	1	3	HNAA407	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
7070104	Kinh tế vi mô	13		23	2	6	3	HNAB206	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
7070104	Kinh tế vi mô	14		26	4	1	3	HNAA305	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
7070104	Kinh tế vi mô	16		20	2	9	3	HNAD403	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
7070104	Kinh tế vi mô	18		40	6	6	3	HNAB202	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0701-07	Phạm Thu Trang
7070104	Kinh tế vi mô	19		48	6	9	3	HNAA404	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0701-07	Phạm Thu Trang
7070104	Kinh tế vi mô	20		54	6	6	3	HNAA307	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
7070104	Kinh tế vi mô	21		28	2	1	3	HNAA206	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0701-07	Phạm Thu Trang
7070104	Kinh tế vi mô	23		39	7	9	3	HNAA405	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
7070104	Kinh tế vi mô	24		60	4	6	3	HNAA307	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
7070104	Kinh tế vi mô	25		44	4	9	3	HNAB203	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0701-07	Phạm Thu Trang
7070104	Kinh tế vi mô	26		60	6	6	3	HNAB305	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
7070104	Kinh tế vi mô	27		53	6	9	3	HNAB206	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
7070104	Kinh tế vi mô	28		44	2	1	3	HNAB306	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
7070105	Kinh tế vĩ mô	04		17	2	1	3	HNAA306	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
7070105	Kinh tế vĩ mô	05		20	2	6	3	HNAB305	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
7070105	Kinh tế vĩ mô	06		33	2	3	3	HNAA307	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
7070105	Kinh tế vĩ mô	07		26	2	6	3	HNAB404	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
7070105	Kinh tế vĩ mô	12		50	2	6	3	HNAB203	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0701-06	Vũ Diệp Anh
7070105	Kinh tế vĩ mô	18		25	2	1	3	HNAA304	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
7070105	Kinh tế vĩ mô	19		64	7	9	3	HNAB501	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0701-04	Trần Anh Dũng
7070105	Kinh tế vĩ mô	20		72	2	6	3	HNAB506	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
7070105	Kinh tế vĩ mô	21		60	4	1	3	HNAA303	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7070105	Kinh tế vĩ mô	23		58	2	9	3	HNAA404	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
7070105	Kinh tế vĩ mô	24		39	2	9	3	HNAB405	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
7070105	Kinh tế vĩ mô	26		49	4	6	3	HNAB305	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
7070105	Kinh tế vĩ mô	27		61	4	9	3	HNAB206	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
7070105	Kinh tế vĩ mô	28		60	4	1	3	HNAA306	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
7070109	Nguyên lý thống kê	90		36	3	2	2	HNAB201	29/10/2019 - 17/12/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
					5	4	2	HNAA304	31/10/2019 - 19/12/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
7070114	Tin học ứng dụng trong kinh tế	90		31	3	11	2	HNAA304	27/08/2019 - 15/10/2019	0701-04	Trần Anh Dũng
					5	11	2	HNAA206	29/08/2019 - 17/10/2019	0701-04	Trần Anh Dũng
7070207	Marketing căn bản	90		61	5	1	3	HNAA204	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản	90		30	3	6	2	HNAA403	29/10/2019 - 17/12/2019	0703-07	Lê Minh Thống
					5	6	2	HNAA305	31/10/2019 - 19/12/2019	0703-07	Lê Minh Thống
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	04		23	4	8	2	HNAB507	28/08/2019 - 16/10/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					6	4	2	HNAB507	30/08/2019 - 18/10/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	05		55	4	6	2	HNAB505	30/10/2019 - 18/12/2019	0804-11	Phạm An Cường
					6	4	2	HNAB401	01/11/2019 - 20/12/2019	0804-11	Phạm An Cường
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	06		52	4	9	2	HNAA405	28/08/2019 - 16/10/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
					6	4	2	HNAA206	30/08/2019 - 18/10/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	07		46	4	9	2	HNAB404	30/10/2019 - 18/12/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
					6	9	2	HNAB504	01/11/2019 - 20/12/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	08		17	2	9	2	HNAB507	26/08/2019 - 14/10/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
					6	6	2	HNAB507	30/08/2019 - 18/10/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	09		40	2	4	2	HNAA403	28/10/2019 - 16/12/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					7	1	2	HNAB202	02/11/2019 - 21/12/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	10		49	2	6	2	HNAA306	26/08/2019 - 14/10/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					7	1	2	HNAA303	31/08/2019 - 19/10/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	11		32	2	6	2	HNAD302	28/10/2019 - 16/12/2019	0804-11	Phạm An Cường

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Địa chất (08 0804)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	11		32	7	9	2	HNAA409	02/11/2019 - 21/12/2019	0804-11	Phạm An Cường
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	12		41	4	6	2	HNAD304	28/08/2019 - 16/10/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					6	4	2	HNAD304	30/08/2019 - 18/10/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	13		60	2	4	2	HNAA406	28/10/2019 - 16/12/2019	0804-11	Phạm An Cường
					7	4	2	HNAA304	02/11/2019 - 21/12/2019	0804-11	Phạm An Cường
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	14		45	2	4	2	HNAD302	26/08/2019 - 14/10/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
					7	1	2	HNAD302	31/08/2019 - 19/10/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	15		26	4	11	2	HNAB404	30/10/2019 - 18/12/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					6	8	2	HNAB404	01/11/2019 - 20/12/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	16		49	4	10	2	HNAB303	28/08/2019 - 16/10/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					6	9	2	HNAD403	30/08/2019 - 18/10/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	17		76	4	6	2	HNAB207	30/10/2019 - 18/12/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					6	6	2	HNAB303	01/11/2019 - 20/12/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
7080121	Toán rời rạc cho CNTT	90		84	3	10	2	HNAD301	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0801-01	Lê Văn Hưng
					5	10	2	HNAD301	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0801-01	Lê Văn Hưng
7080121	Toán rời rạc cho CNTT	91		71	3	11	2	HNAD101	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0802-02	Đặng Hữu Nghị
					5	10	2	HNAD401	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0802-02	Đặng Hữu Nghị
7080207	Cơ sở dữ liệu	01		27	6	6	3	HNAB506	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-07	Đào Thu Vân
7080207	Cơ sở dữ liệu	04		23	7	6	3	HNAB507	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0802-07	Đào Thu Vân
7080207	Cơ sở dữ liệu	05		24	6	6	3	HNAB401	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
7080207	Cơ sở dữ liệu	06		40	2	9	3	HNAB305	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0802-07	Đào Thu Vân
7080207	Cơ sở dữ liệu	07		29	7	9	3	HNAB504	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
7080207	Cơ sở dữ liệu	08		60	2	6	3	HNAB507	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
7080207	Cơ sở dữ liệu	09		50	7	6	3	HNAB202	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
7080207	Cơ sở dữ liệu	10		28	6	6	3	HNBG607	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh
7080207	Cơ sở dữ liệu	11		61	6	1	3	HNAA409	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Hệ thống thông tin và Tri thức (08 0802)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7080207	Cơ sở dữ liệu	12		60	6	1	3	HNAB203	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-07	Đào Thu Vân
7080207	Cơ sở dữ liệu	13		59	4	6	3	HNAB206	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0802-07	Đào Thu Vân
7080207	Cơ sở dữ liệu	14		49	6	6	3	HNAD302	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
7080207	Cơ sở dữ liệu	15		25	6	10	3	HNAA408	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-07	Đào Thu Vân
7080207	Cơ sở dữ liệu	16		46	7	9	3	HNAD403	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0802-07	Đào Thu Vân
7080207	Cơ sở dữ liệu	17		79	2	9	3	HNAB207	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
7080208	Cơ sở lập trình	04		32	6	1	3	HNAB507	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-14	Đặng Quốc Trung
7080208	Cơ sở lập trình	05		49	7	1	3	HNAB505	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0802-04	Tạ Quang Chiêu
7080208	Cơ sở lập trình	06		60	4	3	3	HNAB205	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0802-04	Tạ Quang Chiêu
7080208	Cơ sở lập trình	07		46	6	1	3	HNAB404	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-04	Tạ Quang Chiêu
7080208	Cơ sở lập trình	08		26	7	9	3	HNAB507	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
7080208	Cơ sở lập trình	09		60	6	8	3	HNAD502	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-09	Vũ Lan Phương
7080208	Cơ sở lập trình	10		60	6	1	3	HNAD502	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-09	Vũ Lan Phương
7080208	Cơ sở lập trình	11		61	7	1	3	HNAA409	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0802-09	Vũ Lan Phương
7080208	Cơ sở lập trình	12		52	7	6	3	HNAB201	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0806-01	Lê Thanh Huệ
7080208	Cơ sở lập trình	13		50	6	6	3	HNAB502	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-02	Đặng Hữu Nghị
7080208	Cơ sở lập trình	14		60	7	3	3	HNAD302	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0804-04	Phạm Đức Hậu
7080208	Cơ sở lập trình	15		24	7	6	3	HNAB503	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0804-04	Phạm Đức Hậu
7080208	Cơ sở lập trình	16		64	4	6	3	HNAD403	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0804-04	Phạm Đức Hậu
7080208	Cơ sở lập trình	17		80	4	3	3	HNAB303	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
7080225	Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	01		43	4	10	3	HNBG305	28/08/2019 - 16/10/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
					6	10	3	HNBG401	30/08/2019 - 18/10/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
7080225	Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	02		125	4	2	2	HNAD301	04/09/2019 - 27/11/2019	0804-04	Phạm Đức Hậu
					6	4	2	HNAD201	06/09/2019 - 29/11/2019	0804-04	Phạm Đức Hậu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Hệ thống thông tin và Tri thức (08 0802)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7080225	Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	03		147	4	8	2	HNAD201	04/09/2019 - 27/11/2019	0802-09	Vũ Lan Phương
					7	6	2	HNAD401	07/09/2019 - 30/11/2019	0802-09	Vũ Lan Phương
7080225	Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	04		153	2	4	2	HNAD201	02/09/2019 - 25/11/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh
					4	4	2	HNAD301	04/09/2019 - 27/11/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh
7080225	Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	05		143	2	2	2	HNAD301	02/09/2019 - 25/11/2019	0802-07	Đào Thu Vân
					7	4	2	HNAD101	07/09/2019 - 30/11/2019	0802-07	Đào Thu Vân
7080226	Tin học đại cương + TH (khối kỹ thuật)	90		80	3	6	3	HNAA208	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh
7080226	Tin học đại cương + TH (khối kỹ thuật)	91		81	3	6	3	HNAB204	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0802-09	Vũ Lan Phương
7080227	Toán rời rạc cho công nghệ Thông tin	90		23	5	6	3	HNAA205	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
7080509	Khoa học dữ liệu	04		29	4	6	2	HNAB507	30/10/2019 - 18/12/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					6	6	2	HNAB306	01/11/2019 - 20/12/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
7080509	Khoa học dữ liệu	05		52	4	6	2	HNAA206	28/08/2019 - 16/10/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					6	4	2	HNAA409	30/08/2019 - 18/10/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
7080509	Khoa học dữ liệu	06		60	2	1	2	HNAB504	28/10/2019 - 16/12/2019	0802-04	Tạ Quang Chiêu
					6	4	2	HNAB504	01/11/2019 - 20/12/2019	0802-04	Tạ Quang Chiêu
7080509	Khoa học dữ liệu	07		38	2	1	2	HNAB504	26/08/2019 - 14/10/2019	0802-04	Tạ Quang Chiêu
					4	9	2	HNAB404	28/08/2019 - 16/10/2019	0802-04	Tạ Quang Chiêu
7080509	Khoa học dữ liệu	08		26	2	1	2	HNAB507	28/10/2019 - 16/12/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	6	2	HNAB507	01/11/2019 - 20/12/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
7080509	Khoa học dữ liệu	09		48	2	6	2	HNAB502	26/08/2019 - 14/10/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	6	2	HNAB205	30/08/2019 - 18/10/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
7080509	Khoa học dữ liệu	10		46	2	9	2	HNAA405	28/10/2019 - 16/12/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	9	2	HNAA303	01/11/2019 - 20/12/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
7080509	Khoa học dữ liệu	11		25	4	6	2	HNAD303	28/08/2019 - 16/10/2019	0803-08	Ngô Thị Phương Thảo
					6	6	2	HNAD303	30/08/2019 - 18/10/2019	0803-08	Ngô Thị Phương Thảo
7080509	Khoa học dữ liệu	12		36	4	6	2	HNAD304	30/10/2019 - 18/12/2019	0803-08	Ngô Thị Phương Thảo
					6	4	2	HNAD304	01/11/2019 - 20/12/2019	0803-08	Ngô Thị Phương Thảo
7080509	Khoa học dữ liệu	13		21	4	4	2	HNAB202	28/08/2019 - 16/10/2019	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
					7	8	2	HNAB502	31/08/2019 - 19/10/2019	0805-03	Nguyễn Thùy Dương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Khoa học máy tính (08 0805)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7080509	Khoa học dữ liệu	14		55	6	1	2	HNAD302	01/11/2019 - 20/12/2019	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
					7	1	2	HNAD302	02/11/2019 - 21/12/2019	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
7080509	Khoa học dữ liệu	15		27	4	9	2	HNAB502	28/08/2019 - 16/10/2019	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
					6	6	2	HNAB203	30/08/2019 - 18/10/2019	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
7080509	Khoa học dữ liệu	16		60	4	9	2	HNAB204	30/10/2019 - 18/12/2019	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
					6	9	2	HNAD403	01/11/2019 - 20/12/2019	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
7080509	Khoa học dữ liệu	17		80	4	6	2	HNAB207	28/08/2019 - 16/10/2019	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
					6	6	2	HNAB303	30/08/2019 - 18/10/2019	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
7080621	Tin học văn phòng nâng cao	90		70	3	2	2	HNAA207	27/08/2019 - 15/10/2019	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
					5	4	2	HNAA207	29/08/2019 - 17/10/2019	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
7080621	Tin học văn phòng nâng cao	91		70	3	4	2	HNAA207	27/08/2019 - 15/10/2019	0806-06	Võ Thị Thu Trang
					5	4	2	HNAA208	29/08/2019 - 17/10/2019	0806-06	Võ Thị Thu Trang
7080622	Tối ưu hóa thuật toán	90		24	3	4	2	HNAA404	27/08/2019 - 15/10/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					5	6	2	HNAA307	29/08/2019 - 17/10/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
7080712	Kiến trúc máy tính	04		49	4	1	2	HNAB507	30/10/2019 - 18/12/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
					6	4	2	HNAB507	01/11/2019 - 20/12/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
7080712	Kiến trúc máy tính	05		60	2	1	2	HNAB505	26/08/2019 - 14/10/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					4	4	2	HNAB505	28/08/2019 - 16/10/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
7080712	Kiến trúc máy tính	06		60	4	1	2	HNAB504	30/10/2019 - 18/12/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					7	4	2	HNAB504	02/11/2019 - 21/12/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
7080712	Kiến trúc máy tính	07		46	2	9	2	HNAB504	26/08/2019 - 14/10/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					6	9	2	HNAB504	30/08/2019 - 18/10/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
7080712	Kiến trúc máy tính	08		20	2	9	2	HNAA308	28/10/2019 - 16/12/2019	0804-11	Phạm An Cường
					4	1	2	HNAA404	30/10/2019 - 18/12/2019	0804-11	Phạm An Cường
7080712	Kiến trúc máy tính	09		60	2	4	2	HNAA403	26/08/2019 - 14/10/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					4	1	2	HNAA403	28/08/2019 - 16/10/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
7080712	Kiến trúc máy tính	10		36	2	7	2	HNAB501	28/10/2019 - 16/12/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					4	4	2	HNAB505	30/10/2019 - 18/12/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
7080712	Kiến trúc máy tính	11		28	2	2	2	HNAA404	26/08/2019 - 14/10/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					7	9	2	HNAD302	31/08/2019 - 19/10/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Khoa học máy tính (08 0805)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7080712	Kiến trúc máy tính	12		44	2	9	2	HNAD304	28/10/2019 - 16/12/2019	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
					4	4	2	HNAD304	30/10/2019 - 18/12/2019	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
7080712	Kiến trúc máy tính	13		26	2	4	2	HNAB202	26/08/2019 - 14/10/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					7	6	2	HNAA306	31/08/2019 - 19/10/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
7080712	Kiến trúc máy tính	14		51	2	4	2	HNAD302	28/10/2019 - 16/12/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					4	4	2	HNAD302	30/10/2019 - 18/12/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
7080712	Kiến trúc máy tính	15		35	6	4	2	HNAA304	30/08/2019 - 18/10/2019	0807-07	Đặng Xuân Điệp
					7	4	2	HNAB404	31/08/2019 - 19/10/2019	0807-07	Đặng Xuân Điệp
7080712	Kiến trúc máy tính	16		45	4	11	2	HNAA207	30/10/2019 - 18/12/2019	0804-05	Dương Thị Tâm
					6	11	2	HNAA207	01/11/2019 - 20/12/2019	0804-05	Dương Thị Tâm
7080712	Kiến trúc máy tính	17		73	2	4	2	HNAD402	26/08/2019 - 14/10/2019	0804-11	Phạm An Cường
					7	4	2	HNAD402	31/08/2019 - 19/10/2019	0804-11	Phạm An Cường
7080717	Mạng máy tính + BTL	01		23	4	6	3	HNAB506	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0802-05	Đỗ Như Hải
7080717	Mạng máy tính + BTL	06		32	6	9	3	HNAB305	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-14	Đặng Quốc Trung
7080717	Mạng máy tính + BTL	07		41	6	6	3	HNAB504	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-14	Đặng Quốc Trung
7080717	Mạng máy tính + BTL	08		46	6	3	3	HNAA404	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0801-07	Đào Anh Thư
7080717	Mạng máy tính + BTL	09		60	4	3	3	HNAA403	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0801-07	Đào Anh Thư
7080717	Mạng máy tính + BTL	10		40	7	3	3	HNAA303	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0801-07	Đào Anh Thư
7080717	Mạng máy tính + BTL	11		47	7	6	3	HNAB205	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
7080717	Mạng máy tính + BTL	12		36	6	6	3	HNAD304	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
7080717	Mạng máy tính + BTL	13		30	6	9	3	HNAB202	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0801-15	Phạm Đình Tân
7080717	Mạng máy tính + BTL	14		60	6	3	3	HNAD302	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
7080717	Mạng máy tính + BTL	15		60	2	3	3	HNAA405	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0801-07	Đào Anh Thư
7080717	Mạng máy tính + BTL	16		41	6	6	3	HNAD403	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0801-15	Phạm Đình Tân
7080717	Mạng máy tính + BTL	17		80	6	3	3	HNAB303	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0802-05	Đỗ Như Hải
7090104	Cơ sở cung cấp điện	01		39	4	1	2	HNAB201	28/08/2019 - 16/10/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7090104	Cơ sở cung cấp điện	01		39	7	1	2	HNAA203	31/08/2019 - 19/10/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
7090125	Máy điện	01		51	2	10	3	HNAA207	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
7090125	Máy điện	02		44	6	10	3	HNAA208	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
7090125	Máy điện	90		41	5	6	3	HNAB204	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
7090126	Máy điện	01		25	6	8	2	HNAA406	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					7	9	2	HNAA305	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
7090126	Máy điện	02		57	2	11	2	HNAA205	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					6	10	2	HNAA406	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
7090132	Nhập môn kỹ thuật điện	01		93	6	1	3	HNBG302	06/09/2019 - 08/11/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
7090143	Thiết kế thiết bị điện	90		41	3	8	3	HNAB505	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 17/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
7090202	Cơ sở truyền động điện	02		29	7	6	3	HNAA206	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
7090202	Cơ sở truyền động điện	03		55	4	8	3	HNAA406	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
7090211	Hệ thống máy tính và ngôn ngữ lập trình	01		71	2	1	3	HNAB207	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0902-14	Đào Hiếu
7090211	Hệ thống máy tính và ngôn ngữ lập trình	02		44	2	10	3	HNAA208	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0902-14	Đào Hiếu
7090216	Kỹ thuật số-logic	01		59	2	4	2	HNAA207	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0902-15	Thái Hải Âu
					4	8	2	HNAA207	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0902-15	Thái Hải Âu
7090216	Kỹ thuật số-logic	02		42	4	10	2	HNAA208	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0902-07	Đặng Văn Chí
					6	8	2	HNAA208	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0902-07	Đặng Văn Chí
7090216	Kỹ thuật số-logic	90		26	3	4	2	HNAA203	27/08/2019 - 15/10/2019 29/10/2019 - 10/12/2019	0902-07	Đặng Văn Chí
					5	4	2	HNAA205	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 12/12/2019	0902-07	Đặng Văn Chí
7090304	Điện tử tương tự	01		49	2	6	2	HNAB201	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0903-07	Đinh Văn Thắng
					4	6	2	HNAA406	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0903-07	Đinh Văn Thắng
7090304	Điện tử tương tự	02		42	2	8	2	HNAB201	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0903-07	Đinh Văn Thắng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7090304	Điện tử tương tự	02		42	6	6	2	HNAA407	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0903-07	Đình Văn Thắng
7090304	Điện tử tương tự	03		72	4	6	2	HNAB303	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
					6	6	2	HNAA207	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
7090304	Điện tử tương tự	04		43	2	8	2	HNAA208	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
					4	8	2	HNAA208	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
7090312	Kỹ thuật điện - điện tử	02		28	7	6	3	HNAA407	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
7090423	Kỹ thuật nhiệt	03		33	4	4	2	HNAA306	28/08/2019 - 16/10/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
					6	4	2	HNAA403	30/08/2019 - 18/10/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
7090424	Kỹ thuật thủy khí	03		23	2	6	3	HNAB405	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
7090431	Nguyên lý máy + BTL	02		30	6	1	3	HNAB504	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0105-01	Trần Đình Sơn
7090431	Nguyên lý máy + BTL	03		38	6	1	3	HNAB405	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	0904-12	Bùi Minh Hoàng
7090445	Vật liệu kỹ thuật + TN	01		31	5	9	3	HNAA409	29/08/2019 - 17/10/2019 31/10/2019 - 19/12/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
7090506	Cơ sở kỹ thuật cơ khí	02		32	4	9	3	HNAB504	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0905-08	Phạm Văn Tiến
7090546	Tin học ứng dụng trong cơ khí	02		40	4	1	3	HNAA304	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0904-09	Nguyễn Văn Xô
7090546	Tin học ứng dụng trong cơ khí	03		17	7	6	3	HNAD303	31/08/2019 - 19/10/2019 02/11/2019 - 21/12/2019	0904-09	Nguyễn Văn Xô
7100201	AutoCAD xây dựng	01		41	6	1	3	HNAA405	30/08/2019 - 18/10/2019 01/11/2019 - 20/12/2019	1003-05	Bùi Anh Thắng
7100201	AutoCAD xây dựng	02		23	2	1	3	HNAD302	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	1003-05	Bùi Anh Thắng
7100246	Vật liệu xây dựng	01		30	2	3	3	HNAD304	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
7100246	Vật liệu xây dựng	02		23	4	1	3	HNAA406	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0303-21	Vũ Minh Ngạn
7100246	Vật liệu xây dựng	04		23	2	6	3	HNAD304	26/08/2019 - 14/10/2019 28/10/2019 - 16/12/2019	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
7110112	Môi trường và phát triển bền vững	90		60	3	10	2	HNAA305	27/08/2019 - 15/10/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					5	10	2	HNAA305	29/08/2019 - 17/10/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
7110118	Quá trình thủy lực trong CNMT	01		24	6	2	2	HNAA306	30/08/2019 - 18/10/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					7	4	2	HNAB203	31/08/2019 - 19/10/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Môi trường cơ sở (11 1101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7110119	Quá trình truyền nhiệt trong CNMT	01		24	2	1	2	HNAA204	28/10/2019 - 16/12/2019	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
					4	1	2	HNAA205	30/10/2019 - 18/12/2019	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
7110220	Môi trường và con người	90		62	3	6	2	HNAA205	29/10/2019 - 17/12/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					5	6	2	HNAA204	31/10/2019 - 19/12/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
7110220	Môi trường và con người	91		60	3	11	2	HNAB202	29/10/2019 - 17/12/2019	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					5	6	2	HNAA308	31/10/2019 - 19/12/2019	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
7110221	Nhập môn kỹ thuật công nghệ môi trường	01		23	4	3	3	HNAB507	28/08/2019 - 16/10/2019 30/10/2019 - 18/12/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	01		133	2	6	5	HNBG306	02/09/2019 - 02/09/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	03/09/2019 - 03/09/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	04/09/2019 - 04/09/2019	3001	Chính trị
					5	6	5	HNBG306	05/09/2019 - 05/09/2019	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	06/09/2019 - 06/09/2019	3001	Chính trị
					7	6	5	HNBG306	07/09/2019 - 07/09/2019	3001	Chính trị
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	02		135	2	6	5	HNBG306	16/09/2019 - 16/09/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	17/09/2019 - 17/09/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	18/09/2019 - 18/09/2019	3001	Chính trị
					5	6	5	HNBG306	19/09/2019 - 19/09/2019	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	20/09/2019 - 20/09/2019	3001	Chính trị
					7	6	5	HNBG306	21/09/2019 - 21/09/2019	3001	Chính trị
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	03		132	2	1	5	HNBG306	30/09/2019 - 30/09/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	01/10/2019 - 01/10/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	02/10/2019 - 02/10/2019	3001	Chính trị

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Chính trị (30 3001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	03		132	5	1	5	HNBG306	03/10/2019 - 03/10/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	04/10/2019 - 04/10/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	05/10/2019 - 05/10/2019	3001	Chính trị
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	04		133	2	1	5	HNBG306	14/10/2019 - 14/10/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	15/10/2019 - 15/10/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	16/10/2019 - 16/10/2019	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	17/10/2019 - 17/10/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	18/10/2019 - 18/10/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	19/10/2019 - 19/10/2019	3001	Chính trị
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	05		90	2	1	5	HNBG306	28/10/2019 - 28/10/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	29/10/2019 - 29/10/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	30/10/2019 - 30/10/2019	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	31/10/2019 - 31/10/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	01/11/2019 - 01/11/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	02/11/2019 - 02/11/2019	3001	Chính trị
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	06		92	2	6	5	HNBG306	11/11/2019 - 11/11/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	12/11/2019 - 12/11/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	13/11/2019 - 13/11/2019	3001	Chính trị
					5	6	5	HNBG306	14/11/2019 - 14/11/2019	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	15/11/2019 - 15/11/2019	3001	Chính trị

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Chính trị (30 3001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	06		92	7	6	5	HNBG306	16/11/2019 - 16/11/2019	3001	Chính trị
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	07		110	2	1	5	HNBG306	25/11/2019 - 25/11/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	26/11/2019 - 26/11/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	27/11/2019 - 27/11/2019	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	28/11/2019 - 28/11/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	29/11/2019 - 29/11/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	30/11/2019 - 30/11/2019	3001	Chính trị
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	08		0	2	1	5	HNBG202	09/12/2019 - 09/12/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG202	10/12/2019 - 10/12/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG302	11/12/2019 - 11/12/2019	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG202	12/12/2019 - 12/12/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG302	13/12/2019 - 13/12/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG202	14/12/2019 - 14/12/2019	3001	Chính trị
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	01		134	2	6	5	HNBG306	09/09/2019 - 09/09/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	10/09/2019 - 10/09/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	11/09/2019 - 11/09/2019	3001	Chính trị
					5	6	5	HNBG306	12/09/2019 - 12/09/2019	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	13/09/2019 - 13/09/2019	3001	Chính trị
					7	6	5	HNBG306	14/09/2019 - 14/09/2019	3001	Chính trị
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	02		134	2	6	5	HNBG306	23/09/2019 - 23/09/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	24/09/2019 - 24/09/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	25/09/2019 - 25/09/2019	3001	Chính trị
					5	6	5	HNBG306	26/09/2019 - 26/09/2019	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	27/09/2019 - 27/09/2019	3001	Chính trị

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Giáo dục quốc phòng

Bộ môn: Chính trị (30 3001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	02		134	7	6	5	HNBG306	28/09/2019 - 28/09/2019	3001	Chính trị
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	03		132	2	1	5	HNBG306	07/10/2019 - 07/10/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	08/10/2019 - 08/10/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	09/10/2019 - 09/10/2019	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	10/10/2019 - 10/10/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	11/10/2019 - 11/10/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	12/10/2019 - 12/10/2019	3001	Chính trị
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	04		133	2	1	5	HNBG306	21/10/2019 - 21/10/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	22/10/2019 - 22/10/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	23/10/2019 - 23/10/2019	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	24/10/2019 - 24/10/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	25/10/2019 - 25/10/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	26/10/2019 - 26/10/2019	3001	Chính trị
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	05		89	2	1	5	HNBG306	04/11/2019 - 04/11/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	05/11/2019 - 05/11/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	06/11/2019 - 06/11/2019	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	07/11/2019 - 07/11/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	08/11/2019 - 08/11/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	09/11/2019 - 09/11/2019	3001	Chính trị
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	06		92	2	6	5	HNBG306	18/11/2019 - 18/11/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	19/11/2019 - 19/11/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	20/11/2019 - 20/11/2019	3001	Chính trị
					5	6	5	HNBG306	21/11/2019 - 21/11/2019	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	22/11/2019 - 22/11/2019	3001	Chính trị
					7	6	5	HNBG306	23/11/2019 - 23/11/2019	3001	Chính trị
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	07		110	2	1	5	HNBG306	02/12/2019 - 02/12/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	03/12/2019 - 03/12/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	04/12/2019 - 04/12/2019	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	05/12/2019 - 05/12/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	06/12/2019 - 06/12/2019	3001	Chính trị

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Giáo dục quốc phòng

Bộ môn: Chính trị (30 3001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	07		110	7	1	5	HNBG306	07/12/2019 - 07/12/2019	3001	Chính trị
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	08		0	2	6	5	HNBG202	09/12/2019 - 09/12/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG202	10/12/2019 - 10/12/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG202	11/12/2019 - 11/12/2019	3001	Chính trị
					5	6	5	HNBG202	12/12/2019 - 12/12/2019	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	13/12/2019 - 13/12/2019	3001	Chính trị
					7	6	5	HNBG202	14/12/2019 - 14/12/2019	3001	Chính trị
8020101	Triết học	01		15	2	11	3	HNAB503	18/11/2019 - 18/11/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					2	11	3	HNAB503	11/11/2019 - 11/11/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					3	11	3	HNAB503	19/11/2019 - 19/11/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					3	11	3	HNAB503	12/11/2019 - 12/11/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					4	11	3	HNAB503	13/11/2019 - 13/11/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					4	11	3	HNAB503	20/11/2019 - 20/11/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					5	11	3	HNAB503	21/11/2019 - 21/11/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					5	11	3	HNAB503	14/11/2019 - 14/11/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					6	11	3	HNAA303	15/11/2019 - 15/11/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					7	11	3	HNAB503	16/11/2019 - 16/11/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
8020101	Triết học	02		5	2	11	3		16/12/2019 - 16/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					6	11	3		13/12/2019 - 13/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					7	1	3		14/12/2019 - 14/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					7	6	3		14/12/2019 - 14/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					8	1	3		15/12/2019 - 15/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					8	6	3		15/12/2019 - 15/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
8020101	Triết học	03		6	2	11	3		25/11/2019 - 25/11/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					6	11	3		22/11/2019 - 22/11/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					7	1	3		23/11/2019 - 23/11/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					7	6	3		23/11/2019 - 23/11/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					8	1	3		24/11/2019 - 24/11/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					8	6	3		24/11/2019 - 24/11/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
8020101	Triết học	06		12	2	11	3	HNAA308	11/11/2019 - 11/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8020101	Triết học	06		12	2	11	3	HNAA308	18/11/2019 - 18/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					3	11	3	HNAA308	19/11/2019 - 19/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					3	11	3	HNAA308	12/11/2019 - 12/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					4	11	3	HNAA308	13/11/2019 - 13/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					4	11	3	HNAA308	20/11/2019 - 20/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					5	11	3	HNAB306	14/11/2019 - 14/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					5	11	3	HNAB306	21/11/2019 - 21/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					6	11	3	HNAA308	15/11/2019 - 15/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					7	11	3	HNAB306	16/11/2019 - 16/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
8020101	Triết học	11		17	2	11	3		16/12/2019 - 16/12/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					6	11	3		13/12/2019 - 13/12/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					7	1	3		14/12/2019 - 14/12/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					7	6	3		14/12/2019 - 14/12/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					8	1	3		15/12/2019 - 15/12/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					8	6	3		15/12/2019 - 15/12/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					8	6	3		15/12/2019 - 15/12/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
8020101	Triết học	13		5	2	11	3		30/12/2019 - 30/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					6	11	3		27/12/2019 - 27/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					7	1	3		28/12/2019 - 28/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					7	6	3		28/12/2019 - 28/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					8	1	3		29/12/2019 - 29/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					8	6	3		29/12/2019 - 29/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					8	6	3		29/12/2019 - 29/12/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
8020101	Triết học	14		6	2	11	3		02/12/2019 - 02/12/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					2	11	3		25/11/2019 - 25/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					3	11	3		03/12/2019 - 03/12/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					3	11	3		26/11/2019 - 26/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					4	11	3		27/11/2019 - 27/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					5	11	3		28/11/2019 - 28/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					6	11	3		29/11/2019 - 29/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					6	11	3		22/11/2019 - 22/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					7	11	3		23/11/2019 - 23/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8020101	Triết học	14		6	7	11	3		30/11/2019 - 30/11/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
8030101	Nâng cao hiệu quả phá vỡ đất đá bằng nổ mìn trong khai thác mỏ	08		4	2	11	3	HNAA408	03/02/2020 - 03/02/2020	0301-01	Nhữ Văn Bách
					2	11	3	HNAA408	10/02/2020 - 10/02/2020	0301-01	Nhữ Văn Bách
					3	11	3	HNAB306	11/02/2020 - 11/02/2020	0301-01	Nhữ Văn Bách
					3	11	3	HNAB306	04/02/2020 - 04/02/2020	0301-01	Nhữ Văn Bách
					4	11	3	HNAA303	05/02/2020 - 05/02/2020	0301-01	Nhữ Văn Bách
					4	11	3	HNAA303	12/02/2020 - 12/02/2020	0301-01	Nhữ Văn Bách
					5	11	3	HNAA408	13/02/2020 - 13/02/2020	0301-01	Nhữ Văn Bách
					5	11	3	HNAA408	06/02/2020 - 06/02/2020	0301-01	Nhữ Văn Bách
					6	11	3	HNAB306	07/02/2020 - 07/02/2020	0301-01	Nhữ Văn Bách
					7	11	3	HNAA408	08/02/2020 - 08/02/2020	0301-01	Nhữ Văn Bách
8030101	Nâng cao hiệu quả phá vỡ đất đá bằng nổ mìn trong khai thác mỏ	11		17	2	11	3		25/11/2019 - 25/11/2019	0301-03	Lê Văn Quyền
					6	11	3		22/11/2019 - 22/11/2019	0301-03	Lê Văn Quyền
					7	1	3		23/11/2019 - 23/11/2019	0301-03	Lê Văn Quyền
					7	6	3		23/11/2019 - 23/11/2019	0301-03	Lê Văn Quyền
					8	1	3		24/11/2019 - 24/11/2019	0301-03	Lê Văn Quyền
					8	6	3		24/11/2019 - 24/11/2019	0301-03	Lê Văn Quyền
8030102	Những công nghệ tiên tiến trong khai thác mỏ lộ thiên	08		4	2	11	3	HNAA408	24/02/2020 - 24/02/2020	0301-07	Phạm Văn Hòa
					2	11	3	HNAA408	17/02/2020 - 17/02/2020	0301-07	Phạm Văn Hòa
					3	11	3	HNAB306	18/02/2020 - 18/02/2020	0301-07	Phạm Văn Hòa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030102	Những công nghệ tiên tiến trong khai thác mỏ lộ thiên	08		4	3	11	3	HNAB306	25/02/2020 - 25/02/2020	0301-07	Phạm Văn Hòa
					4	11	3	HNAA303	19/02/2020 - 19/02/2020	0301-07	Phạm Văn Hòa
					5	11	3	HNAA408	20/02/2020 - 20/02/2020	0301-07	Phạm Văn Hòa
					6	11	3	HNAB306	14/02/2020 - 14/02/2020	0301-07	Phạm Văn Hòa
					6	11	3	HNAB306	21/02/2020 - 21/02/2020	0301-07	Phạm Văn Hòa
					7	11	3	HNAA408	22/02/2020 - 22/02/2020	0301-07	Phạm Văn Hòa
					7	11	3	HNAA408	15/02/2020 - 15/02/2020	0301-07	Phạm Văn Hòa
8030102	Những công nghệ tiên tiến trong khai thác mỏ lộ thiên	11		17	2	11	3		02/12/2019 - 02/12/2019	0301-07	Phạm Văn Hòa
					6	11	3		29/11/2019 - 29/11/2019	0301-07	Phạm Văn Hòa
					7	1	3		30/11/2019 - 30/11/2019	0301-07	Phạm Văn Hòa
					7	6	3		30/11/2019 - 30/11/2019	0301-07	Phạm Văn Hòa
					8	1	3		01/12/2019 - 01/12/2019	0301-07	Phạm Văn Hòa
					8	6	3		01/12/2019 - 01/12/2019	0301-07	Phạm Văn Hòa
8030103	Những vấn đề cơ bản trong thiết kế mỏ lộ thiên	08		4	2	11	3	HNAA408	02/03/2020 - 02/03/2020	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					3	11	3	HNAB306	03/03/2020 - 03/03/2020	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					4	11	3	HNAA303	26/02/2020 - 26/02/2020	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					4	11	3	HNAA303	04/03/2020 - 04/03/2020	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					5	11	3	HNAA408	27/02/2020 - 27/02/2020	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					5	11	3	HNAA408	05/03/2020 - 05/03/2020	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					6	11	3	HNAB306	06/03/2020 - 06/03/2020	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030103	Những vấn đề cơ bản trong thiết kế mỏ lộ thiên	08		4	6	11	3	HNAB306	28/02/2020 - 28/02/2020	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					7	11	3	HNAA408	29/02/2020 - 29/02/2020	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					7	11	3	HNAA408	07/03/2020 - 07/03/2020	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
8030103	Những vấn đề cơ bản trong thiết kế mỏ lộ thiên	11		17	2	11	3		09/12/2019 - 09/12/2019	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					6	11	3		06/12/2019 - 06/12/2019	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					7	1	3		07/12/2019 - 07/12/2019	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					7	6	3		07/12/2019 - 07/12/2019	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					8	1	3		08/12/2019 - 08/12/2019	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					8	6	3		08/12/2019 - 08/12/2019	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
8030201	Công nghệ tiên tiến trong khai thác hầm lò	08		4	2	11	3	HNAA408	02/12/2019 - 02/12/2019	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					2	11	3	HNAA408	25/11/2019 - 25/11/2019	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					3	11	3	HNAB306	26/11/2019 - 26/11/2019	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					3	11	3	HNAB306	03/12/2019 - 03/12/2019	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					4	11	3	HNAA303	27/11/2019 - 27/11/2019	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					5	11	3	HNAA408	28/11/2019 - 28/11/2019	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					6	11	3	HNAB306	22/11/2019 - 22/11/2019	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					6	11	3	HNAB306	29/11/2019 - 29/11/2019	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					7	11	3	HNAA408	23/11/2019 - 23/11/2019	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					7	11	3	HNAA408	30/11/2019 - 30/11/2019	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
8030201	Công nghệ tiên tiến trong khai thác hầm lò	11		17	2	11	2		23/12/2019 - 23/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030201	Công nghệ tiên tiến trong khai thác hầm lò	11		17	6	11	2		20/12/2019 - 20/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					7	1	2		21/12/2019 - 21/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					7	6	2		21/12/2019 - 21/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					8	1	2		22/12/2019 - 22/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					8	6	2		22/12/2019 - 22/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
8030202	Áp lực mỏ trong khai thác hầm lò bằng công nghệ tiên tiến	08		4	2	11	3	HNAA408	23/12/2019 - 23/12/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					2	11	3	HNAA408	16/12/2019 - 16/12/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					3	11	3	HNAB306	24/12/2019 - 24/12/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					3	11	3	HNAB306	17/12/2019 - 17/12/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					4	11	3	HNAA303	25/12/2019 - 25/12/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					4	11	3	HNAA303	18/12/2019 - 18/12/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					5	11	3	HNAA408	19/12/2019 - 19/12/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					5	11	3	HNAA408	26/12/2019 - 26/12/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					6	11	3	HNAB306	20/12/2019 - 20/12/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					7	11	3	HNAA408	21/12/2019 - 21/12/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
8030202	Áp lực mỏ trong khai thác hầm lò bằng công nghệ tiên tiến	11		17	2	11	2		06/01/2020 - 06/01/2020	0302-11	Vũ Trung Tiến
					6	11	2		03/01/2020 - 03/01/2020	0302-11	Vũ Trung Tiến
					7	1	2		04/01/2020 - 04/01/2020	0302-11	Vũ Trung Tiến
					7	6	2		04/01/2020 - 04/01/2020	0302-11	Vũ Trung Tiến
					8	1	2		05/01/2020 - 05/01/2020	0302-11	Vũ Trung Tiến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030202	Áp lực mỏ trong khai thác hầm lò bằng công nghệ tiên tiến	11		17	8	6	2		05/01/2020 - 05/01/2020	0302-11	Vũ Trung Tiến
8030203	Nâng cao hiệu quả thông gió mỏ	08		4	2	11	3	HNAA408	06/01/2020 - 06/01/2020	0302-07	Đặng Vũ Chí
					2	11	3	HNAA408	30/12/2019 - 30/12/2019	0302-07	Đặng Vũ Chí
					3	11	3	HNAB306	31/12/2019 - 31/12/2019	0302-07	Đặng Vũ Chí
					3	11	3	HNAB306	07/01/2020 - 07/01/2020	0302-07	Đặng Vũ Chí
					4	11	3	HNAA303	08/01/2020 - 08/01/2020	0302-07	Đặng Vũ Chí
					5	11	3	HNAA408	02/01/2020 - 02/01/2020	0302-07	Đặng Vũ Chí
					6	11	3	HNAB306	27/12/2019 - 27/12/2019	0302-07	Đặng Vũ Chí
					6	11	3	HNAB306	03/01/2020 - 03/01/2020	0302-07	Đặng Vũ Chí
					7	11	3	HNAA408	28/12/2019 - 28/12/2019	0302-07	Đặng Vũ Chí
					7	11	3	HNAA408	04/01/2020 - 04/01/2020	0302-07	Đặng Vũ Chí
8030203	Nâng cao hiệu quả thông gió mỏ	11		17	2	11	3		18/11/2019 - 18/11/2019	0302-09	Nguyễn Cao Khải
					6	11	3		15/11/2019 - 15/11/2019	0302-09	Nguyễn Cao Khải
					7	1	3		16/11/2019 - 16/11/2019	0302-09	Nguyễn Cao Khải
					7	6	3		16/11/2019 - 16/11/2019	0302-09	Nguyễn Cao Khải
					8	1	3		17/11/2019 - 17/11/2019	0302-09	Nguyễn Cao Khải
					8	6	3		17/11/2019 - 17/11/2019	0302-09	Nguyễn Cao Khải
8030204	Tối ưu hoá thiết kế mỏ hầm lò	08		4	2	11	3	HNAA408	09/12/2019 - 09/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					3	11	3	HNAB306	10/12/2019 - 10/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					4	11	3	HNAA303	04/12/2019 - 04/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					4	11	3	HNAA303	11/12/2019 - 11/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					5	11	3	HNAA408	12/12/2019 - 12/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					5	11	3	HNAA408	05/12/2019 - 05/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					6	11	3	HNAB306	13/12/2019 - 13/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					6	11	3	HNAB306	06/12/2019 - 06/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					7	11	3	HNAA408	14/12/2019 - 14/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					7	11	3	HNAA408	07/12/2019 - 07/12/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
8030204	Tối ưu hoá thiết kế mỏ hầm lò	11		17	2	11	2		30/12/2019 - 30/12/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
					6	11	2		27/12/2019 - 27/12/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
					7	1	2		28/12/2019 - 28/12/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030204	Tối ưu hoá thiết kế mỏ hầm lò	11		17	7	6	2		28/12/2019 - 28/12/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
					8	1	2		29/12/2019 - 29/12/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
					8	6	2		29/12/2019 - 29/12/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
8030402	Kỹ thuật mới trong tuyển bằng phương pháp vật lý	09		4	2	11	3	HNAB401	25/11/2019 - 25/11/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
					2	11	3	HNAB401	02/12/2019 - 02/12/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
					3	11	3	HNAB401	26/11/2019 - 26/11/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
					3	11	3	HNAB401	03/12/2019 - 03/12/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
					4	11	3	HNAA206	27/11/2019 - 27/11/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
					5	11	3	HNAB401	28/11/2019 - 28/11/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
					6	11	3	HNAB405	22/11/2019 - 22/11/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
					6	11	3	HNAB405	29/11/2019 - 29/11/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
					7	11	3	HNAB405	23/11/2019 - 23/11/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
					7	11	3	HNAB405	30/11/2019 - 30/11/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
8030403	Kỹ thuật mới trong tuyển nổi	09		4	2	11	3	HNAB401	09/12/2019 - 09/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					3	11	3	HNAB401	10/12/2019 - 10/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					4	11	3	HNAA206	11/12/2019 - 11/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					4	11	3	HNAA206	04/12/2019 - 04/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					5	11	3	HNAB401	05/12/2019 - 05/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					5	11	3	HNAB401	12/12/2019 - 12/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					6	11	3	HNAB405	13/12/2019 - 13/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					6	11	3	HNAB405	06/12/2019 - 06/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	11	3	HNAB405	14/12/2019 - 14/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
8030404	Kỹ thuật môi trường tuyển khoáng	09		4	2	11	3	HNAB401	23/12/2019 - 23/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					2	11	3	HNAB401	16/12/2019 - 16/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Tuyển khoáng (03 0304)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030404	Kỹ thuật môi trường tuyển khoáng	09		4	3	11	3	HNAB401	17/12/2019 - 17/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					3	11	3	HNAB401	24/12/2019 - 24/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					4	11	3	HNAA206	25/12/2019 - 25/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					4	11	3	HNAA206	18/12/2019 - 18/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					5	11	3	HNAB401	19/12/2019 - 19/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					5	11	3	HNAB401	26/12/2019 - 26/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					6	11	3	HNAB405	20/12/2019 - 20/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	11	3	HNAB405	21/12/2019 - 21/12/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
8030406	Tuyển cấp hạt mịn	09		4	2	11	3	HNAB401	06/01/2020 - 06/01/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					2	11	3	HNAB401	30/12/2019 - 30/12/2019	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					3	11	3	HNAB401	07/01/2020 - 07/01/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					3	11	3	HNAB401	31/12/2019 - 31/12/2019	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					4	11	3	HNAA206	08/01/2020 - 08/01/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					5	11	3	HNAB401	02/01/2020 - 02/01/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					6	11	3	HNAB405	27/12/2019 - 27/12/2019	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					6	11	3	HNAB405	03/01/2020 - 03/01/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					7	11	3	HNAB405	04/01/2020 - 04/01/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					7	11	3	HNAB405	28/12/2019 - 28/12/2019	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
8030417	Kỹ thuật mới trong chuẩn bị khoáng sản	09		4	2	11	3	HNAB401	03/02/2020 - 03/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					2	11	3	HNAB401	10/02/2020 - 10/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					3	11	3	HNAB401	11/02/2020 - 11/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					3	11	3	HNAB401	04/02/2020 - 04/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					4	11	3	HNAA206	05/02/2020 - 05/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					4	11	3	HNAA206	12/02/2020 - 12/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					5	11	3	HNAB401	06/02/2020 - 06/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					5	11	3	HNAB401	13/02/2020 - 13/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					6	11	3	HNAB405	07/02/2020 - 07/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					7	11	3	HNAB405	08/02/2020 - 08/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
8030420	Đánh giá hoạt động công nghệ nhà máy tuyển	09		4	2	11	3	HNAB401	24/02/2020 - 24/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Tuyển khoáng (03 0304)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030420	Đánh giá hoạt động công nghệ nhà máy tuyển	09		4	2	11	3	HNAB401	17/02/2020 - 17/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					3	11	3	HNAB401	25/02/2020 - 25/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					3	11	3	HNAB401	18/02/2020 - 18/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					4	11	3	HNAA206	19/02/2020 - 19/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					5	11	3	HNAB401	20/02/2020 - 20/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					6	11	3	HNAB405	14/02/2020 - 14/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					6	11	3	HNAB405	21/02/2020 - 21/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					7	11	3	HNAB405	22/02/2020 - 22/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					7	11	3	HNAB405	15/02/2020 - 15/02/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
8030422	Chế biến sâu vật liệu khoáng sản	09		4	2	11	3	HNAB401	02/03/2020 - 02/03/2020	0304-09	Trần Trung Tới
					3	11	3	HNAB401	03/03/2020 - 03/03/2020	0304-09	Trần Trung Tới
					4	11	3	HNAA206	26/02/2020 - 26/02/2020	0304-09	Trần Trung Tới
					4	11	3	HNAA206	04/03/2020 - 04/03/2020	0304-09	Trần Trung Tới
					5	11	3	HNAB401	27/02/2020 - 27/02/2020	0304-09	Trần Trung Tới
					5	11	3	HNAB401	05/03/2020 - 05/03/2020	0304-09	Trần Trung Tới
					6	11	3	HNAB405	06/03/2020 - 06/03/2020	0304-09	Trần Trung Tới
					6	11	3	HNAB405	28/02/2020 - 28/02/2020	0304-09	Trần Trung Tới
					7	11	3	HNAB405	07/03/2020 - 07/03/2020	0304-09	Trần Trung Tới
8040201	Nghiên cứu và dự báo định lượng tài nguyên khoáng sản	04		10	2	11	3	HNAB502	02/12/2019 - 02/12/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
					2	11	3	HNAB502	25/11/2019 - 25/11/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
					3	11	3	HNAB502	26/11/2019 - 26/11/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
					3	11	3	HNAB502	03/12/2019 - 03/12/2019	0402-08	Khương Thế Hùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Tìm kiếm thăm dò (04 0402)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8040201	Nghiên cứu và dự báo định lượng tài nguyên khoáng sản	04		10	4	11	3	HNAB502	27/11/2019 - 27/11/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
					5	11	3	HNAB502	28/11/2019 - 28/11/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
					6	11	3	HNAA206	29/11/2019 - 29/11/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
					6	11	3	HNAA206	22/11/2019 - 22/11/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
					7	11	3	HNAB502	23/11/2019 - 23/11/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
					7	11	3	HNAB502	30/11/2019 - 30/11/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
8040202	Các quá trình tạo quặng	04		10	2	11	3	HNAB502	09/12/2019 - 09/12/2019	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					3	11	3	HNAB502	10/12/2019 - 10/12/2019	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					4	11	3	HNAB502	04/12/2019 - 04/12/2019	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					4	11	3	HNAB502	11/12/2019 - 11/12/2019	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					5	11	3	HNAB502	12/12/2019 - 12/12/2019	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					5	11	3	HNAB502	05/12/2019 - 05/12/2019	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					6	11	3	HNAA206	06/12/2019 - 06/12/2019	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					6	11	3	HNAA206	13/12/2019 - 13/12/2019	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					7	11	3	HNAB502	07/12/2019 - 07/12/2019	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					7	11	3	HNAB502	14/12/2019 - 14/12/2019	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
8040203	Nghiên cứu và dự báo định lượng tài nguyên khoáng sản	04		10	2	11	3	HNAB502	16/12/2019 - 16/12/2019	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					2	11	3	HNAB502	23/12/2019 - 23/12/2019	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					3	11	3	HNAB502	17/12/2019 - 17/12/2019	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					3	11	3	HNAB502	24/12/2019 - 24/12/2019	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					4	11	3	HNAB502	18/12/2019 - 18/12/2019	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					4	11	3	HNAB502	25/12/2019 - 25/12/2019	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					5	11	3	HNAB502	26/12/2019 - 26/12/2019	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Tìm kiếm thăm dò (04 0402)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8040203	Nghiên cứu và dự báo định lượng tài nguyên khoáng sản	04		10	5	11	3	HNAB502	19/12/2019 - 19/12/2019	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					6	11	3	HNAA206	20/12/2019 - 20/12/2019	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					7	11	3	HNAB502	21/12/2019 - 21/12/2019	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
8040204	Phương pháp xử lý thông tin địa chất	04		10	2	11	3	HNAB502	06/01/2020 - 06/01/2020	0402-04	Lương Quang Khang
					2	11	3	HNAB502	30/12/2019 - 30/12/2019	0402-04	Lương Quang Khang
					3	11	3	HNAB502	31/12/2019 - 31/12/2019	0402-04	Lương Quang Khang
					3	11	3	HNAB502	07/01/2020 - 07/01/2020	0402-04	Lương Quang Khang
					4	11	3	HNAB502	08/01/2020 - 08/01/2020	0402-04	Lương Quang Khang
					5	11	3	HNAB502	02/01/2020 - 02/01/2020	0402-04	Lương Quang Khang
					6	11	3	HNAA206	03/01/2020 - 03/01/2020	0402-04	Lương Quang Khang
					6	11	3	HNAA206	27/12/2019 - 27/12/2019	0402-04	Lương Quang Khang
					7	11	3	HNAB502	04/01/2020 - 04/01/2020	0402-04	Lương Quang Khang
					7	11	3	HNAB502	28/12/2019 - 28/12/2019	0402-04	Lương Quang Khang
8040205	Các phương pháp nghiên cứu thành phần vật chất quặng	04		10	2	11	3	HNAB502	03/02/2020 - 03/02/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					2	11	3	HNAB502	10/02/2020 - 10/02/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					3	11	3	HNAB502	04/02/2020 - 04/02/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					3	11	3	HNAB502	11/02/2020 - 11/02/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					4	11	3	HNAB502	12/02/2020 - 12/02/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					4	11	3	HNAB502	05/02/2020 - 05/02/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					5	11	3	HNAB502	06/02/2020 - 06/02/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					5	11	3	HNAB502	13/02/2020 - 13/02/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					6	11	3	HNAA206	07/02/2020 - 07/02/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					7	11	3	HNAB502	08/02/2020 - 08/02/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Nguyên liệu khoáng (04 0407)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8040206	Mô hình hóa các tính chất của khoáng sản và phương pháp thăm dò	04		10	2	11	3	HNAB502	24/02/2020 - 24/02/2020	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					2	11	3	HNAB502	17/02/2020 - 17/02/2020	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					3	11	3	HNAB502	18/02/2020 - 18/02/2020	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					3	11	3	HNAB502	25/02/2020 - 25/02/2020	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					4	11	3	HNAB502	19/02/2020 - 19/02/2020	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					5	11	3	HNAB502	20/02/2020 - 20/02/2020	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					6	11	3	HNAA206	14/02/2020 - 14/02/2020	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					6	11	3	HNAA206	21/02/2020 - 21/02/2020	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					7	11	3	HNAB502	22/02/2020 - 22/02/2020	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					7	11	3	HNAB502	15/02/2020 - 15/02/2020	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
8040207	Khoáng chất công nghiệp	04		10	2	11	3	HNAB502	02/03/2020 - 02/03/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					3	11	3	HNAB502	03/03/2020 - 03/03/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					4	11	3	HNAB502	26/02/2020 - 26/02/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					4	11	3	HNAB502	04/03/2020 - 04/03/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					5	11	3	HNAB502	27/02/2020 - 27/02/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					5	11	3	HNAB502	05/03/2020 - 05/03/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					6	11	3	HNAA206	28/02/2020 - 28/02/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					6	11	3	HNAA206	06/03/2020 - 06/03/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					7	11	3	HNAB502	07/03/2020 - 07/03/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					7	11	3	HNAB502	29/02/2020 - 29/02/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
8040501	Lý thuyết cổ kết, lưu biến và ổn định của đất	10		5	2	11	3	HNAA403	25/11/2019 - 25/11/2019	0405-01	Nguyễn Huy Phương
					2	11	3	HNAA403	02/12/2019 - 02/12/2019	0405-01	Nguyễn Huy Phương
					3	11	3	HNAA403	03/12/2019 - 03/12/2019	0405-01	Nguyễn Huy Phương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8040501	Lý thuyết cổ kết, lưu biến và ổn định của đất	10		5	3	11	3	HNAA403	26/11/2019 - 26/11/2019	0405-01	Nguyễn Huy Phương
					4	11	3	HNAA403	27/11/2019 - 27/11/2019	0405-01	Nguyễn Huy Phương
					5	11	3	HNAB405	28/11/2019 - 28/11/2019	0405-01	Nguyễn Huy Phương
					6	11	3	HNAB505	22/11/2019 - 22/11/2019	0405-01	Nguyễn Huy Phương
					6	11	3	HNAB505	29/11/2019 - 29/11/2019	0405-01	Nguyễn Huy Phương
					7	11	3	HNAA403	30/11/2019 - 30/11/2019	0405-01	Nguyễn Huy Phương
					7	11	3	HNAA403	23/11/2019 - 23/11/2019	0405-01	Nguyễn Huy Phương
8040502	Lý thuyết chung và cơ sở phương pháp luận nghiên cứu địa chất công trình	10		5	2	11	3	HNAA403	16/12/2019 - 16/12/2019	0405-30	Phạm Văn Ty
					2	11	3	HNAA403	23/12/2019 - 23/12/2019	0405-30	Phạm Văn Ty
					3	11	3	HNAA403	17/12/2019 - 17/12/2019	0405-30	Phạm Văn Ty
					3	11	3	HNAA403	24/12/2019 - 24/12/2019	0405-30	Phạm Văn Ty
					4	11	3	HNAA403	18/12/2019 - 18/12/2019	0405-30	Phạm Văn Ty
					4	11	3	HNAA403	25/12/2019 - 25/12/2019	0405-30	Phạm Văn Ty
					5	11	3	HNAB405	26/12/2019 - 26/12/2019	0405-30	Phạm Văn Ty
					5	11	3	HNAB405	19/12/2019 - 19/12/2019	0405-30	Phạm Văn Ty
					6	11	3	HNAB505	20/12/2019 - 20/12/2019	0405-30	Phạm Văn Ty
					7	11	3	HNAA403	21/12/2019 - 21/12/2019	0405-30	Phạm Văn Ty
8040504	Thí nghiệm địa kỹ thuật ngoài trời	10		5	2	11	3	HNAA403	06/01/2020 - 06/01/2020	0405-03	Lê Trọng Thắng
					2	11	3	HNAA403	30/12/2019 - 30/12/2019	0405-03	Lê Trọng Thắng
					3	11	3	HNAA403	31/12/2019 - 31/12/2019	0405-03	Lê Trọng Thắng
					3	11	3	HNAA403	07/01/2020 - 07/01/2020	0405-03	Lê Trọng Thắng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8040504	Thí nghiệm địa kỹ thuật ngoài trời	10		5	4	11	3	HNAA403	08/01/2020 - 08/01/2020	0405-03	Lê Trọng Thắng
					5	11	3	HNAB405	02/01/2020 - 02/01/2020	0405-03	Lê Trọng Thắng
					6	11	3	HNAB505	27/12/2019 - 27/12/2019	0405-03	Lê Trọng Thắng
					6	11	3	HNAB505	03/01/2020 - 03/01/2020	0405-03	Lê Trọng Thắng
					7	11	3	HNAA403	28/12/2019 - 28/12/2019	0405-03	Lê Trọng Thắng
					7	11	3	HNAA403	04/01/2020 - 04/01/2020	0405-03	Lê Trọng Thắng
8040509	Sự cố công trình xây dựng và các giải pháp xử lý	10		5	2	11	3	HNAA403	02/03/2020 - 02/03/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					3	11	3	HNAA403	03/03/2020 - 03/03/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					4	11	3	HNAA403	26/02/2020 - 26/02/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					4	11	3	HNAA403	04/03/2020 - 04/03/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					5	11	3	HNAB405	27/02/2020 - 27/02/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					5	11	3	HNAB405	05/03/2020 - 05/03/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					6	11	3	HNAB505	28/02/2020 - 28/02/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					6	11	3	HNAB505	06/03/2020 - 06/03/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					7	11	3	HNAA403	29/02/2020 - 29/02/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					7	11	3	HNAA403	07/03/2020 - 07/03/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
8040514	Mô hình số địa kỹ thuật công trình FLAC3D	10		5	2	11	3	HNAA403	03/02/2020 - 03/02/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
					2	11	3	HNAA403	10/02/2020 - 10/02/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
					3	11	3	HNAA403	04/02/2020 - 04/02/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
					3	11	3	HNAA403	11/02/2020 - 11/02/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
					4	11	3	HNAA403	05/02/2020 - 05/02/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
					4	11	3	HNAA403	12/02/2020 - 12/02/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8040514	Mô hình số địa kỹ thuật công trình FLAC3D	10		5	5	11	3	HNAB405	13/02/2020 - 13/02/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
					5	11	3	HNAB405	06/02/2020 - 06/02/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
					6	11	3	HNAB505	07/02/2020 - 07/02/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
					7	11	3	HNAA403	08/02/2020 - 08/02/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
8040518	Quan trắc địa kỹ thuật	10		5	2	11	3	HNAA403	24/02/2020 - 24/02/2020	0405-10	Bùi Trường Sơn
					2	11	3	HNAA403	17/02/2020 - 17/02/2020	0405-10	Bùi Trường Sơn
					3	11	3	HNAA403	25/02/2020 - 25/02/2020	0405-10	Bùi Trường Sơn
					3	11	3	HNAA403	18/02/2020 - 18/02/2020	0405-10	Bùi Trường Sơn
					4	11	3	HNAA403	19/02/2020 - 19/02/2020	0405-10	Bùi Trường Sơn
					5	11	3	HNAB405	20/02/2020 - 20/02/2020	0405-10	Bùi Trường Sơn
					6	11	3	HNAB505	21/02/2020 - 21/02/2020	0405-10	Bùi Trường Sơn
					6	11	3	HNAB505	14/02/2020 - 14/02/2020	0405-10	Bùi Trường Sơn
					7	11	3	HNAA403	22/02/2020 - 22/02/2020	0405-10	Bùi Trường Sơn
					7	11	3	HNAA403	15/02/2020 - 15/02/2020	0405-10	Bùi Trường Sơn
8050101	Ứng dụng công nghệ mới trong trắc địa công trình	01		15	2	11	3	HNAB503	16/12/2019 - 16/12/2019	0501-01	Trần Khánh
					2	11	3	HNAB503	23/12/2019 - 23/12/2019	0501-01	Trần Khánh
					3	11	3	HNAB503	24/12/2019 - 24/12/2019	0501-01	Trần Khánh
					3	11	3	HNAB503	17/12/2019 - 17/12/2019	0501-01	Trần Khánh
					4	11	3	HNAB503	25/12/2019 - 25/12/2019	0501-01	Trần Khánh
					4	11	3	HNAB503	18/12/2019 - 18/12/2019	0501-01	Trần Khánh
					5	11	3	HNAB503	19/12/2019 - 19/12/2019	0501-01	Trần Khánh
					5	11	3	HNAB503	26/12/2019 - 26/12/2019	0501-01	Trần Khánh
					6	11	3	HNAA303	20/12/2019 - 20/12/2019	0501-01	Trần Khánh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa công trình (05 0501)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050101	Ứng dụng công nghệ mới trong trắc địa công trình	01		15	7	11	3	HNAB503	21/12/2019 - 21/12/2019	0501-01	Trần Khánh
8050101	Ứng dụng công nghệ mới trong trắc địa công trình	02		5	2	11	3		02/12/2019 - 02/12/2019	0501-11	Nguyễn Hà
					6	11	3		29/11/2019 - 29/11/2019	0501-11	Nguyễn Hà
					7	1	3		30/11/2019 - 30/11/2019	0501-11	Nguyễn Hà
					7	6	3		30/11/2019 - 30/11/2019	0501-11	Nguyễn Hà
					8	1	3		01/12/2019 - 01/12/2019	0501-11	Nguyễn Hà
					8	6	3		01/12/2019 - 01/12/2019	0501-11	Nguyễn Hà
8050101	Ứng dụng công nghệ mới trong trắc địa công trình	03		6	2	11	3		13/01/2020 - 13/01/2020	0506-03	Trần Thùy Dương
					6	11	3		10/01/2020 - 10/01/2020	0506-03	Trần Thùy Dương
					7	1	3		11/01/2020 - 11/01/2020	0506-03	Trần Thùy Dương
					7	6	3		11/01/2020 - 11/01/2020	0506-03	Trần Thùy Dương
					8	1	3		12/01/2020 - 12/01/2020	0506-03	Trần Thùy Dương
					8	6	3		12/01/2020 - 12/01/2020	0506-03	Trần Thùy Dương
8050102	Nghiên cứu biến dạng công trình bằng phương pháp trắc địa	01		15	2	11	3	HNAB503	09/03/2020 - 09/03/2020	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
					2	11	3	HNAB503	02/03/2020 - 02/03/2020	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
					3	11	3	HNAB503	03/03/2020 - 03/03/2020	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
					4	11	3	HNAB503	04/03/2020 - 04/03/2020	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
					5	11	3	HNAB503	05/03/2020 - 05/03/2020	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
					6	11	3	HNAA303	06/03/2020 - 06/03/2020	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
					7	11	3	HNAB503	07/03/2020 - 07/03/2020	0501-03	Nguyễn Quang Phúc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa công trình (05 0501)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050102	Nghiên cứu biến dạng công trình bằng phương pháp trắc địa	02		5	6	11	2		03/01/2020 - 03/01/2020	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					7	1	2		04/01/2020 - 04/01/2020	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					7	6	2		04/01/2020 - 04/01/2020	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					8	1	2		05/01/2020 - 05/01/2020	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					8	6	2		05/01/2020 - 05/01/2020	0501-09	Phạm Quốc Khánh
8050201	Định vị không gian	01		15	2	11	3	HNAB503	09/12/2019 - 09/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					3	11	3	HNAB503	10/12/2019 - 10/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					4	11	3	HNAB503	04/12/2019 - 04/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					4	11	3	HNAB503	11/12/2019 - 11/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					5	11	3	HNAB503	05/12/2019 - 05/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					5	11	3	HNAB503	12/12/2019 - 12/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					6	11	3	HNAA303	13/12/2019 - 13/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					6	11	3	HNAA303	06/12/2019 - 06/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					7	11	3	HNAB503	07/12/2019 - 07/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					7	11	3	HNAB503	14/12/2019 - 14/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
8050201	Định vị không gian	02		5	2	11	3		18/11/2019 - 18/11/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					6	11	3		15/11/2019 - 15/11/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					7	1	3		16/11/2019 - 16/11/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					7	6	3		16/11/2019 - 16/11/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					8	1	3		17/11/2019 - 17/11/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					8	6	3		17/11/2019 - 17/11/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
8050201	Định vị không gian	03		6	2	11	3		02/12/2019 - 02/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					6	11	3		29/11/2019 - 29/11/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					7	1	3		30/11/2019 - 30/11/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					7	6	3		30/11/2019 - 30/11/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					8	1	3		01/12/2019 - 01/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					8	6	3		01/12/2019 - 01/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa cao cấp (05 0502)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050212	Hệ thống trạm GNSS quan trắc liên tục-CORS	01		15	2	11	3	HNAB503	24/02/2020 - 24/02/2020	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					3	11	3	HNAB503	25/02/2020 - 25/02/2020	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					4	11	3	HNAB503	26/02/2020 - 26/02/2020	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					5	11	3	HNAB503	27/02/2020 - 27/02/2020	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					6	11	3	HNAA303	28/02/2020 - 28/02/2020	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					7	11	3	HNAB503	22/02/2020 - 22/02/2020	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					7	11	3	HNAB503	29/02/2020 - 29/02/2020	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
8050212	Hệ thống trạm GNSS quan trắc liên tục-CORS	02		5	6	11	2		27/12/2019 - 27/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					7	1	2		28/12/2019 - 28/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					7	6	2		28/12/2019 - 28/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					8	1	2		29/12/2019 - 29/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					8	6	2		29/12/2019 - 29/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
8050212	Hệ thống trạm GNSS quan trắc liên tục-CORS	03		6	6	11	2		20/12/2019 - 20/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					7	1	2		21/12/2019 - 21/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					7	6	2		21/12/2019 - 21/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					8	1	2		22/12/2019 - 22/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
					8	6	2		22/12/2019 - 22/12/2019	0502-09	Nguyễn Văn Sáng
8050401	Tính toán bình sai trắc địa	01		15	2	11	3	HNAB503	25/11/2019 - 25/11/2019	0504-01	Hoàng Ngọc Hà
					2	11	3	HNAB503	02/12/2019 - 02/12/2019	0504-01	Hoàng Ngọc Hà
					3	11	3	HNAB503	03/12/2019 - 03/12/2019	0504-01	Hoàng Ngọc Hà
					3	11	3	HNAB503	26/11/2019 - 26/11/2019	0504-01	Hoàng Ngọc Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa phổ thông (05 0504)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050401	Tính toán bình sai trắc địa	01		15	4	11	3	HNAB503	27/11/2019 - 27/11/2019	0504-01	Hoàng Ngọc Hà
					5	11	3	HNAB503	28/11/2019 - 28/11/2019	0504-01	Hoàng Ngọc Hà
					6	11	3	HNAA303	29/11/2019 - 29/11/2019	0504-01	Hoàng Ngọc Hà
					6	11	3	HNAA303	22/11/2019 - 22/11/2019	0504-01	Hoàng Ngọc Hà
					7	11	3	HNAB503	23/11/2019 - 23/11/2019	0504-01	Hoàng Ngọc Hà
					7	11	3	HNAB503	30/11/2019 - 30/11/2019	0504-01	Hoàng Ngọc Hà
8050401	Tính toán bình sai trắc địa	02		5	2	11	3		25/11/2019 - 25/11/2019	0504-02	Đình Công Hòa
					6	11	3		22/11/2019 - 22/11/2019	0504-02	Đình Công Hòa
					7	1	3		23/11/2019 - 23/11/2019	0504-02	Đình Công Hòa
					7	6	3		23/11/2019 - 23/11/2019	0504-02	Đình Công Hòa
					8	1	3		24/11/2019 - 24/11/2019	0504-02	Đình Công Hòa
					8	6	3		24/11/2019 - 24/11/2019	0504-02	Đình Công Hòa
8050401	Tính toán bình sai trắc địa	03		6	2	11	3		30/12/2019 - 30/12/2019	0504-02	Đình Công Hòa
					6	11	3		27/12/2019 - 27/12/2019	0504-02	Đình Công Hòa
					7	1	3		28/12/2019 - 28/12/2019	0504-02	Đình Công Hòa
					7	6	3		28/12/2019 - 28/12/2019	0504-02	Đình Công Hòa
					8	1	3		29/12/2019 - 29/12/2019	0504-02	Đình Công Hòa
					8	6	3		29/12/2019 - 29/12/2019	0504-02	Đình Công Hòa
8050406	Mô hình hóa bề mặt địa hình	01		15	2	11	3	HNAB503	17/02/2020 - 17/02/2020	0504-02	Đình Công Hòa
					3	11	3	HNAB503	18/02/2020 - 18/02/2020	0504-02	Đình Công Hòa
					4	11	3	HNAB503	19/02/2020 - 19/02/2020	0504-02	Đình Công Hòa
					5	11	3	HNAB503	20/02/2020 - 20/02/2020	0504-02	Đình Công Hòa
					6	11	3	HNAA303	21/02/2020 - 21/02/2020	0504-02	Đình Công Hòa
					6	11	3	HNAA303	14/02/2020 - 14/02/2020	0504-02	Đình Công Hòa
					7	11	3	HNAB503	15/02/2020 - 15/02/2020	0504-02	Đình Công Hòa
8050406	Mô hình hóa bề mặt địa hình	02		5	6	11	2		20/12/2019 - 20/12/2019	0504-02	Đình Công Hòa
					7	1	2		21/12/2019 - 21/12/2019	0504-02	Đình Công Hòa
					7	6	2		21/12/2019 - 21/12/2019	0504-02	Đình Công Hòa
					8	1	2		22/12/2019 - 22/12/2019	0504-02	Đình Công Hòa
					8	6	2		22/12/2019 - 22/12/2019	0504-02	Đình Công Hòa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa phổ thông (05 0504)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050406	Mô hình hóa bề mặt địa hình	03		6	6	11	2		15/11/2019 - 15/11/2019	0504-02	Đinh Công Hòa
					7	1	2		16/11/2019 - 16/11/2019	0504-02	Đinh Công Hòa
					7	6	2		16/11/2019 - 16/11/2019	0504-02	Đinh Công Hòa
					8	1	2		17/11/2019 - 17/11/2019	0504-02	Đinh Công Hòa
					8	6	2		17/11/2019 - 17/11/2019	0504-02	Đinh Công Hòa
8050501	Các phương pháp trắc địa - bản đồ trong nghiên cứu tài nguyên môi trường	01		15	2	11	3	HNAB503	03/02/2020 - 03/02/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					2	11	3	HNAB503	10/02/2020 - 10/02/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					3	11	3	HNAB503	04/02/2020 - 04/02/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					3	11	3	HNAB503	11/02/2020 - 11/02/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					4	11	3	HNAB503	12/02/2020 - 12/02/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					4	11	3	HNAB503	05/02/2020 - 05/02/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					5	11	3	HNAB503	06/02/2020 - 06/02/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					5	11	3	HNAB503	13/02/2020 - 13/02/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					6	11	3	HNAA303	07/02/2020 - 07/02/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					7	11	3	HNAB503	08/02/2020 - 08/02/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
8050501	Các phương pháp trắc địa - bản đồ trong nghiên cứu tài nguyên môi trường	03		6	2	11	3		10/02/2020 - 10/02/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					6	11	3		07/02/2020 - 07/02/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					7	1	3		08/02/2020 - 08/02/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					7	6	3		08/02/2020 - 08/02/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					8	1	3		09/02/2020 - 09/02/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					8	6	3		09/02/2020 - 09/02/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa mỏ (05 0505)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050505	Ứng dụng công nghệ mới nghiên cứu dịch chuyển biến dạng đất đá bề mặt mỏ	02		5	6	11	2		10/01/2020 - 10/01/2020	0505-03	Vương Trọng Kha
					7	1	2		11/01/2020 - 11/01/2020	0505-03	Vương Trọng Kha
					7	6	2		11/01/2020 - 11/01/2020	0505-03	Vương Trọng Kha
					8	1	2		12/01/2020 - 12/01/2020	0505-03	Vương Trọng Kha
					8	6	2		12/01/2020 - 12/01/2020	0505-03	Vương Trọng Kha
8050505	Ứng dụng công nghệ mới nghiên cứu dịch chuyển biến dạng đất đá bề mặt mỏ	03		6	6	11	2		06/12/2019 - 06/12/2019	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					7	1	2		07/12/2019 - 07/12/2019	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					7	6	2		07/12/2019 - 07/12/2019	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					8	1	2		08/12/2019 - 08/12/2019	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					8	6	2		08/12/2019 - 08/12/2019	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đất đai	01		15	2	11	3	HNAB503	30/12/2019 - 30/12/2019	0506-03	Trần Thùy Dương
					2	11	3	HNAB503	06/01/2020 - 06/01/2020	0506-03	Trần Thùy Dương
					3	11	3	HNAB503	31/12/2019 - 31/12/2019	0506-03	Trần Thùy Dương
					3	11	3	HNAB503	07/01/2020 - 07/01/2020	0506-03	Trần Thùy Dương
					4	11	3	HNAB503	08/01/2020 - 08/01/2020	0506-03	Trần Thùy Dương
					5	11	3	HNAB503	02/01/2020 - 02/01/2020	0506-03	Trần Thùy Dương
					6	11	3	HNAA303	27/12/2019 - 27/12/2019	0506-03	Trần Thùy Dương
					6	11	3	HNAA303	03/01/2020 - 03/01/2020	0506-03	Trần Thùy Dương
					7	11	3	HNAB503	04/01/2020 - 04/01/2020	0506-03	Trần Thùy Dương
					7	11	3	HNAB503	28/12/2019 - 28/12/2019	0506-03	Trần Thùy Dương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đất đai	02		5	2	11	3		09/12/2019 - 09/12/2019	0506-03	Trần Thùy Dương
					6	11	3		06/12/2019 - 06/12/2019	0506-03	Trần Thùy Dương
					7	1	3		07/12/2019 - 07/12/2019	0506-03	Trần Thùy Dương
					7	6	3		07/12/2019 - 07/12/2019	0506-03	Trần Thùy Dương
					8	1	3		08/12/2019 - 08/12/2019	0506-03	Trần Thùy Dương
					8	6	3		08/12/2019 - 08/12/2019	0506-03	Trần Thùy Dương
8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đất đai	03		6	2	11	3		06/01/2020 - 06/01/2020	0501-01	Trần Khánh
					6	11	3		03/01/2020 - 03/01/2020	0501-01	Trần Khánh
					7	1	3		04/01/2020 - 04/01/2020	0501-01	Trần Khánh
					7	6	3		04/01/2020 - 04/01/2020	0501-01	Trần Khánh
					8	1	3		05/01/2020 - 05/01/2020	0501-01	Trần Khánh
					8	6	3		05/01/2020 - 05/01/2020	0501-01	Trần Khánh
8050606	Thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	02		5	6	11	2		07/02/2020 - 07/02/2020	0506-07	Nguyễn Thế Công
					7	1	2		08/02/2020 - 08/02/2020	0506-07	Nguyễn Thế Công
					7	6	2		08/02/2020 - 08/02/2020	0506-07	Nguyễn Thế Công
					8	1	2		09/02/2020 - 09/02/2020	0506-07	Nguyễn Thế Công
					8	6	2		09/02/2020 - 09/02/2020	0506-07	Nguyễn Thế Công
8050606	Thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	03		6	6	11	2		13/12/2019 - 13/12/2019	0506-07	Nguyễn Thế Công
					7	1	2		14/12/2019 - 14/12/2019	0506-07	Nguyễn Thế Công
					7	6	2		14/12/2019 - 14/12/2019	0506-07	Nguyễn Thế Công

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050606	Thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	03		6	8	1	2		15/12/2019 - 15/12/2019	0506-07	Nguyễn Thế Công
					8	6	2		15/12/2019 - 15/12/2019	0506-07	Nguyễn Thế Công
8060401	Lý thuyết phá hủy đá	14		6	2	11	3		18/11/2019 - 18/11/2019	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					2	11	3		11/11/2019 - 11/11/2019	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					3	11	3		12/11/2019 - 12/11/2019	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					3	11	3		19/11/2019 - 19/11/2019	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					4	11	3		20/11/2019 - 20/11/2019	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					4	11	3		13/11/2019 - 13/11/2019	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					5	11	3		14/11/2019 - 14/11/2019	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					5	11	3		21/11/2019 - 21/11/2019	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					6	11	3		15/11/2019 - 15/11/2019	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					7	11	3		16/11/2019 - 16/11/2019	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
8060402	Nước rửa và vữa xi măng trám giếng	14		6	2	11	3		09/12/2019 - 09/12/2019	0604-02	Trần Đình Kiên
					3	11	3		10/12/2019 - 10/12/2019	0604-02	Trần Đình Kiên
					4	11	3		11/12/2019 - 11/12/2019	0604-02	Trần Đình Kiên
					4	11	3		04/12/2019 - 04/12/2019	0604-02	Trần Đình Kiên
					5	11	3		12/12/2019 - 12/12/2019	0604-02	Trần Đình Kiên
					5	11	3		05/12/2019 - 05/12/2019	0604-02	Trần Đình Kiên
					6	11	3		13/12/2019 - 13/12/2019	0604-02	Trần Đình Kiên
					6	11	3		06/12/2019 - 06/12/2019	0604-02	Trần Đình Kiên
					7	11	3		07/12/2019 - 07/12/2019	0604-02	Trần Đình Kiên
					7	11	3		14/12/2019 - 14/12/2019	0604-02	Trần Đình Kiên
8060403	Lý thuyết các phương pháp khoan	14		6	2	11	3		23/12/2019 - 23/12/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					2	11	3		16/12/2019 - 16/12/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					3	11	3		24/12/2019 - 24/12/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					3	11	3		17/12/2019 - 17/12/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					4	11	3		18/12/2019 - 18/12/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					4	11	3		25/12/2019 - 25/12/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					5	11	3		19/12/2019 - 19/12/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8060403	Lý thuyết các phương pháp khoan	14		6	5	11	3		26/12/2019 - 26/12/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					6	11	3		20/12/2019 - 20/12/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					7	11	3		21/12/2019 - 21/12/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
8060404	Lý thuyết khai thác tài nguyên lỏng - khí	14		6	2	11	3		30/12/2019 - 30/12/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
					2	11	3		06/01/2020 - 06/01/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					3	11	3		07/01/2020 - 07/01/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					3	11	3		31/12/2019 - 31/12/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
					4	11	3		08/01/2020 - 08/01/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					5	11	3		02/01/2020 - 02/01/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					6	11	3		03/01/2020 - 03/01/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					6	11	3		27/12/2019 - 27/12/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
					7	11	3		28/12/2019 - 28/12/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
8060406	Dòng chảy chất lưu trong môi trường rỗng	14		6	7	11	3		04/01/2020 - 04/01/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					2	11	3		10/02/2020 - 10/02/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					2	11	3		03/02/2020 - 03/02/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					3	11	3		11/02/2020 - 11/02/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					3	11	3		04/02/2020 - 04/02/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					4	11	3		05/02/2020 - 05/02/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					4	11	3		12/02/2020 - 12/02/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					5	11	3		06/02/2020 - 06/02/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					5	11	3		13/02/2020 - 13/02/2020	0604-17	Trương Văn Từ
8060408	Giếng khoan ngang và đa đáy	14		6	6	11	3		07/02/2020 - 07/02/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					7	11	3		08/02/2020 - 08/02/2020	0604-17	Trương Văn Từ
8060408	Giếng khoan ngang và đa đáy	14		6	2	11	3		17/02/2020 - 17/02/2020	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					2	11	3		24/02/2020 - 24/02/2020	0604-05	Nguyễn Thế Vinh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8060408	Giếng khoan ngang và đa đáy	14		6	3	11	3		25/02/2020 - 25/02/2020	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					3	11	3		18/02/2020 - 18/02/2020	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					4	11	3		19/02/2020 - 19/02/2020	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					5	11	3		20/02/2020 - 20/02/2020	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					6	11	3		14/02/2020 - 14/02/2020	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					6	11	3		21/02/2020 - 21/02/2020	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					7	11	3		22/02/2020 - 22/02/2020	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					7	11	3		15/02/2020 - 15/02/2020	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
8060601	Phương pháp luận thiết kế thiết bị và dụng cụ khoan	14		6	2	11	3		02/03/2020 - 02/03/2020	0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					3	11	3		03/03/2020 - 03/03/2020	0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					4	11	3		26/02/2020 - 26/02/2020	0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					4	11	3		04/03/2020 - 04/03/2020	0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					5	11	3		05/03/2020 - 05/03/2020	0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					5	11	3		27/02/2020 - 27/02/2020	0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					6	11	3		06/03/2020 - 06/03/2020	0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					6	11	3		28/02/2020 - 28/02/2020	0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					7	11	3		07/03/2020 - 07/03/2020	0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					7	11	3		29/02/2020 - 29/02/2020	0605-02	Nguyễn Văn Giáp
8070101	Phân tích định lượng trong quản lý kinh tế	06		13	2	11	3	HNAB504	23/12/2019 - 23/12/2019	0701-01	Nhâm Văn Toán
					2	11	3	HNAB504	16/12/2019 - 16/12/2019	0701-01	Nhâm Văn Toán
					3	11	3	HNAB504	17/12/2019 - 17/12/2019	0701-01	Nhâm Văn Toán
					4	11	3	HNAA304	18/12/2019 - 18/12/2019	0701-01	Nhâm Văn Toán
					5	11	3	HNAB504	12/12/2019 - 12/12/2019	0701-01	Nhâm Văn Toán
					5	11	3	HNAB504	19/12/2019 - 19/12/2019	0701-01	Nhâm Văn Toán
					6	11	3	HNAB504	20/12/2019 - 20/12/2019	0701-01	Nhâm Văn Toán

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8070101	Phân tích định lượng trong quản lý kinh tế	06		13	6	11	3	HNAB504	13/12/2019 - 13/12/2019	0701-01	Nhâm Văn Toán
					7	11	3	HNAA304	14/12/2019 - 14/12/2019	0701-01	Nhâm Văn Toán
					7	11	3	HNAA304	21/12/2019 - 21/12/2019	0701-01	Nhâm Văn Toán
8070102	Quản lý nhà nước về kinh tế	06		13	2	11	3	HNAB504	24/02/2020 - 24/02/2020	0704-02	Bùi Thị Thu Thủy
					2	11	3	HNAB504	02/03/2020 - 02/03/2020	0704-02	Bùi Thị Thu Thủy
					3	11	3	HNAB504	25/02/2020 - 25/02/2020	0704-02	Bùi Thị Thu Thủy
					3	11	3	HNAB504	03/03/2020 - 03/03/2020	0704-02	Bùi Thị Thu Thủy
					4	11	3	HNAA304	26/02/2020 - 26/02/2020	0704-02	Bùi Thị Thu Thủy
					4	11	3	HNAA304	04/03/2020 - 04/03/2020	0704-02	Bùi Thị Thu Thủy
					5	11	3	HNAB504	27/02/2020 - 27/02/2020	0704-02	Bùi Thị Thu Thủy
					6	11	3	HNAB504	28/02/2020 - 28/02/2020	0704-02	Bùi Thị Thu Thủy
					7	11	3	HNAA304	29/02/2020 - 29/02/2020	0704-02	Bùi Thị Thu Thủy
					7	11	3	HNAA304	22/02/2020 - 22/02/2020	0704-02	Bùi Thị Thu Thủy
8070104	Hệ thống thông tin trong quản lý kinh tế	06		13	2	11	3	HNAB504	09/03/2020 - 09/03/2020	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					3	11	3	HNAB504	10/03/2020 - 10/03/2020	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					4	11	3	HNAA304	11/03/2020 - 11/03/2020	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					5	11	3	HNAB504	05/03/2020 - 05/03/2020	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					5	11	3	HNAB504	12/03/2020 - 12/03/2020	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					6	11	3	HNAB504	06/03/2020 - 06/03/2020	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					7	11	3	HNAA304	07/03/2020 - 07/03/2020	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
8070201	Quản lý chiến lược	06		13	2	11	3	HNAB504	02/12/2019 - 02/12/2019	0702-01	Đặng Huy Thái
					2	11	3	HNAB504	25/11/2019 - 25/11/2019	0702-01	Đặng Huy Thái
					3	11	3	HNAB504	26/11/2019 - 26/11/2019	0702-01	Đặng Huy Thái
					3	11	3	HNAB504	03/12/2019 - 03/12/2019	0702-01	Đặng Huy Thái
					4	11	3	HNAA304	27/11/2019 - 27/11/2019	0702-01	Đặng Huy Thái
					5	11	3	HNAB504	28/11/2019 - 28/11/2019	0702-01	Đặng Huy Thái
					6	11	3	HNAB504	22/11/2019 - 22/11/2019	0702-01	Đặng Huy Thái
					6	11	3	HNAB504	29/11/2019 - 29/11/2019	0702-01	Đặng Huy Thái
					7	11	3	HNAA304	30/11/2019 - 30/11/2019	0702-01	Đặng Huy Thái
					7	11	3	HNAA304	23/11/2019 - 23/11/2019	0702-01	Đặng Huy Thái

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế Địa chất- Dầu khí (07 0703)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8070301	Quản lý dự trữ hàng hóa	06		13	2	11	3	HNAB504	09/12/2019 - 09/12/2019	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					3	11	3	HNAB504	10/12/2019 - 10/12/2019	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					4	11	3	HNAA304	04/12/2019 - 04/12/2019	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					4	11	3	HNAA304	11/12/2019 - 11/12/2019	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					5	11	3	HNAB504	05/12/2019 - 05/12/2019	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					6	11	3	HNAB504	06/12/2019 - 06/12/2019	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					7	11	3	HNAA304	07/12/2019 - 07/12/2019	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
8070302	Dự báo kinh tế	06		13	2	11	3	HNAB504	10/02/2020 - 10/02/2020	0703-01	Nguyễn Đức Thành
					2	11	3	HNAB504	06/01/2020 - 06/01/2020	0703-01	Nguyễn Đức Thành
					3	11	3	HNAB504	07/01/2020 - 07/01/2020	0703-01	Nguyễn Đức Thành
					4	11	3	HNAA304	08/01/2020 - 08/01/2020	0703-01	Nguyễn Đức Thành
					5	11	3	HNAB504	09/01/2020 - 09/01/2020	0703-01	Nguyễn Đức Thành
					6	11	3	HNAB504	10/01/2020 - 10/01/2020	0703-01	Nguyễn Đức Thành
					7	11	3	HNAA304	11/01/2020 - 11/01/2020	0703-01	Nguyễn Đức Thành
8070303	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cao	06		13	2	11	3	HNAB504	30/12/2019 - 30/12/2019	0703-03	Phan Thị Thái
					3	11	3	HNAB504	24/12/2019 - 24/12/2019	0703-03	Phan Thị Thái
					3	11	3	HNAB504	31/12/2019 - 31/12/2019	0703-03	Phan Thị Thái
					4	11	3	HNAA304	25/12/2019 - 25/12/2019	0703-03	Phan Thị Thái
					5	11	3	HNAB504	02/01/2020 - 02/01/2020	0703-03	Phan Thị Thái
					5	11	3	HNAB504	26/12/2019 - 26/12/2019	0703-03	Phan Thị Thái
					6	11	3	HNAB504	27/12/2019 - 27/12/2019	0703-03	Phan Thị Thái
					6	11	3	HNAB504	03/01/2020 - 03/01/2020	0703-03	Phan Thị Thái
					7	11	3	HNAA304	28/12/2019 - 28/12/2019	0703-03	Phan Thị Thái
					7	11	3	HNAA304	04/01/2020 - 04/01/2020	0703-03	Phan Thị Thái
8070401	Tổ chức nguồn lực tài chính	06		13	2	11	3	HNAB504	17/02/2020 - 17/02/2020	0704-01	Nguyễn Duy Lạc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8070401	Tổ chức nguồn lực tài chính	06		13	3	11	3	HNAB504	11/02/2020 - 11/02/2020	0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					3	11	3	HNAB504	18/02/2020 - 18/02/2020	0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					4	11	3	HNAA304	19/02/2020 - 19/02/2020	0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					4	11	3	HNAA304	12/02/2020 - 12/02/2020	0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					5	11	3	HNAB504	13/02/2020 - 13/02/2020	0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					5	11	3	HNAB504	20/02/2020 - 20/02/2020	0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					6	11	3	HNAB504	21/02/2020 - 21/02/2020	0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					6	11	3	HNAB504	14/02/2020 - 14/02/2020	0704-01	Nguyễn Duy Lạc
8080301	Công nghệ WebGIS	05		4	7	11	3	HNAA304	15/02/2020 - 15/02/2020	0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					2	11	3	HNAB505	02/12/2019 - 02/12/2019	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
					2	11	3	HNAB505	25/11/2019 - 25/11/2019	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
					3	11	3	HNAB505	26/11/2019 - 26/11/2019	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
					3	11	3	HNAB505	03/12/2019 - 03/12/2019	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
					4	11	3	HNAB505	27/11/2019 - 27/11/2019	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
					5	11	3	HNAB505	28/11/2019 - 28/11/2019	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
					6	11	3	HNAB507	29/11/2019 - 29/11/2019	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
8080302	Lập trình GIS	05		4	6	11	3	HNAB507	22/11/2019 - 22/11/2019	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
					7	11	3	HNAB505	30/11/2019 - 30/11/2019	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
					7	11	3	HNAB505	23/11/2019 - 23/11/2019	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
					2	11	3	HNAB505	09/12/2019 - 09/12/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
					3	11	3	HNAB505	10/12/2019 - 10/12/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
					4	11	3	HNAB505	11/12/2019 - 11/12/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
					4	11	3	HNAB505	04/12/2019 - 04/12/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
					5	11	3	HNAB505	05/12/2019 - 05/12/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
8080303	Xử lý ảnh số viễn thám	05		4	5	11	3	HNAB505	12/12/2019 - 12/12/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
					6	11	3	HNAB507	13/12/2019 - 13/12/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
					6	11	3	HNAB507	06/12/2019 - 06/12/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
					7	11	3	HNAB505	14/12/2019 - 14/12/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
					7	11	3	HNAB505	07/12/2019 - 07/12/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
					2	11	3	HNAB505	23/12/2019 - 23/12/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Trắc địa (08 0803)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8080303	Xử lý ảnh số viễn thám	05		4	2	11	3	HNAB505	16/12/2019 - 16/12/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					3	11	3	HNAB505	17/12/2019 - 17/12/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					3	11	3	HNAB505	24/12/2019 - 24/12/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					4	11	3	HNAB505	18/12/2019 - 18/12/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					4	11	3	HNAB505	25/12/2019 - 25/12/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					5	11	3	HNAB505	26/12/2019 - 26/12/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					5	11	3	HNAB505	19/12/2019 - 19/12/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					6	11	3	HNAB507	20/12/2019 - 20/12/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
8080304	Cơ sở hạ tầng dữ liệu không gian quốc gia	05		4	7	11	3	HNAB505	21/12/2019 - 21/12/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					2	11	3	HNAB505	06/01/2020 - 06/01/2020	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
					2	11	3	HNAB505	30/12/2019 - 30/12/2019	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
					3	11	3	HNAB505	07/01/2020 - 07/01/2020	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
					3	11	3	HNAB505	31/12/2019 - 31/12/2019	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
					4	11	3	HNAB505	08/01/2020 - 08/01/2020	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
					5	11	3	HNAB505	02/01/2020 - 02/01/2020	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
					6	11	3	HNAB507	27/12/2019 - 27/12/2019	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
					6	11	3	HNAB507	03/01/2020 - 03/01/2020	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
8080305	Công nghệ quét laser mặt đất	05		4	7	11	3	HNAB505	04/01/2020 - 04/01/2020	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
					7	11	3	HNAB505	28/12/2019 - 28/12/2019	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
					2	11	3	HNAB505	03/02/2020 - 03/02/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
					2	11	3	HNAB505	10/02/2020 - 10/02/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
					3	11	3	HNAB505	04/02/2020 - 04/02/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
					3	11	3	HNAB505	11/02/2020 - 11/02/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
					4	11	3	HNAB505	05/02/2020 - 05/02/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
					4	11	3	HNAB505	12/02/2020 - 12/02/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
					5	11	3	HNAB505	13/02/2020 - 13/02/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
8080306	Khai phá dữ liệu cho địa tin học	05		4	5	11	3	HNAB505	06/02/2020 - 06/02/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
					5	11	3	HNAB505	06/02/2020 - 06/02/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
					6	11	3	HNAB507	07/02/2020 - 07/02/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
					7	11	3	HNAB505	08/02/2020 - 08/02/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
8080306	Khai phá dữ liệu cho địa tin học	05		4	2	11	3	HNAB505	17/02/2020 - 17/02/2020	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Trắc địa (08 0803)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8080306	Khai phá dữ liệu cho địa tin học	05		4	2	11	3	HNAB505	24/02/2020 - 24/02/2020	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					3	11	3	HNAB505	25/02/2020 - 25/02/2020	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					3	11	3	HNAB505	18/02/2020 - 18/02/2020	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					4	11	3	HNAB505	19/02/2020 - 19/02/2020	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					5	11	3	HNAB505	20/02/2020 - 20/02/2020	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					6	11	3	HNAB507	14/02/2020 - 14/02/2020	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					6	11	3	HNAB507	21/02/2020 - 21/02/2020	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					7	11	3	HNAB505	22/02/2020 - 22/02/2020	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
8080309	Dữ liệu lớn	05		4	7	11	3	HNAB505	15/02/2020 - 15/02/2020	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					2	11	3	HNAB505	02/03/2020 - 02/03/2020	0805-07	Lê Hồng Anh
					3	11	3	HNAB505	03/03/2020 - 03/03/2020	0805-07	Lê Hồng Anh
					4	11	3	HNAB505	04/03/2020 - 04/03/2020	0805-07	Lê Hồng Anh
					4	11	3	HNAB505	26/02/2020 - 26/02/2020	0805-07	Lê Hồng Anh
					5	11	3	HNAB505	05/03/2020 - 05/03/2020	0805-07	Lê Hồng Anh
					5	11	3	HNAB505	27/02/2020 - 27/02/2020	0805-07	Lê Hồng Anh
					6	11	3	HNAB507	28/02/2020 - 28/02/2020	0805-07	Lê Hồng Anh
					6	11	3	HNAB507	06/03/2020 - 06/03/2020	0805-07	Lê Hồng Anh
					7	11	3	HNAB505	29/02/2020 - 29/02/2020	0805-07	Lê Hồng Anh
8090101	Ứng dụng thiết bị biến đổi trong hệ thống điện	07		9	7	11	3	HNAB505	07/03/2020 - 07/03/2020	0805-07	Lê Hồng Anh
					2	11	3	HNAB201	09/12/2019 - 09/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					3	11	3	HNAB206	10/12/2019 - 10/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					4	11	3	HNAB201	11/12/2019 - 11/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					4	11	3	HNAB201	04/12/2019 - 04/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					5	11	3	HNAB202	05/12/2019 - 05/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					5	11	3	HNAB202	12/12/2019 - 12/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					6	11	3	HNAB201	06/12/2019 - 06/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8090101	Ứng dụng thiết bị biến đổi trong hệ thống điện	07		9	6	11	3	HNAB201	13/12/2019 - 13/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					7	11	3	HNAB206	07/12/2019 - 07/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					7	11	3	HNAB206	14/12/2019 - 14/12/2019	0901-08	Đỗ Như ý
8090102	Tổ chức cung cấp điện	07		9	2	11	3	HNAB201	16/12/2019 - 16/12/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					2	11	3	HNAB201	23/12/2019 - 23/12/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					3	11	3	HNAB206	24/12/2019 - 24/12/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					3	11	3	HNAB206	17/12/2019 - 17/12/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					4	11	3	HNAB201	18/12/2019 - 18/12/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					4	11	3	HNAB201	25/12/2019 - 25/12/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					5	11	3	HNAB202	19/12/2019 - 19/12/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					5	11	3	HNAB202	26/12/2019 - 26/12/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					6	11	3	HNAB201	20/12/2019 - 20/12/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
8090103	Bảo vệ role kỹ thuật số trong hệ thống điện mỏ	07		9	7	11	3	HNAB206	21/12/2019 - 21/12/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					2	11	3	HNAB201	30/12/2019 - 30/12/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					2	11	3	HNAB201	06/01/2020 - 06/01/2020	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					3	11	3	HNAB206	31/12/2019 - 31/12/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					3	11	3	HNAB206	07/01/2020 - 07/01/2020	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					4	11	3	HNAB201	08/01/2020 - 08/01/2020	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					5	11	3	HNAB202	02/01/2020 - 02/01/2020	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					6	11	3	HNAB201	27/12/2019 - 27/12/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					6	11	3	HNAB201	03/01/2020 - 03/01/2020	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
8090104	Phân tích lưới điện	07		9	7	11	3	HNAB206	28/12/2019 - 28/12/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					7	11	3	HNAB206	04/01/2020 - 04/01/2020	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
8090104	Phân tích lưới điện	07		9	2	11	3	HNAB201	03/02/2020 - 03/02/2020	0901-04	Lê Xuân Thành

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05 08 2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8090104	Phân tích lưới điện	07		9	2	11	3	HNAB201	10/02/2020 - 10/02/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					3	11	3	HNAB206	04/02/2020 - 04/02/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					3	11	3	HNAB206	11/02/2020 - 11/02/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					4	11	3	HNAB201	05/02/2020 - 05/02/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					4	11	3	HNAB201	12/02/2020 - 12/02/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					5	11	3	HNAB202	06/02/2020 - 06/02/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					5	11	3	HNAB202	13/02/2020 - 13/02/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					6	11	3	HNAB201	07/02/2020 - 07/02/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
8090105	Kỹ thuật an toàn điện và phòng cháy nổ	07		9	7	11	3	HNAB206	08/02/2020 - 08/02/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					2	11	3	HNAB201	17/02/2020 - 17/02/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					2	11	3	HNAB201	24/02/2020 - 24/02/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					3	11	3	HNAB206	25/02/2020 - 25/02/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					3	11	3	HNAB206	18/02/2020 - 18/02/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					4	11	3	HNAB201	19/02/2020 - 19/02/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					5	11	3	HNAB202	20/02/2020 - 20/02/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					6	11	3	HNAB201	21/02/2020 - 21/02/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					6	11	3	HNAB201	14/02/2020 - 14/02/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
8090106	Phương pháp đo và xử lý số liệu thông số của hệ thống điện mở	07		9	7	11	3	HNAB206	22/02/2020 - 22/02/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					7	11	3	HNAB206	15/02/2020 - 15/02/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					2	11	3	HNAB201	02/12/2019 - 02/12/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					2	11	3	HNAB201	25/11/2019 - 25/11/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					3	11	3	HNAB206	26/11/2019 - 26/11/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					3	11	3	HNAB206	03/12/2019 - 03/12/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					4	11	3	HNAB201	27/11/2019 - 27/11/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					5	11	3	HNAB202	28/11/2019 - 28/11/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					6	11	3	HNAB201	29/11/2019 - 29/11/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8090106	Phương pháp đo và xử lý số liệu thông số của hệ thống điện mở	07		9	6	11	3	HNAB201	22/11/2019 - 22/11/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					7	11	3	HNAB206	23/11/2019 - 23/11/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					7	11	3	HNAB206	30/11/2019 - 30/11/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
8090109	Các phần tử tự động trong hệ thống điện mở	07		9	2	11	3	HNAB201	02/03/2020 - 02/03/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
					3	11	3	HNAB206	03/03/2020 - 03/03/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
					4	11	3	HNAB201	04/03/2020 - 04/03/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
					4	11	3	HNAB201	26/02/2020 - 26/02/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
					5	11	3	HNAB202	27/02/2020 - 27/02/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
					5	11	3	HNAB202	05/03/2020 - 05/03/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
					6	11	3	HNAB201	06/03/2020 - 06/03/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
					6	11	3	HNAB201	28/02/2020 - 28/02/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
					7	11	3	HNAB206	07/03/2020 - 07/03/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
8100101	Mô hình hoá các tính chất của đá và khối đá	12		4	2	11	2	HNAA305	25/11/2019 - 25/11/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					3	11	2	HNAB404	26/11/2019 - 26/11/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					4	11	2	HNAA306	27/11/2019 - 27/11/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					5	11	2	HNAB404	28/11/2019 - 28/11/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					6	11	2	HNAA306	22/11/2019 - 22/11/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					6	11	2	HNAA306	29/11/2019 - 29/11/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					7	11	2	HNAA306	23/11/2019 - 23/11/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8100101	Mô hình hoá các tính chất của đá và khối đá	13		5	6	11	2		03/01/2020 - 03/01/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
					7	1	2		04/01/2020 - 04/01/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
					7	6	2		04/01/2020 - 04/01/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
					8	1	2		05/01/2020 - 05/01/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
					8	6	2		05/01/2020 - 05/01/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
8100102	Áp lực đất đá và tải trọng tác dụng lên công trình ngầm	12		4	2	11	2	HNAA305	02/12/2019 - 02/12/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
					3	11	2	HNAB404	03/12/2019 - 03/12/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
					4	11	2	HNAA306	04/12/2019 - 04/12/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
					5	11	2	HNAB404	05/12/2019 - 05/12/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
					6	11	2	HNAA306	06/12/2019 - 06/12/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
					7	11	2	HNAA306	30/11/2019 - 30/11/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
					7	11	2	HNAA306	07/12/2019 - 07/12/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
8100102	Áp lực đất đá và tải trọng tác dụng lên công trình ngầm	13		5	6	11	2		10/01/2020 - 10/01/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					7	1	2		11/01/2020 - 11/01/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					7	6	2		11/01/2020 - 11/01/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					8	1	2		12/01/2020 - 12/01/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					8	6	2		12/01/2020 - 12/01/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
8100103	Cơ học công trình ngầm và tính toán kết cấu chống giữ	12		4	2	11	3	HNAA305	09/12/2019 - 09/12/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
					2	11	3	HNAA305	16/12/2019 - 16/12/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
					3	11	3	HNAB404	10/12/2019 - 10/12/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8100103	Cơ học công trình ngầm và tính toán kết cấu chống giữ	12		4	3	11	3	HNAB404	17/12/2019 - 17/12/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
					4	11	3	HNAA306	18/12/2019 - 18/12/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
					4	11	3	HNAA306	11/12/2019 - 11/12/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
					5	11	3	HNAB404	19/12/2019 - 19/12/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
					5	11	3	HNAB404	12/12/2019 - 12/12/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
					6	11	3	HNAA306	13/12/2019 - 13/12/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	11	3	HNAA306	14/12/2019 - 14/12/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
8100103	Cơ học công trình ngầm và tính toán kết cấu chống giữ	13		5	2	11	3		20/01/2020 - 20/01/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					6	11	3		17/01/2020 - 17/01/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	1	3		18/01/2020 - 18/01/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	6	3		18/01/2020 - 18/01/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					8	1	3		19/01/2020 - 19/01/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					8	6	3		19/01/2020 - 19/01/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
8100104	Ổn định và bền vững công trình ngầm	12		4	2	11	3	HNAA305	30/12/2019 - 30/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					2	11	3	HNAA305	23/12/2019 - 23/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					3	11	3	HNAB404	24/12/2019 - 24/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					3	11	3	HNAB404	31/12/2019 - 31/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					4	11	3	HNAA306	25/12/2019 - 25/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					5	11	3	HNAB404	26/12/2019 - 26/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					6	11	3	HNAA306	20/12/2019 - 20/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					6	11	3	HNAA306	27/12/2019 - 27/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					7	11	3	HNAA306	21/12/2019 - 21/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					7	11	3	HNAA306	28/12/2019 - 28/12/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
8100104	Ổn định và bền vững công trình ngầm	13		5	2	11	3		18/11/2019 - 18/11/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8100104	Ôn định và bền vững công trình ngầm	13		5	6	11	3		15/11/2019 - 15/11/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					7	1	3		16/11/2019 - 16/11/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					7	6	3		16/11/2019 - 16/11/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					8	1	3		17/11/2019 - 17/11/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					8	6	3		17/11/2019 - 17/11/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
8100105	Vật liệu, kết cấu chống mới trong xây dựng công trình ngầm	12		4	2	11	3	HNAA305	03/02/2020 - 03/02/2020	0303-01	Võ Trọng Hùng
					2	11	3	HNAA305	06/01/2020 - 06/01/2020	0303-01	Võ Trọng Hùng
					3	11	3	HNAB404	07/01/2020 - 07/01/2020	0303-01	Võ Trọng Hùng
					3	11	3	HNAB404	04/02/2020 - 04/02/2020	0303-01	Võ Trọng Hùng
					4	11	3	HNAA306	08/01/2020 - 08/01/2020	0303-01	Võ Trọng Hùng
					4	11	3	HNAA306	05/02/2020 - 05/02/2020	0303-01	Võ Trọng Hùng
					5	11	3	HNAB404	06/02/2020 - 06/02/2020	0303-01	Võ Trọng Hùng
					5	11	3	HNAB404	02/01/2020 - 02/01/2020	0303-01	Võ Trọng Hùng
					6	11	3	HNAA306	03/01/2020 - 03/01/2020	0303-01	Võ Trọng Hùng
					7	11	3	HNAA306	04/01/2020 - 04/01/2020	0303-01	Võ Trọng Hùng
8100105	Vật liệu, kết cấu chống mới trong xây dựng công trình ngầm	13		5	2	11	3		25/11/2019 - 25/11/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					6	11	3		22/11/2019 - 22/11/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					7	1	3		23/11/2019 - 23/11/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					7	6	3		23/11/2019 - 23/11/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					8	1	3		24/11/2019 - 24/11/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					8	6	3		24/11/2019 - 24/11/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 1001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8100107	Các biện pháp nâng cao hiệu quả xây dựng công trình ngầm	12		4	2	11	2	HNAA305	10/02/2020 - 10/02/2020	0303-04	Đào Văn Canh
					3	11	2	HNAB404	11/02/2020 - 11/02/2020	0303-04	Đào Văn Canh
					4	11	2	HNAA306	12/02/2020 - 12/02/2020	0303-04	Đào Văn Canh
					5	11	2	HNAB404	13/02/2020 - 13/02/2020	0303-04	Đào Văn Canh
					6	11	2	HNAA306	14/02/2020 - 14/02/2020	0303-04	Đào Văn Canh
					6	11	2	HNAA306	07/02/2020 - 07/02/2020	0303-04	Đào Văn Canh
					7	11	2	HNAA306	08/02/2020 - 08/02/2020	0303-04	Đào Văn Canh
8100107	Các biện pháp nâng cao hiệu quả xây dựng công trình ngầm	13		5	6	11	2		29/11/2019 - 29/11/2019	0303-04	Đào Văn Canh
					7	1	2		30/11/2019 - 30/11/2019	0303-04	Đào Văn Canh
					7	6	2		30/11/2019 - 30/11/2019	0303-04	Đào Văn Canh
					8	1	2		01/12/2019 - 01/12/2019	0303-04	Đào Văn Canh
					8	6	2		01/12/2019 - 01/12/2019	0303-04	Đào Văn Canh
8100108	Dự báo, phòng ngừa, khắc phục các tai biến kỹ thuật trong xây dựng công trình ngầm	12		4	2	11	2	HNAA305	17/02/2020 - 17/02/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					3	11	2	HNAB404	18/02/2020 - 18/02/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					4	11	2	HNAA306	19/02/2020 - 19/02/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					5	11	2	HNAB404	20/02/2020 - 20/02/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					6	11	2	HNAA306	21/02/2020 - 21/02/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8100108	Dự báo, phòng ngừa, khắc phục các tai biến kỹ thuật trong xây dựng công trình ngầm	12		4	7	11	2	HNAA306	15/02/2020 - 15/02/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					7	11	2	HNAA306	22/02/2020 - 22/02/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
8100108	Dự báo, phòng ngừa, khắc phục các tai biến kỹ thuật trong xây dựng công trình ngầm	13		5	6	11	2		06/12/2019 - 06/12/2019	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					7	1	2		07/12/2019 - 07/12/2019	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					7	6	2		07/12/2019 - 07/12/2019	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					8	1	2		08/12/2019 - 08/12/2019	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					8	6	2		08/12/2019 - 08/12/2019	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
8100118	Những tiến bộ trong lĩnh vực thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm	12		4	2	11	3	HNAA305	09/03/2020 - 09/03/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					3	11	3	HNAB404	03/03/2020 - 03/03/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					3	11	3	HNAB404	10/03/2020 - 10/03/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					4	11	3	HNAA306	04/03/2020 - 04/03/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					4	11	3	HNAA306	11/03/2020 - 11/03/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					5	11	3	HNAB404	12/03/2020 - 12/03/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					5	11	3	HNAB404	05/03/2020 - 05/03/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					6	11	3	HNAA306	06/03/2020 - 06/03/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					6	11	3	HNAA306	13/03/2020 - 13/03/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					7	11	3	HNAA306	07/03/2020 - 07/03/2020	0303-09	Đặng Trung Thành

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8100118	Những tiến bộ trong lĩnh vực thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm	13		5	2	11	3		23/12/2019 - 23/12/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
					6	11	3		20/12/2019 - 20/12/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
					7	1	3		21/12/2019 - 21/12/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
					7	6	3		21/12/2019 - 21/12/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
					8	1	3		22/12/2019 - 22/12/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
					8	6	3		22/12/2019 - 22/12/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
8100119	Kỹ thuật đo đạc quan trắc trong thi công công trình ngầm	12		4	2	11	2	HNAA305	02/03/2020 - 02/03/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
					2	11	2	HNAA305	24/02/2020 - 24/02/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
					3	11	2	HNAB404	25/02/2020 - 25/02/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
					4	11	2	HNAA306	26/02/2020 - 26/02/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
					5	11	2	HNAB404	27/02/2020 - 27/02/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
					6	11	2	HNAA306	28/02/2020 - 28/02/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
					7	11	2	HNAA306	29/02/2020 - 29/02/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
8100119	Kỹ thuật đo đạc quan trắc trong thi công công trình ngầm	13		5	6	11	2		13/12/2019 - 13/12/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					7	1	2		14/12/2019 - 14/12/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					7	6	2		14/12/2019 - 14/12/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					8	1	2		15/12/2019 - 15/12/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					8	6	2		15/12/2019 - 15/12/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
8100125	Cơ học đá và khối đá	10		5	2	11	3	HNAA403	09/12/2019 - 09/12/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
					3	11	3	HNAA403	10/12/2019 - 10/12/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
					4	11	3	HNAA403	11/12/2019 - 11/12/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8100125	Cơ học đá và khối đá	10		5	4	11	3	HNAA403	04/12/2019 - 04/12/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
					5	11	3	HNAB405	05/12/2019 - 05/12/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
					5	11	3	HNAB405	12/12/2019 - 12/12/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
					6	11	3	HNAB505	06/12/2019 - 06/12/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
					6	11	3	HNAB505	13/12/2019 - 13/12/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
					7	11	3	HNAA403	07/12/2019 - 07/12/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
					7	11	3	HNAA403	14/12/2019 - 14/12/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
8110102	Tai biến thiên nhiên và đánh giá rủi ro môi trường	06		12	2	11	3	HNAA308	02/12/2019 - 02/12/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					3	11	3	HNAA308	03/12/2019 - 03/12/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					4	11	3	HNAA308	04/12/2019 - 04/12/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					5	11	3	HNAB306	05/12/2019 - 05/12/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					6	11	3	HNAA308	06/12/2019 - 06/12/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					7	11	3	HNAB306	30/11/2019 - 30/11/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					7	11	3	HNAB306	07/12/2019 - 07/12/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
8110211	Thủy văn và ô nhiễm môi trường	06		12	2	11	3	HNAA308	30/12/2019 - 30/12/2019	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					2	11	3	HNAA308	06/01/2020 - 06/01/2020	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					3	11	3	HNAA308	31/12/2019 - 31/12/2019	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					3	11	3	HNAA308	07/01/2020 - 07/01/2020	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					4	11	3	HNAA308	08/01/2020 - 08/01/2020	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					5	11	3	HNAB306	02/01/2020 - 02/01/2020	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					5	11	3	HNAB306	09/01/2020 - 09/01/2020	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					6	11	3	HNAA308	03/01/2020 - 03/01/2020	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					7	11	3	HNAB306	04/01/2020 - 04/01/2020	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					7	11	3	HNAB306	28/12/2019 - 28/12/2019	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
8110301	Đánh giá và kiểm soát chất gây ô nhiễm môi trường	06		12	2	11	3	HNAA308	25/11/2019 - 25/11/2019	0302-08	Phan Quang Văn
					3	11	3	HNAA308	26/11/2019 - 26/11/2019	0302-08	Phan Quang Văn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Kỹ thuật môi trường (11 1103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8110301	Đánh giá và kiểm soát chất gây ô nhiễm môi trường	06		12	4	11	3	HNAA308	27/11/2019 - 27/11/2019	0302-08	Phan Quang Văn
					5	11	3	HNAB306	28/11/2019 - 28/11/2019	0302-08	Phan Quang Văn
					6	11	3	HNAA308	29/11/2019 - 29/11/2019	0302-08	Phan Quang Văn
					6	11	3	HNAA308	22/11/2019 - 22/11/2019	0302-08	Phan Quang Văn
					7	11	3	HNAB306	23/11/2019 - 23/11/2019	0302-08	Phan Quang Văn
8110303	Hóa học môi trường bề mặt trái đất	06		12	2	11	3	HNAA308	16/12/2019 - 16/12/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					2	11	3	HNAA308	09/12/2019 - 09/12/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					3	11	3	HNAA308	10/12/2019 - 10/12/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					4	11	3	HNAA308	11/12/2019 - 11/12/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					5	11	3	HNAB306	12/12/2019 - 12/12/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					6	11	3	HNAA308	13/12/2019 - 13/12/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					7	11	3	HNAB306	14/12/2019 - 14/12/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
8110304	Ứng dụng mô hình hóa trong kỹ thuật môi trường	06		12	2	11	3	HNAA308	23/12/2019 - 23/12/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
					3	11	3	HNAA308	24/12/2019 - 24/12/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
					3	11	3	HNAA308	17/12/2019 - 17/12/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
					4	11	3	HNAA308	25/12/2019 - 25/12/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
					4	11	3	HNAA308	18/12/2019 - 18/12/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
					5	11	3	HNAB306	19/12/2019 - 19/12/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
					5	11	3	HNAB306	26/12/2019 - 26/12/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
					6	11	3	HNAA308	27/12/2019 - 27/12/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
					6	11	3	HNAA308	20/12/2019 - 20/12/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
					7	11	3	HNAB306	21/12/2019 - 21/12/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Kỹ thuật môi trường (11 1103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8110312	Lý thuyết tính toán và công nghệ xử lý khí độc hại	06		12	2	11	3	HNAA308	03/02/2020 - 03/02/2020	1103-09	Nguyễn Phương Đông
					2	11	3	HNAA308	10/02/2020 - 10/02/2020	1103-09	Nguyễn Phương Đông
					3	11	3	HNAA308	11/02/2020 - 11/02/2020	1103-09	Nguyễn Phương Đông
					3	11	3	HNAA308	04/02/2020 - 04/02/2020	1103-09	Nguyễn Phương Đông
					4	11	3	HNAA308	12/02/2020 - 12/02/2020	1103-09	Nguyễn Phương Đông
					4	11	3	HNAA308	05/02/2020 - 05/02/2020	1103-09	Nguyễn Phương Đông
					5	11	3	HNAB306	06/02/2020 - 06/02/2020	1103-09	Nguyễn Phương Đông
					5	11	3	HNAB306	13/02/2020 - 13/02/2020	1103-09	Nguyễn Phương Đông
					6	11	3	HNAA308	07/02/2020 - 07/02/2020	1103-09	Nguyễn Phương Đông
					7	11	3	HNAB306	08/02/2020 - 08/02/2020	1103-09	Nguyễn Phương Đông
8110313	Đặc tính và các biện pháp xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	06		12	2	11	3	HNAA308	17/02/2020 - 17/02/2020	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					3	11	3	HNAA308	18/02/2020 - 18/02/2020	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					4	11	3	HNAA308	19/02/2020 - 19/02/2020	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					5	11	3	HNAB306	20/02/2020 - 20/02/2020	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					6	11	3	HNAA308	21/02/2020 - 21/02/2020	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					6	11	3	HNAA308	14/02/2020 - 14/02/2020	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					7	11	3	HNAB306	15/02/2020 - 15/02/2020	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
8110314	Nguyên lý kỹ thuật năng lượng tái tạo	06		12	2	11	3	HNAA308	24/02/2020 - 24/02/2020	0302-08	Phan Quang Văn
					3	11	3	HNAA308	25/02/2020 - 25/02/2020	0302-08	Phan Quang Văn
					4	11	3	HNAA308	26/02/2020 - 26/02/2020	0302-08	Phan Quang Văn
					5	11	3	HNAB306	27/02/2020 - 27/02/2020	0302-08	Phan Quang Văn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Kỹ thuật môi trường (11 1103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 05/08/2019 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8110314	Nguyên lý kỹ thuật năng lượng tái tạo	06		12	6	11	3	HNAA308	28/02/2020 - 28/02/2020	0302-08	Phan Quang Văn
					7	11	3	HNAB306	29/02/2020 - 29/02/2020	0302-08	Phan Quang Văn
					7	11	3	HNAB306	22/02/2020 - 22/02/2020	0302-08	Phan Quang Văn
8110319	Vi hóa sinh ứng dụng trong môi trường	06		12	2	11	3	HNAA308	09/03/2020 - 09/03/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					2	11	3	HNAA308	02/03/2020 - 02/03/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					3	11	3	HNAA308	10/03/2020 - 10/03/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					3	11	3	HNAA308	03/03/2020 - 03/03/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					4	11	3	HNAA308	04/03/2020 - 04/03/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					4	11	3	HNAA308	11/03/2020 - 11/03/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					5	11	3	HNAB306	12/03/2020 - 12/03/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					5	11	3	HNAB306	05/03/2020 - 05/03/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					6	11	3	HNAA308	06/03/2020 - 06/03/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					7	11	3	HNAB306	07/03/2020 - 07/03/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu